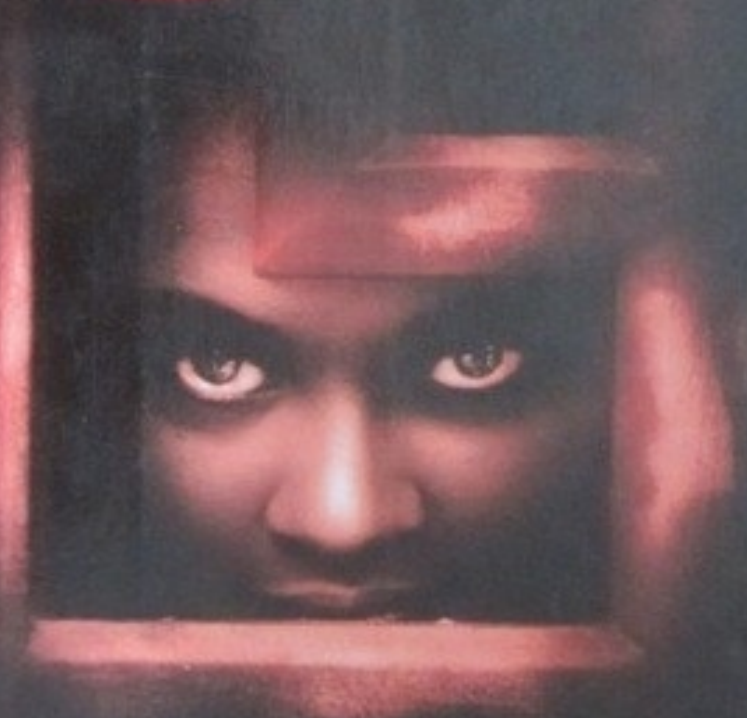




VŨ TRỌNG PHỤNG

cam bẫy
người



NHASACH
HUONGGIANG.COM
Vũ Trọng Phụng

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Cạm bẫy người

Vũ Trọng Phụng

Nhà xuất bản Văn học 2006

Chuyển text và tạo ebook: Caruri

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Mục lục

- [I Ông thân tôi là “mòng”](#)
- [II Ông quân sư của bạc bịp](#)
- [III Đố anh nào bit mắt đờc tôi](#)
- [IV Ba nhân vật](#)
- [V Bốn đồng ngựa sấp](#)
- [VI Ruột quân xúc xắc](#)
- [VII Xưởng chế tạo khí giới](#)
- [VIII Những thủ đoạn ngoài chương trình b...](#)
- [IX Một cuộc vận động tư tri](#)
- [X Canh tài bàn... tay tư](#)
- [XI Tấm lòng đi bịp, từ nay xin chừa](#)
- [XII Nan kinh tế, sở liêm phóng với ông âm B...](#)
- [XIII Cái “lưới nhện”](#)
- [XIV Kẻ ở người về](#)

I Ông thân tôi là “mòng”

Nụ cười vẫn thường lộ trên cặp môi đỏ tựa thoa son, anh Vân bỗng ử dột, muốn như có vẻ chán đời.

Do lẽ gì, cái thái độ trái ngược như vậy? Vì ông thân anh, một cụ phán thượng hạng đã về hưu, hưu bổng hàng tháng rất to, với bà mẫu anh, một người mẹ đảm, đã một tay tậu nổi mấy toà nhà lộng lẫy mà không để cho anh được tự do tiêu, phá chẳng? Vì ý trung nhân của anh, một cô gái tân thời óc chứa đầy những tình cảm đã phụ anh chẳng? Hay vì mảnh bằng tốt nghiệp của trường cao đẳng thương mại chưa cho phép anh được chiếm một ghế ngồi trong một công sở? Lại! Con một nhà giàu, lại sẽ là chồng một mỹ nhân, địa vị như thế, tại sao anh Vân lại chán đời? Cái buồn của anh chàng này chắc có chứa sự bí mật gì đây...

*
* *

Chiều hôm ấy, anh Vân ghé vào tai tôi:

- Tôi đã đỡ được nỗi chán đời vì đã tìm ra được cách mở kết của ông cụ. Tôi mới có được một *mếng* rất đáng yêu cả tinh thần lẫn xác thịt nhưng phải cái hơi đáng giận là có cái đức lớn trong sự tiêu tiền.

Tôi rất lấy làm phàn nàn về điều đó, nhưng biết làm thế nào? Phụ nữ bây giờ hầu hết thế cả! Tình thế này ép tôi phải tính... Đáng lẽ tôi cũng không dùng đến kế này, vì nó bất lịch sự quá, nhưng anh tính: ông cụ đưa tiền cho mình tiêu thì tỏ ý xót xa mà đến khi ngồi vào đám bạc, hết trăm này đến chục khác chẳng lấy làm tiếc, anh bảo thế thì còn gì ức cho mình hơn?

Nói tới đó, anh ngắt câu chuyện, đưa ra cho tôi một lá thư còn ngỏ. Ngoài bì đề:

Monsieur Âm B...

N... Ruelle des poissons, Hanoi 11

Còn trong thư:

Bắc Ninh, le 26 février 1933^[2]

Thưa ngài,

Cùng nhau gấn bó đã bao nhiêu lần, tôi vẫn để ý mãi, nay thật đến lúc phải phiên ngài rồi đây. Mong ngài xếp cho một người có vẻ ông tham, ông phán, đứng chiều thứ bảy sang bên tôi có hàng. Chính ông thân tôi là mòng, chắc chắn lắm! Còn nhiều kết khác nữa, nhưng tôi chưa dám cam đoan vội, vì chưa xếp xong. Chỉ cần người chơi tổ tôm, tài bàn giỏi thôi, không dùng đến bát, đĩa gì cả. Đáng lẽ tôi phải “thân hành” sang cầu cứu song bạn thu xếp, phải dùng chữ thay người, có điều đường đột, ngài cũng xá đi cho. Và xin báo trước bằng thơ, nói rõ hình dạng người mà ngài phái sang, để chúng tôi ra ga đón cho tiện. Xin nhớ: chúng tôi ở phố Tiên An, số nhà...

Kính thư

Vân

Xem xong, bốn mắt gặp nhau, tôi cố nhin cười:

- Anh gọi bíp về bắt ông cụ đây à? Gớm! Có hiểu nhỉ!

Anh Vân chỉ mỉm cười một cách khoái chí rồi lấy hồ dán kín phong thư.

*

* *

Hai hôm sau. Trên con đường chạy ra ga Bắc Ninh với hai dãy cây um tùm đứng giàn hai bên, một chiếc ô tô hàng đứng chờ, mấy cái xe cao su lượn nghênh ngang, lòng khách. Anh Vân rảo bước đi bên tôi, cầm một lá thư lẩm nhẩm: “Đúng 6 giờ chiều, ở ga xuống, người nào mặc ta, cầm máy ảnh, mặc cả xe đến phố Tiên An là đích đây...”

Đúng 6 giờ. Một hồi còi... Mười toa tàu lù lù tiến đến sân ga, nhả ra độ mười hành khách. Có người gọi vợ, gọi con, mặc cả xe om sòm, có người bị phu xe túm râu lấy mà chỉ biết kêu rôi rít: “Không, không!...” Bỗng có một giọng đồng dục, to hơn hết, nổi lên trong đám khách ồn ào:

- Chúng mày, thằng nào biết, mau kéo tao đến phố Tiên An, nhà cụ...

- Đây rồi...!

- Phải, đích người này rồi. Áo gấm trong, áo sa tanh ngoài, giày ban^[3], tay có cầm máy ảnh. Răng vàng hé lộ mỗi khi cười lệch miệng, kính đời mỗi năm trên sống mũi dọc dừa nghiêm trang. Mặt láu linh ra phết ăn người.

Ba chúng tôi bắt tay nhau. Anh Vân pha trò mà giới thiệu:

- Đây là chú nó... còn ngài này... “ân nhân” của tôi!

Ông *ân nhân của tôi* ấy là ông đến *giết* bố nó để *cứu* con, mấy phút sau, được anh Vân rước về nhà kêu rầm lên: “Thưa thầy, thưa đẽ, có bác tham [4] Ngọc vốn là bạn cũ sang chơi với con” thì được cả nhà đón chào mừng rỡ. Nhất là lại được ông cụ già đạo mạo tiếp đãi ân cần, tự đem thân ra đóng cái vai con chim *mòng* đậu vừa đúng tầm súng cho kẻ đi săn.

Cuộc gặp gỡ của chủ với khách bắt đầu gắn bó bằng một bữa cơm bẻ bộn những thịnh soạn. Trong bữa tiệc kéo luôn hai tiếng đồng hồ, người ta nói đến những chuyện giời nắng, giời mưa, nạn khủng hoảng [5], cuộc chiến tranh Trung – Nhật, việc nhà nước thi hành chính sách tiết kiệm rút lương, thải bớt người làm. Ông “tham Ngọc” của anh Vân ăn nói ôn tồn, đóng cái vai kịch của mình một cách thạo lắm. Ông hết bàn luận về đạo nghị định ngày 6 Octobre 1931 [6] lại làm ra mặt học rộng, đả động đến cả bộ “mặt trái” của hội Quốc Liên [7]. Có khi ông tự giới thiệu: chỉ ham đọc sách và gặp dịp nhàn thì chỉ du ngoạn những phong cảnh đẹp chớ ít khi để ý đến sự chơi bời.

Thấy con người giỏi mà nét na như vậy, cụ phán khâm phục ông ra mặt, ngợi khen mãi ông là người hữu ích, chẳng lêu lổng như em Vân. Rồi cụ cười khà khà:

- Dù bác không chơi bời gì thì tổ tôm, tài bàn cũng phải biết chứ?

Nụ cười vẫn giữ trên môi, ông “tham Ngọc” thông thả đáp lại:

- Bẩm vâng! Ngoài sự đọc sách với chơi ảnh ra, con cũng chẳng còn cách gì giải trí nữa. Đi hát ả đào hay rượu chè, hút xách thì tai họa, mà giai gái thì bầm... chúng con đã quá tuổi rồi! Và lại tổ tôm, tài bàn là cái chơi thanh nhã, khác nào như cuộc đấu trí. Con cho đó là một cách giải trí lịch sự mà người thượng lưu cần phải biết.

Thiết tưởng một phạm nhân can tội giết người mà được trạng sư [8] cãi cho trắng án cũng vị tất đã có lòng kính phục, ngưỡng mộ, nhớ ơn ông thầy cãi của mình như cụ phán của tôi kính phục, ngưỡng mộ, nhớ ơn ông “trạng sư của tài bàn, tổ tôm” lúc ấy. Đánh trúng vào chỗ yếu của ông cụ rồi, tay bịp già đã thềm nhận những lời ân cần mời mọc vào cuộc tài bàn ngay cho

đâu!

- Bẩm con định sang hầu cụ với thăm anh Vân con rồi nhân tiện đi chụp ít ảnh vì cảnh những đồi Lim đẹp đã có tiếng... chứ không nghĩ đến sự sang đây lại được cụ ép đánh tài bàn!

Cụ phán cố phân trần cho ra lẽ:

- Nhưng còn cả ngày mai thì bác ngại gì? Tôi chỉ sợ bác chả đem nổi vài vạn tấm kính sáng mà chụp cho xuê thôi.

Thế là thành cuộc. Bốn vai trò: ông “tham Ngọc” *người đi săn*, anh Vân *người hướng đạo*, ông thân sinh ra anh, *chim mòng*, với tôi, một người tò mò, đi xem. Tôi rất lầy làm lạ vì cứ thấy vai con chim mòng thảng trợn, ù tràn đi mà nhà đi săn kia đã phí gần hai mươi *viên đạn*. Chính anh Vân cũng hơi tái mặt, chỉ sợ người mình lòi về chưa hẳn là thiện xạ, có bao nhiêu lại đến chui hết cả vào két của ông cụ thì...

Làm ra bộ thua cay, nóng tiết, đang đánh một, hai, ba đồng, ông “tham Ngọc” rú đánh gấp đôi.

- Thua cụ, đánh nhỏ con lại hay thua, có đánh to mới cao được.

Gặp hồi đỏ, ông cụ hăng hái như đang say rượu nhận lời liền! Thế là từ lúc đánh hai, bốn, sáu đồng, ông cụ năm thì mười hoạ mới được một ván ù suông. ù tài bàn, sừ bàn ^[9] chỉ riêng về ông “tham Ngọc”.

Thấy số giấy bạc trước mặt, trong túi mình cứ lần lượt chui ra rồi bay đi với gió, moi ví mãi nóng tiết, ông già thỉnh thoảng lại làm ván ké một “rồng xanh” ^[10]. Nhưng bao nhiêu cũng đều “giá vũ đàng vân” đi đâu mất cả!

Cái ví lép kẹp của ông già giục cả làng *tan châu*, đứng lên:

- Thôi, mời bác lên gác đi nghỉ với em. Bác đỏ và đánh cao quá, thật số bác hôm nay phát tài. Tôi thua dễ đến hơn sáu chục!...

Ông cụ “tuy không ăn ớt mà cay” nhưng vẫn vui vẻ như thường, vẫn thản nhiên, lộ cái vẻ yêu con người đã lịch thiệp lại có biệt tài, đánh tài bàn cao.

Còn tôi, tuy tò mò ngồi để ý mất cả buổi tối, cũng không sao khám phá nổi những ngón bịp! Vậy “mặt mũi” những ngón bịp thế nào?

*

* *

Trên gác riêng của anh Vân, giữa lúc chia tiền.

- Vốn tôi đem sang: mười lăm đồng, vốn bác: năm đồng, mà đây tám mươi ba tất cả, thế là cụ bị mất đứt 63 đồng. Đáng lẽ ta chia ba, ông ám B... ở Hà Nội với tôi hai, còn bác một. Nghĩa là cả ba *đạo binh* cùng hưởng: đoàn hướng đạo, đoàn quân thẳng trận với bộ tham mưu. Nhưng *mòng* là cụ nhà bác thì bác cứ cầm bốn mươi *của*. Anh em chúng tôi chỉ dùng 23 *hòn đạn* là đủ rồi.

Trước cái thái độ nhã nhặn và biết điều này, anh Vân đáp bằng cái gạt đầu, chìa tay ra nhận và nói:

- Để lần sau bác sang, tôi gọi cho mấy *via* ^[11] nữa đến, rồi ta lại sẽ có dịp được chia hương hoả với nhau. Nhưng tôi muốn bác cho xem qua các *ngón* để sau này mà tránh...

Nhà đi sẵn cười. Một cuộc phấn đấu chốc lát trong óc anh chàng: bí mật nhà nghề, có nên? Hay không?

Sau một lúc lưỡng lự, “ông tham” có ý lấy chúng tôi làm chỗ đồng chí, cũng chẳng phải ngại gì. Chúng tôi ngồi nghe như hai cậu học trò trước một giáo sư dạy khoa quý thuật.

- Có ba lối tài bàn. Thứ nhất: lối *đánh kiệu* hay là *nhị cấp nhất*, hai người thông lưng nhau hại một người bằng những luật nhất định như để tay vào đùi, vào gối, ống chân, bàn chân tùy theo quân chờ về hàng *văn*, hàng *sách*, hàng *van*... Muốn ăn quân gì hoặc chờ quân gì, cứ việc ra hiệu để bên kia để ý đánh cho mà ăn hoặc hạ ù. Nhưng đó chỉ là phương pháp của các bịp non, dễ lộ tẩy, nếu người ta nghi hoặc, khám bài thấy rõ sự đánh tầm bậy, gian lận thì nguy. Lối ấy không xứng đáng, tôi không thêm dùng.

Thứ nhì: *hút nọc*. Lối chơi này cần mỹ thuật lắm, người đánh phải có cả tài lẫn gan. Bắt *cái* xong, mình phải cầm lấy bài *nọc* vờ *chang* đi mấy lớp. Thế là vài ba quân đã theo cái *chang* chui lọt, nằm gọn trong tay áo mình rồi. Đến lúc lên bài, phải *xoay* đi cho *phu* nào vào *phu* ấy, *lưng* nào vào *lưng* ấy, Thừa quân thì dễ ù lắm. Nếu ù... hạ bài xong cứ để mặc làng khám cho kĩ. Xong đâu đấy, gạt cả ra một góc chiếu cho người chia bài... là mấy “quân bài trốn thể” trong tay áo đã thừa cơ chui tọt ra, theo cái lúc “hồn quân hồn quan”, hợp với bọn lính thẳng trận về cổng khai hoàn. Muốn đề phòng sự làng nghi ngờ, thấy mình ù nhiều mà điểm lại bài *nọc*, bài *rìa*, thì có hai cách *cản*. Một là thấy mình hạ xong ông “bạn đồng chí” cầm ngay lấy phần *nọc* vờ tìm quân ông ta đang chờ, phàn nàn rầm lên, “gọi chó” rầm lên, ồ ạt xoá

đi cho người kia không kịp điếm nữa. Hai là rút ở *nọc* lên mà ù. Quân bài chờ ấy lẽ tất nhiên là quân mình thụt được ở *nọc* từ trước đã giấu sẵn trong tay. Lúc xoa tay xuống *nọc* vờ rút nó lên thì trong lòng bàn tay phải có sẵn cả những quân mình đã hụi, trả vào *nọc*, chỉ “xách cổ” lên một quân chờ ù. Đến thế thì ván nào mình ù, làng có điếm bài cũng không ngại gì nữa.

Lắm khi chơi với bọn thạo, không hụi nổi ở *nọc* thì mình phải dùng đến chước thứ ba, nghĩa là hụi vào phần bài của ông “bạn đồng chí” với mình. Bắt *cái* xong, cầm phần bài mình trong tay rồi, mình lại phải vớ lấy “phần bài tòng phạm” liệng trả ông bạn. Trong cái liệng rất ý tứ mà ít ai để ý ấy, ngón tay cái với ngón tay trỏ của mình đã “hợp đảng” với nhau giữ lại vài quân, trập phất vào phần mình. Thế là ông bạn cầm phần bài thiếu phải đánh bậy bạ cho qua cuộc, cốt sao “che mắt thế gian”.

Ấy, chỉ có thế thôi, bịp tài bàn cũng vậy hay tổ tôm cũng vậy. Cốt nhất phải có bộ mặt tài tử đống kịch, nghiêm nhiên, bệ vệ, cũng cốt nhất là ngồi vào một chỗ không ai ám nổi, tránh cho xa những bác *châu rìa*.

Trong cuộc giảng bài này, ông “tham” cho chúng tôi rõ cả phần thực hành lẫn phần lí thuyết. Nhanh như chớp, ông giở ngón có bảo trước cho biết mà chúng tôi chịu, không sao vớ được cái “thiên biến vạn hoá” của nhà quý thuật đại tài.

Bữa tiệc nào cũng phải có đồ nước nên nhà bạc bịp thuật thêm một câu chuyện ngắn nữa để làm món *đét-xe*.

Một lần, ngồi vào cuộc với hai ông khách lạ mà tôi tưởng là *quých*, tôi vờ *chang* bài *nọc*, hụi xong, để xuống đĩa thì bỗng phải giật mình lo sợ vì chỉ cuôm có bốn quân mà sao phần *nọc* có lẽ thiếu nhiều? Đang mải ngẫm nghĩ thì một ông khách lạ nắm chặt lấy tay tôi. Cuống quá, đã tái cả mặt nhưng nhanh trí khôn, tôi cũng vội liệu nắm chặt cổ tay ông ta làm cái “trả miếng”. Rồi chúng tôi cùng buông nhau ra để cười sằng sặc, gập đôi người lại mà cười. Tôi hụi bốn quân bài thì ông khách ấy cũng hụi ba quân cộng với một quân. Ông ta chia thừa cho phần bài của ông mà tôi thì hụi *nọc*! Chúng tôi gọi buổi ấy là ngày “anh hùng tương ngộ”, cũng là “bịp lửa” cả mà bên *nọc* còn tưởng bên kia là *mòng*.

Trước mặt anh chàng dốt khách lấy hồ hòng chuyện *nọc* kia, mặt tiu ngriu như chó bị thiếu, chúng tôi vờ vai nhau, bắt tay nhau một cách ân cần, gọi nhau là “tri kỉ”.

II

Ông quân sư của bạc bịp

- Ông nên biết rằng: quá nửa đời người, tôi đã sống bằng nghề cờ bạc. Muốn sống về nghề cờ bạc, phải có cách trừ khử những cái đáng nơm nớp lo ngại là cái *đỏ* cái *đen*... Hiện nay anh em tôn tôi là... trùm đảng bạc bịp. Trước khi lên được địa vị này, tôi cũng đã lắm phen phải đóng những vai trò *mòng* với *quých* cho một lũ bạc bịp tiền bối họ móc xé ruột gan đấy, ông ạ. Những lúc thất cơ lỡ vận trước là *vốn* buôn cho tôi được hưởng cái *lãi* là cái địa vị... bây giờ.

Người đang kể tiểu sử của mình ra cho tôi với anh Vân nghe chính là ông ám B... ở ngõ Hàng Cá. Trong gian phòng gác mà cách bày biện đủ tỏ rằng chủ nhân cũng là hạng người thiệp đời, lịch sự, chúng tôi đã được ông trùm tiếp một cách nhã nhặn mà lại được cả dịp đón nhật tài liệu cho cuộc phỏng vấn ngẫu nhiên đây.

Những người chỉ nghe danh mà không biết mặt ắt phải tưởng tượng rằng đến hạng người đáo đẽ này thì từ nét mặt, giọng nói, dáng đi cho đến tà áo, gấu quần, tất nhiên cái gì cũng phải có vẻ bịp cả! Trái lại, ông ta là người trông đầy đà, bệ vệ như một ông hậu bổ hoặc một viên tri châu ^[12] nào. Hai con mắt rất sắc sảo, có đủ vẻ đối địch với đời, tiểu nhân cũng được mà quân tử cũng được. Miệng nói có duyên một cách lạ, thường hay mỉm cười để “giá trị” cho câu chuyện: nhất là những lúc gọi đến thằng nhỏ thì tiếng đồng sang sang, thật là có giọng quan!

Chúng tôi họp mặt nhau mới độ một giờ mà trong câu chuyện đã thấy ngay cái không khí nồng nàn, tri kỉ. Được dễ thân như thế là vì có anh Vân, người cùng đi với tôi để thăm ông ám, trước nay đã làm “chim mồi” cho ông để săn các bạn già cụ phán bên tỉnh Bắc cùng những tín đồ của “đỏ bác giáo” bao nhiêu lần rồi.

Vì vậy, ông ám mới chẳng ngại kể lễ tâm sự và nói rõ cả những bí mật nhà nghề đáng giấu kín cho chúng tôi nghe. Nhưng trước khi cho biết những cái “vành ngoài vành trong”, ông hãy làm trạng sư cho ông, cho địa vị xã hội của ông, và cho cái nghề không có môn bài của ông đã.

- Tại sao tôi, dòng dõi gia thế, lại làm đến cái nghề... bất nhã này? Thưa

ông, nếu tôi có thật không ra gì thì cái đó cũng chẳng phải lỗi tự tôi, tôi đã bị hại về hoàn cảnh xấu của xã hội. Nhưng tôi chỉ tự trách mình và vẫn nên tự trách xã hội. Sống ở cái xã hội cờ bạc, tôi chỉ biết rằng tôi đã là kẻ rong chơi bài bạc tự lúc thiếu thời. Tôi đã thua vì đỏ đen, tôi lại còn thua vì bịp nữa! Tôi đã phải xa gia đình vì phá tan cơ nghiệp, tôi đã khôn khổ, ê trệ – ê trệ nhiều phen lắm, hai ông ạ – cho nên chính ngày nay là ngày tôi đang trả thù cái bọn đã làm tôi hư hỏng, đã ngăn rào mọi đường công danh tiến thủ của tôi. Đó có là công lí không? Tôi tưởng: làm việc thiện để đền ơn việc thiện, lấy việc ác để trả nghĩa việc ác, thế mới là biết sống ở đời... Nói cho cùng, tôi cũng vui vì đã làm, đang làm, sau này nữa cũng vẫn cứ làm, cái nghề bất lương, cái nghề tôi cho là phải. Tôi chỉ buồn có một nỗi: không theo đuổi nỗi sự nghiệp của ông cụ nhà tôi...

Đến đây, ông âm ngừng lại, có vẻ buồn rầu. Ông có ý chờ một câu phê phán. Tôi vội phải lộ sự tôi hiểu ý một cách kín đáo là đưa mắt nhìn cái ảnh lớn trong một khung vàng chói một ông cụ đi hia, mặc áo rồng, đội mũ cánh chuồn từ một chỗ trịnh trọng giữa bàn thờ nhìn một cách nghiêm khắc xuống lũ chúng tôi. Cử chỉ ấy có lẽ khiến ông âm được một vài phút tự kiêu, nên lại vui lòng:

- Vậy các ông coi cờ bạc là hạng thế nào? Tâm lí họ ra sao? Họ khôn hay họ dại đấy?... Hai chữ khôn với dại trong sự bài bạc không có nghĩa nhất định. Nếu ông thua để vợ con phải nheo nhóc, thiên hạ sẽ đua nhau chê ông là dại thật đấy, nhưng nếu ông được tiền nghìn bạc vạn để tậu nhà tậu ruộng, thiên hạ họ lại xô nhau vỗ tay, ca tụng ông là khôn! Những anh cờ bạc toàn là những anh – xin lỗi các ông – những anh... “khôn sắc máu mồm” ra cả đấy, chứ các ông bảo họ dại cái nỗi gì? Tôi đây, tôi đã là một thằng dại mãi rồi mà tôi lại cứ muốn cầu cái khôn trong cái dại, nên mới phải tìm một cách “bảo hiểm” cho sự khôn!

Ông âm cả cười. Chúng tôi cũng cười. Sau ông tiếp nốt (từ đây trở đi, tài hùng biện của ông mỗi lúc một tăng):

- Thế các ông coi cái nghề của tôi bằng con mắt thân nhiên hay bằng con mắt khinh bỉ? Các ông nên biết: tuy là bịp, tôi vẫn không làm một việc nhỏ mọn gì là bất nghĩa cả. Trong đám bạc, người đời đã chỉ những muốn ăn thịt lẫn nhau cả, thì dù có bất nghĩa, tôi cũng chỉ bất nghĩa với một bọn bất nghĩa, chứ những người hiền lành không tham lam, không muốn ăn thịt ai cả, có khi nào đến nỗi bị chúng tôi hại đâu?

Xem ý anh Vân lại được hài lòng, vui sướng hơn cả ông âm B... vì “bài

cãi” ấy. Rồi anh nói lời thuyết mãi, thuyết mãi... về cái nghĩa chính danh của sự bất nghĩa ở thời buổi vật chất, kim tiền này.

Buổi nói chuyện kéo đến lượt hò đun nước thứ ba. Chúng tôi phải đứng lên, xin cáo từ. Lời nói cuối cùng của ông ám B... là một câu phàn nàn về nạn kinh tế, về nỗi *mòng, két* mỗi ngày một hiểm, không được *mùa săn*. Ông ta dặn chúng tôi nên rất để ý vào sự tìm *đất* để làm *tiền*.

Lời dặn ấy làm cho tôi phải nghĩ ngợi mãi? Vì sao? Vì nếu đối với ông ta, tôi không có mòng, sẽ bị coi là đồ vô tích sự, và sẽ mất dịp đi lại với ông về sau. Thành thử ở vào trường hợp ấy, tôi rất thèm thường ham muốn địa vị của anh Vân. Anh Vân tuy chưa có gan dắt bịp đến bắt các anh em bạn thân, song anh ta cũng còn may vì có được một ông thân sinh ham mê tiền bạc. Và mấy ông tóc bạc, bạn của ông cụ ấy nữa. Chỗ để đào tiền đã có sẵn, anh ta lại sẵn cả chỗ để ném tiền đi: những *mếng*! Còn tôi, tuy có nhiều bạn thân ham mê bài bạc thật, nhưng không nỡ dắt bịp đến bắt, lại không có nỗi lấy một ông bố có máu mê ấy nên không biết liệu phải đối phó với ông ám B... bằng cách nào...

Tưởng chỉ còn cái kế cuối cùng là sự hẹn lần vậy. Có khi mình hẹn lần vì bất đắc dĩ mà người ta lại nhầm mình là hạng người cẩn thận, kín đáo, chắc chắn cũng không biết chừng. Vả lại, trước khi nhúng tay vào một việc có thể phạm tới danh dự của mình chút ít, dễ thường cứ bắt người ta nhắm mắt mà làm liều, không cho có ngày được rõ diện mạo, tính tình nhân cách và mọi cử chỉ của từng viên chức trong “bộ tham mưu” ư?

Cái ngày mà tôi được rõ mọi việc cũng không xa. May quá, nó đến trước khi tôi phải hẹn lần.

*
* *

Cái lịch trên tường phô ra hai con số: 30. Gian phòng gác ở phố Hàng Cá, vào những ngày cuối tháng như ngày này, có cái vẻ nhộn nhịp của một toà tham mưu giữa lúc hai bên quân đương giao chiến với nhau thật kịch liệt.

Vừa phàn vì lẽ “nặng tới coi thường”, vừa phàn hai bên đã coi nhau là thân mật, ông ám để mặc chúng tôi mỗi anh ngồi châu một chén nước nóng còn mình thì một tay đỡ lấy trán, tay kia bấm đốt, tính lẩm bấm như một thầy bói lấy số tử vi: “... Hai đám xì một đám bắt, một đám xóc đĩa và một đám tổ tôm. Đám xì ở Hàng Kèn đã có Ba Mỹ Ký với Bập đánh *giác*... đám xì đường Cột Cờ đã có tay Bình, tay Sính đánh đòn *Vân Nam*... Còn đám bắt phố Hàng Bông đã có lão Cường hoặc đánh *lóp*, hoặc đánh *mẫu tử*. Xong

đứt ba đám... Còn đám tổ tôm không biết nên tính thế nào? Chỗ chơi là chỗ đài các phong lưu mà phái Cửu Sơn đi thì sợ lộ!... Ác quá, có cụ Ngọc là người trông có mẽ một chút thì lại mắc xuống Nam. Cầu thật!... Còn mấy anh lái nâu động mả, giữa lúc giờ đất này cũng về khuya xóc đĩa nữa, đã nằm chờ sẵn như lợn cả kia thì biết cất ai đi chọc tiết bây giờ?... Chỉ có mình, mình là tay khả dĩ đối thủ được với chúng thôi, thì mình lại phải cái tội đã *loã lồ* quá...

Mấy tiếng gót giày khê nện vào bậc thang gác báo trước cho một người còn trẻ tuổi, ăn mặc ra một tay trong phái bồi, bếp, rón rén bước lên. Thấy chúng tôi lạ mặt, người ấy có vẻ ngần ngại, chỉ đưa mắt hỏi ông ám chứ không nói gì. Ông này làm ngay một câu:

- Thế nào?... Được, cứ tự nhiên, chỗ anh em cả.

Người trẻ tuổi kia lộ ngay cái vẻ sung sướng ra như đang có một gánh nặng trên vai mà đến lúc vừa hạ được nó xuống đất. Nhưng đôi lông mày vẫn cau:

- Hồng mắt cụ ạ!...

- Thế nào mà đến nỗi hồng? Thu xếp thế mà lại hồng thì hồng thế nào?

- Tôi đã dò lão ta rất kỹ lưỡng. Thằng cha ấy nó biết rõ lối đánh *giác* từ bao giờ ấy mất rồi. Tôi gọi chuyện thì nó đã nói toạc móng heo ra, nhưng là nó biết hết tất cả các lối *giác mùi* hay *giác bóng* cũng vậy, và chỉ có những đồ mù thì mới không biết cách khám thấy dấu, chứ cứ để nghiêng quân bài dưới ánh sáng đèn một tí thì anh nào đến thông manh dở cũng phải biết ngay! Lại còn nỗi khó khăn này: muốn bắt lão ta, phải đến tận nhà thằng cháu lão ta, chứ lão nhất định không đi chơi chỗ nào lạ. Tôi phải tìm cách “bỏ nhỏ” với thằng cháu lão và việc ấy cũng ổn rồi. Vậy thì cụ xếp cho một người *cản* nữa để tôi đánh *Vân Nam* vậy.

Ông ám ngần ngại:

- Khôn nỗi anh mà đánh đòn *Vân Nam* thì tôi không lấy gì làm chắc chắn. Có được anh Ba Mỹ Ký thì lại trót hẹn mất với đám ở Hàng Kèn rồi. Hay là tối hôm nay, ta hãy đánh *siêng*, làng xoàng độ năm hào một cho qua buổi để mơn lão ấy đến trưa mai hoặc tối mai, tôi cho gọi Ba Mỹ Ký đi với anh đến thì thật là cứ “nhét đất thó vào lỗ mũi nó mà lấy tiền...”!

- Không được! Lão ấy nó đang cao hứng, nếu để đến tận trưa mai hoặc tối mai thì từ buổi sáng sớm nó đã có thể dậy để đi cân sâm cho con nó rồi, mình còn hòng bắt nó lấy cái gì nữa?

- Thế đích xác là nó có độ bao nhiêu?

- Độ chừng sáu *cong* ^[13] tất cả. Cụ phải tính ngay cho chứ mà...

- Thôi được, cứ về đi rồi độ sáu giờ chiều lại đây lấy nốt người *cán*. Để tôi có thời giờ, nghĩ thật kỹ xem sao.

Người trẻ tuổi ấy trước khi quay gót bước xuống thang còn liếc mắt nhìn trộm chúng tôi lần cuối cùng, dáng dấp vẫn lộ vẻ ngượng. Đến bây giờ, ông âm mới giới thiệu:

- Đây, một đàn em của tôi đây. Trước làm thầy kí cho hiệu buôn lớn, chữ nghĩa kể cũng khá, sau vì kinh tế nên bị loại, nay phải tạm sinh nhai về nghề này. Vì phải giao thiệp với hạng *tréch* để săn *mòng*, *két* trong đám bồi, bép nên tôi bắt anh ta ăn mặc đúng lối *tréch*. Nếu hấn diện Âu phục vào thì các ông phải biết... Nói tiếng Tây nhanh làu làu. Chỉ trông mặt mà bắt hình dong thì nhầm to.

Anh Vân khen:

- Phải... góm mưu trí của ngài kể cũng đáng sợ thật. Mà thế thì ra đàn em của ông toàn là những tay đao đẽ, ra phết cả, “chơi được” cả...

- Thì đã hấn!... Vào nghề này mà hiền lành thì làm ăn ra sao? Hai ông nên biết rằng không kể một số khá đông người, nửa là đồng nghiệp, nửa là đàn em của tôi, tôi còn dưới quyền sai phái độ mươi tay nữa, vào hạng nào cũng có, một người ít ra cũng sở trường về một vài ngón bịp và anh nào cũng có đặc sắc riêng. Nhất là về những cách thay hình, đổi dạng của chúng tôi... tôi cam đoan rằng chúng tôi không thua những nhân viên của sở Liêm

phóng ^[14]. Thí dụ: ông là *quých* chẳng hạn. Ông là một nhà buôn, ông sẽ gặp một người trông thật là chủ hiệu ngòi hầu bài. Ông là một công tử nhà giàu, tôi sẽ để ông ngòi với một chàng trông thật ra lối con nhà phá của... và chưa chắc đã không có một vài cô gái mới *ngòi cán* đâu! Còn nếu ông là một viên chánh tổng, lí trưởng nào, tôi sẽ dắt cho một thầy ngăm ngăm da trâu, trông rõ “Đình Dù đặc”. Hoặc nếu ông là một chú *tréch* sộp, tất nhiên phải có một bác tài răng vàng, đội cái *cát-két* hay một ông còn nguyên búi tóc lại mặc áo cánh cổ cứng ngòi hầu ông chứ... biết làm thế nào?

Ba chúng tôi vừa bật cười âm lên, bỗng phải hãm ngay luồng điện khoái lạc ấy lập tức. Lại một hồi gót giày nện rõ mạnh vào thang. Chỉ nghe tiếng động mạnh góm mạnh ghê như thế, ai cũng phải đoán: người sắp lên ấy sẽ là một người Pháp. Nhưng không phải, chỉ là một người Nhật, vì người đang

tiến đến chúng tôi để giơ hai tay ra bắt rất ân cần ấy đã có cả cái thân thể một ông không lồ lẫn bộ quần áo Tây phương, lại đeo thêm bộ mặt một dân Nhật Bản. Giá ông ta thay cái mũ *cát-két* da hồ ấy đi để chụp vào đầu một cái mũ lưỡi trai có cái vòng lon kim tuyến chẳng hạn thì, sẵn có cái áo tơ bằng da màu cánh gián đã gắn cột lại thêm đai nịt rõ chặt chẽ ấy, đi nghênh ngang ngoài đường, ông ta có thể bắt nhiều người nhầm mình là một phi hành gia.

Nước da còn hồng hào với một ít râu để lối Hoa Kỳ ^[15] của ông tỏ ra rằng ông chưa quá 40 tuổi.

Sau khi chủ, khách đã phân vị đầu đầy cả, ông ảm B... quay lại nói ngay:

- Xin giới thiệu để hai ông được biết: ông này quý danh là ông Cả Ừn, người giữ cái kết lớn nhất cho *làng b...* chúng ta.

Ông Ừn cả cười và thêm:

- Nhưng phải cái kết thùng đầy, hai ông ạ.

Lời giới thiệu sơ sài của ông ảm B... đã đánh tan mọi sự giữ gìn của những người mới gặp nhau lần thứ nhất.

Cho nên mới có những câu hỏi, đáp tự do sau đây:

- Ngọc đi bao giờ mới về?

- Chưa biết đích xác được.

- Có phải chính bác sai hấn đến lấy *thiếc* đảng tôi không?

- Phải... nhưng tôi chỉ mới bảo hấn đến lần này là lần đầu.

- Thế mà hấn đến lần này là lần thứ hai!

- Lần thứ hai?

- Phải!... Hay lần trước là hấn bịa chuyện ra chứ không do bác bảo?

- Thế lấy bao nhiêu?

- Bốn chục.

- Trả chưa?

- Rồi.

- Thế là hấn lấy để đi “ăn mảnh” đấy chứ không phải do tôi bảo đâu. Thế hôm vừa rồi đưa hấn bao nhiêu, bác thử hỏi xem có đúng số tiền mà tôi bảo hấn đến chạy đảng bác không nào...

- Hình như nhà tôi đưa hẳn 50 *của* thì phải. Lần sau trở đi, chính bác nên thân hành lại mà lấy hoặc không tiện đến, bác cho mấy chữ lại vậy... chứ tôi không tin các “ông tướng” ấy đâu. Thế có phải đúng bác bảo hẳn lấy 50 *của* để đi Nam không?

- Phải rồi... Được, lần sau có chữ tôi gửi lại, bác hãy đưa tiền. Và dặn cả bác gái như thế hộ tôi một thể.

III

Đố anh nào bịt mắt được tôi

Trên tường bên kia, cái bàn thờ Thổ công có một chiếc cốc pha lê đã rạn thay bằng bát nhang với hai cái đài mà nước sơn đã lở làm bung mảnh ván chòen chòen kê lên hai cái *xích đồng* gỗ tạp. Dưới bàn thờ là một bức tranh về xứ Pháp, phôi hình một viên tướng cười ngửa bạch trên một chỏm núi, cầm viễn kính chiếu xuống đồng bằng, một cảnh đồng bằng có hàng bao nhiêu binh mã, như một đàn kiến lửa chen chúc nhau trong những lúc tranh nhau đi tha mồi. Bức tranh lồng trong một cái khung sơn kim nhũ trông đã hơi cổ và đã có chỗ bị sứt, để lộ cả thớ gỗ. Giáp ngay với bàn thờ, có một bó chùng sáu xóc tôm khô treo ngay bên cạnh một bộ quần áo *bi-da-ma* kiểu cuối cùng của hãng Lafayette ^[16]. Lại cách bức tranh và bàn thờ, có thể lấy tay với ngay được, lù lù một tấm ghế ngựa mà dưới gầm có một đôi giày da láng mũi liềm, kiểu Richelieu ^[17], rộng như hai chiếc thuyền thúng bỏ quăng bên cạnh một chiếc chổi xể cùn!

Gian phòng tuy chật hẹp mà ních đầy đồ đạc, cái sang cái hèn lẫn lộn một cách chường mắt vô cùng này là gian phòng của một người trong làng *tréch*.

- Xin mời ông xơi tạm chén nước.
- Vâng, xin phép ông.

Người trân trọng lấy hai tay bung chén nước mời tôi uống, bác bồi An, chủ nhân gian phòng có cái bài trí kì lạ kể trên, thân thể tuy trông đầy đà nhưng không đến nỗi thô cho lắm vì được ẩn trong bộ quần áo bảnh bao. Đôi lông mày rậm rạp nằm trên cặp mắt như hai chiếc đòn khiêng. Hai hàm răng trắng nõn như ngà. Bác đã cung kính trao cho tôi cái chén Nhật Bản to bằng cái bát ăn cơm, đầy nước chè Tàu mà tôi chỉ cầm lên, đặt xuống. Cái chén ấy hầu như chưa được ông chủ tắm cho lần nào, để đến mấy tháng nay...

- Kìa, mời ông xơi nước kéo nguội.

Câu mời thứ hai này chẳng đủ phá nổi cái im lặng rất khó chịu, vì ngoài sự chào hỏi ra, chúng tôi chẳng còn biết nói với nhau chuyện gì. Rõ ngộ!

Tôi sờ dĩ gặp chuyện này là vì đã nê lời ông ám B... khi ông nhờ tôi đi hộ vệ *đòn Vân Nam* cho đàn em của ông, tại phố Hàng Giò.

Độc giả chắc còn nhớ đến người trẻ tuổi ăn mặc ra phái bồi bếp đến toà nhà ở phố Hàng Cá xin “quân sư” phái cho một người *cản*, mới trưa hôm nay người ấy định bắt mòng trong một canh xì bằng lối đánh *giác*, nhưng vì *mòng* của anh ta chưa đến nỗi *quých* lắm, đã biết cả lối *giác mùi lẫn giác bóng* nên anh ta mới phải cầu cứu đến cái *đòn Vân Nam* là kế cuối cùng.

Dưới quyền ông ám B... không còn một tay sai nào nghỉ việc vào ngày 30 tháng ấy. Anh Ba Mỹ Ký đã được phái đi đánh ở phố Hàng Kèn, ông quân sư mới phải cho phép đàn em hãy còn “non tay” của ông giờ đến ngón *đòn hiểm độc* hơn cả. Thiếu người ngồi *cản* nhưng may lại vớ được chúng tôi sẵn đấy, sau khi ông Cả Ủn đi rồi, ông ám bèn tiện việc, ngỏ ý tức khắc muốn nhờ một người, hoặc tôi hoặc anh Vân. Anh Vân vì có buổi hẹn với *mếng* của anh đúng 6 giờ chiều hôm ấy, đã từ chối, tôi mới phải nhận lời. Vì một sự tình cờ, bắt đầu từ ngày hôm nay, tôi đã thành một tay thợ tập sự trong một xưởng máy của nền “kỹ nghệ bạc bịp”!

Xin thuật lại những câu hỏi, đáp, dặn bảo nó đã ngẫu nhiên khiến ông ám B... vô tình giảng ngay cho tôi bài học thứ nhất, quên hẳn nền nếp của pho “Bịp Kinh”, chưa kịp: *Dạy rằng con lay mẹ đây mà đã vội Này con thuộc lấy làm lòng...*

- Thế có thật là ông biết đánh xì không?

- Nếu không thì đời nào nhận lời giúp cụ.

- Thế thì may lắm, ông đi hộ vệ hẳn giúp tôi là tôi được vững tâm rồi. Trông ông có vẻ thực thà và sang trọng thế này, không còn ai dám ngờ vực gì nữa. Ông sẽ đi với nhà cậu đến xin người *cản* lúc nãy, tên hẳn là Vũ, để hẳn đánh *đòn Vân Nam*. Nguyên con *mòng* kia đã biết cả lối *giác* mất rồi thì ta phải đánh đến cái “*miếng ngoại quốc*” cho nó mất đỡ... Đánh *giác* có nghĩa là đánh tráo bài có dấu. Còn đánh *đòn Vân Nam* là đánh tráo bài. Nói thế ông đừng tưởng là lại tráo một cỗ bài có dấu sẵn khác vào bàn đâu. Vũ hẳn sẽ có một vài cỗ bài đã xếp sẵn cho *thành nước* để trong túi, không có một tí ti dấu vết gì cả. Ngồi vào cuộc, ông nên nghe hẳn đưa mắt bảo nên ngồi đâu để *cản* trở cho dễ, cái đó còn tùy... Mới vào đầu hãy cứ *đánh siêng*, nghĩa là đánh thật thà đã. Ông rất nên để ý vào lúc hẳn khịt mũi hoặc uống ngụm nước súc miệng là lúc sắp đánh tráo bài. Hẳn tuy vẫn ngồi xếp bằng tròn, nhưng bàn chân gáp vào dưới đầu gối vẫn có mấy ngón cặp lấy cỗ bài đã chuồn ở trong túi ra từ lúc nào không biết, phục sẵn... chờ khi khịt mũi

xong, tay cầm cổ bài ở đĩa lên chang đi chang lại thật kĩ rồi, hấn uốn mình chống cái tay có cổ bài ra đằng sau đùi để khạc, nhổ một cái rồi ngồi quay lại để chia cho làng, là ông phải tìm cách vơ ngay cổ bài dưới đầu gối hấn cho nhanh để giấu vào địa phận của ông vì... hấn đã đánh tráo rồi đấy!... Nhưng khi hấn chưa kịp tráo, nghĩa là giữa lúc hấn quay lại đằng sau định nhổ, khạc thì muốn cho cả làng không ai để ý, không ai trông thấy, ông phải bò nhoài ra trước mặt hấn để với lấy hoặc bao diêm, hoặc cái điều ở bên kia đi, phía trước mặt ông. Thế là hấn đã đánh xong cái *đòn Vân Nam* mà ông cũng trọn bốn phận tên lính cảnh. Đây này, tôi ra hiệu cho ông thấy rõ... thế này đã hiểu chưa?

- Vâng, hiểu lắm rồi.

- Phải, có gì mà chả hiểu!... Đây, ông cầm lấy *thiếc*, ấy chết, khi quá!... Tôi cứ nhầm ông là “bịp lừa” rồi.

- Thế “*thiếc*” là cái gì?

Ông âm móc ví đưa cho tôi ba cái giấy bạc năm đồng, cười mà rằng:

- *Thiếc* là cái này!

- Sao gọi là *thiếc*?

- Vì nó là cái “*mô tách nich*”^[18] của làng b... Thế tôi thử hỏi ông: người thợ có sẵn lò, sẵn mỏ hàn, sẵn axit đây nhưng không có nổi mẩu *thiếc* thì còn hàn nổi đồ đạc gì cho ai?

“*Thiếc*”, chữ ấy ngoài những nghĩa đã có của nó, còn là tiền lưng vốn của bọn cờ bạc bịp, – tôi xin các nhà học giả nước ta để ý đến chữ ấy để chua thêm nghĩa cho nó, trong bộ Việt Nam tự điển sẽ xuất bản đủ bộ sau này.

- Xin mời ngài xơi thuốc.

Tôi đã ngồi cùng xe với bác kí Vũ – hay là bác bồi Vũ – đến toà nhà Tây ở phố Hàng Giò, rón rén bước qua cái sân rộng rồi lên vào ngồi trong căn phòng của người bồi ông chủ toà nhà ấy.

Bác kí Vũ đã giới thiệu tôi là quan tham với bác bồi An, chủ cái phòng này, trước mặt một ông đã đứng tuổi, nửa tỉnh nửa quê, chú họ bác bồi An, rồi bác lôi ngay con *mòng* ấy đi xe lên tận Hàng Ngang mua một cỗ xì mới.

Lúc tôi để chân vào căn phòng này, cái đồng hồ trên bàn phô ra đôi kim kéo một vạch thẳng từ trên trời xuống đất. Đến lúc bác bồi An mời tôi xơi thuốc, trước sau đã được nửa giờ. Trong nửa giờ, ngoài sự mời nước, mời

thuốc, chúng tôi chỉ mong vào tiếng tí tách của cái đồng hồ phá hộ cái không khí im lặng, khó chịu, nặng nề mà không thấy ăn thua.

Vả lại, ích gì mà chuyện? Đã “biết rõ” nhau như chúng tôi rồi, tương chẳng cần nói gì là hơn. Tôi đến đây, ngoài việc đánh bạc còn có việc gì, bác bồi An đã thừa biết. Mà sao tính của bác đối với ông chú họ bác nó ra sao, nhờ kí Vũ, tôi cũng đã rõ cả rồi. “Tri kỉ” gặp nhau, không cần nói, cũng đủ hiểu nhau...

Kim đồng hồ cứ việc chạy với thời gian.

Sau cùng, đó là bác An phải tự phá cái vẻ ngượng kín đáo, im lặng giữa hai chúng tôi:

- Gớm! Từ đây lên phố Hàng Ngang mà các ông ấy đi lâu thế! Thưa ông, thế chốc nữa ngồi vào cuộc, hai ông sẽ *làm ăn* như thế nào?

- Thế ông Vũ chưa dặn ông ư?

- Mới dặn qua loa thôi! Dặn rằng tôi cứ việc ngồi đánh như thường, đừng có tò mò để ý đến bác ta quá mà ông cụ biết thì lộ. Với lại, xem ý lúc nào bác Vũ *khai chiến* nặng dùi với ông cụ thì tôi nên bỏ dờ, mặc cho hai người họ *tổ* với nhau.

- Thế là đủ rồi.

- Tôi không cần... thi thố gì nữa?

- Cái thi thố, ông cứ để mặc về phần chúng tôi. Nhưng ông cụ ấy đã là tay thạo trong làng chơi chưa thì ông cho tôi biết rõ.

- Cái thạo thì chắc cũng có thạo vì ông cụ ấy đã... bán mắt ngọt chực mẫ ruộng vì đánh bạc rồi. Ông cụ ấy là một ông chú họ tôi, trước kia được nhờ vả thầy tôi nhiều lắm, từ khi khá giả lại vô ơn, đã không cur mang lại còn rĩa cả đến cháu thì... ông ấy đã muốn chết cho ông ấy chết chứ... tôi cần gì.

- Thế ông cụ có *sộp* không?

- Trong lưng giắt đến ba, bốn chục bạc từ Phủ Lý ra đây định cân sâm cho con giai đang ốm thập tử nhất sinh đấy... Đi cân thuốc cho con mà thế đấy!... Năm chờ ăn chực đã ba hôm ở đây để đợi đánh xì! Ông bảo thế không thọt thì có đại không? Mình không *xoi* thì cũng đến lượt chán vạn những thằng khác chúng nó cũng *xoi*!...

Chỉ nghe cái giọng ấy, tôi đủ lượng nổi lòng bác An căm tức ông chú họ

đến thế nào rồi.

Nếu những lời bác An vừa nói mà đúng sự thực thì lòng căm hờn kia cũng chính đáng lắm. Chúng tôi gặp được bác An ở gian phòng này cũng như là những đạo binh của Nhật hoàng sang Mãn Châu mà gặp được phé đé Phổ Nghi ^[19]. Có “nội công”, hẳn là chúng tôi dễ thành việc.

*
* *

- Đây là cỗ bài mới do chúng tôi vừa mới đi mua ở phố Hàng Ngang về. Bài mới nguyên, các ngài không sợ dấu vết gì nữa!

Người nói câu ấy không là con chim mồi Vũ, nhưng lại chính là con *mòng*, ông chú họ bác An.

Ông ta nói xong liền xé lần giấy bóng bọc cỗ bài, để cỗ bài vào đĩa. Ông cầm đĩa giơ vào giữa mặt mọi người phân bua một lần nữa, rồi, chẳng nén nổi những sự thâm lượm được trong khi lăn lóc ở trường đồ bác, ông lại còn dạy chúng tôi, “làm phúc” cho chúng tôi biết được những lối đánh xì gian lận *giác bóng* và *giác mù*.

- Đây này, các ông trông những đường hoa xanh thẫm in trên lưng quân bài màu xanh nhạt. Những tay cờ bạc bịp, muốn đánh dấu bài, họ sẽ dùng một cái bút chì xanh tô cho những đường hoa đậm nét thêm một ít, tùy theo những quân: *tây, đằm, tréch*, hoặc *sập, cầu, bạt, thát, xì*... Mỗi hàng có dấu riêng, hoặc vào góc quân bài, hoặc vào giữa, hoặc xé xé vào một bên, hoặc một vết dài dọc, hoặc một vết ngắn ngang, hoặc đám râu vuông, hoặc đám râu hình mặt trăng lưỡi liềm! Tô chì xong, họ lại lấy phấn trắng mà xoa lên trên quân bài cho dấu nhạt đi để khỏi có người nhận thấy. Họ làm như thế có nghĩa là *giác mù*. Còn lối *giác bóng* nữa, lối này mới thật nguy hiểm hơn. Đáng lẽ dùng bút chì, họ lại dùng lòng trắng trứng gà pha với phèn chua kia! Họ lấy bút ta mới, chấm vào thứ nước hoá học ấy rồi tô vào lưng quân bài. Dưới ánh sáng đèn, lưng quân bài sẽ để ta hơi thấy những chấm sáng bóng. Ác nhất là khi tay bịp rút thì chỉ tay bịp mới thấy bóng, chứ xoay đĩa đi thì làng đổ người nào mà nhận được ra! Muốn khám phá cho ra, thì phải để nghiêng quân bài, chứ để thẳng vào mắt mình thì vạn kiếp mình cũng không biết được. Nhưng đối với tôi thì đừng ông nào giở ngón này nọ... Tôi đã thạo quá đi mất rồi! *Đố anh nào bịt mắt được tôi!*

Ông nửa quê nửa tỉnh nói đến đấy, vênh vênh cái mặt, ra vẻ khinh đời. Kí Vũ, bòi An và tôi, cả ba đã phải đóng những vai kịch dớ dẩn.

Rồi chúng tôi ngồi vào cuộc, nào *láng*, nào *tố*, nào *cẩn tố*, đánh với cái vè “ngậm miệng ăn tiền” của bồi An, đánh với cái “thực thà ngạt mũi” của kí Vũ, đánh với cái “thực thà sang trọng” của tôi, đánh với cái “thạo ra phết” của con mòng. Trong một giờ đồng hồ thua thua được được bất phân thắng bại. Tôi mong mãi đến lúc kí Vũ uống nước, chống tay quay ra sau lưng súc miệng, nhổ xuống thềm. Tôi thông thả bò nhoài ra:

- Bác An, đưa giùm tôi cái... điếu.

Rồi tôi vợ lấy cỗ bài đã thấy ở sau đui kí Vũ, tay cầm sẵn gói thuốc, làm như bỏ nó vào túi, khoan thai quệt diêm kéo điếu thuốc lào. Cỗ bài đã chạng thật kĩ trước khi mình nhổ nước rồi, quay lại, kí Vũ chỉ việc chia tự nhiên. Lốp đầu, tôi được quân trếch, bồi An quân đầm, kí Vũ quân tây với ông “thạo” quân xì. Đến quân sau lốp tây, tôi với bác An bỏ dờ, mặc cho hai bên *cẩn tố* với nhau.

Trống ngực tôi thấy rung lên thành thành.

Mòng có bao nhiêu tiền đã quăng ra tố hết! Lát đến quân tây, ông kia được ba xì, nhưng kí Vũ được những bốn tây! Kí Vũ ung dung vợ đồng bạc giấy tới ngót bốn mươi đồng.

Lần này thì đến lượt bác bồi An ngẫu nhiên bò nhoài ra:

- “Ông tham”, ném giùm tôi cái điếu.

*
* *

Buổi sáng hôm sau, qua phố Hàng Lọng, tôi gặp bác An tiến chân ông chú của bác ra tàu. Ông chú bác An rũ rượi người ra như con chim bị đạn.

Tôi đi bên này đường nên không ai trông thấy, chờ đến khi bác ta từ ga trở xuống, tôi mới lại gần...

- Kìa, ông tham!

- Vâng, tôi đang tìm ông, đưa ông chỗ này cho phải đạo.

Tôi đưa ra chục bạc. Bác An mừng cuống quýt, vồ lấy tập giấy bạc mà rằng:

- Rõ khô! Sáng hôm nay tôi chạy long cả tóc gáy mới vay nổi đồng bạc cho ông lão về tàu. Xin cảm ơn ông.

- Ông lão sau có nói gì không?

- Chả nói gì cả. Ông ấy gặp cảnh cay như thế là sự rất thường!

- Thế còn con giai ông ta?

- “Ôm no thì bò dậy” vậy... Thôi, chẳng qua là số nó chết, nó có vô phúc thì mới sinh vào làm con lão ta!...

Một hồi còi tàu rúc lên vang giời, xen lẫn với những tiếng bánh xe nghiền trên đường sắt tưởng như lay chuyển cả phố Hàng Cỏ.

Tôi bắt tay bác An rồi gọi xe quay đi.

Nhân dịp này, tôi tình cờ được chực bạc “bồng”.

Nhưng khi nghĩ đến người con giai ôm kia phải có con sâm mới mong qua khỏi, khi nghĩ đến ông bố vô lương tâm đang ngồi ở một toa trong chuyến tàu vừa mở máy ấy, tôi không khỏi thấy trong mình khó chịu, hình như cũng bốc hỏa lên vậy, dù chẳng giống với toa xe phun khói lúc rời sân ga...

IV Ba nhân vật

Tôi đang nằm nghĩ vớ vẩn về sự dùng mười đồng bạc vừa hưởng được trong khi làm cái phận sự *ngồi cần* ở phố Hàng Giò. Chưa biết rằng nên để số tiền ấy tiêu vào việc gì! Để thù tạc mấy anh em trong *làng b...* cho sự giao thiệp được rộng thêm hay là nhờ một người bạn thân của mình lấy số tiền này làm vốn để đóng thêm một vài *mòng* cho mình khỏi mang tiếng với ông ắm B... là đồ vô tích sự? Giữa lúc ấy, bác Vũ đẩy cửa bước vào. Tối hôm nay, bác đã cất kĩ cái áo tây vàng và đóng một bộ quần áo chú rể: khăn nhiều, áo đoạn ^[20], giày ban. Cách trang sức ấy đã chuộc được cho bác ta cái vẻ một dân thầy và gây cho tôi cái cảm tưởng như không phải mình gặp gỡ một tay bịp nữa. Ngồi chữa được hai phút, bác đã ân cần mời tôi đến chơi nhà bác ta. Tôi nhận lời, cùng bác ra đi, lên xe.

Lần này, tôi đã khỏi bận tâm trong khi lại ngồi chung xe với bác Vũ, không còn lo đến sự bất thành linh gặp phải một vài người quen, họ sẽ gạt đầu đáp cái chào của mình rồi nhìn theo mình bằng con mắt soi mói như lần thứ nhất đến phố Hàng Giò. Lần ấy, tôi không hiểu rằng mấy người kia đã làm lạ là vì tại họ thấy tôi, một người không hề tạt giao mà lại đi ngồi chung với một cánh *trếch*, hay là tại bác Vũ một tay *bịp lừa* đến nỗi đã nhiều người rõ mặt, thuộc tên.

- Anh ngồi lùi về đằng sau cho họ kéo được dễ.

Mới hôm qua, lúc ông ắm B... ghép chúng tôi làm “đồng chí”, thoát đầu nói với tôi, kí Vũ còn ra vẻ kính cần, thỉnh thoảng lại “thưa ông...” với “bẩm ngài...”. Sau lúc đã xúm vào cùng nhau “làm gói” ông lão chú họ bồi An trở đi, kí Vũ đã gọi tôi: “Này bác!...”. Đến hôm nay bác ta hạ ngay tôi xuống bực nữa là anh rồi!

Tôi đã ngoạn phải chục bạc rồi, còn ai cần giữ gìn với tôi?

Kể ra, gọi thế cũng tiện, sự xưng hô đó chẳng những không làm tôi phật ý mà còn cho tôi được dịp biết thêm rằng: những người đã cùng nhau tham mưu chung một việc gì thì dễ thân nhau lắm. Nhất là khi nào mưu tính những việc có tính cách... phi pháp như chúng tôi đây, bọn đồng nghiệp lại càng được thể dễ suông sã với nhau.

*
* *

- Ông nào đến chơi thế con?

Sau lời chào kính cẩn của tôi, bà cụ đầu tóc rũ rượi nằm cạnh một bát thuốc ở trong màn với tay vén màn ra, gượng cười mà chào lại tôi rồi quay sang hỏi anh Vũ thế. Anh ta vội ra hiệu cho tôi đừng nói gì cả, rồi đáp lại mẹ rằng:

- Thưa đẽ, đây là ông kí làm cùng buồng giấy với con. Chính ông đã cho con vay tiền đẽ mua cao cho đẽ đấy.

Trước sự bất ngờ đến bậc này, tôi chỉ biết đứng im như tượng gỗ, không còn biết nói năng sao. Bà cụ giở một cái gói đẽ ngay đầu giường, lấy bánh cao ra ngắm nghía, rồi vừa thở vừa nói rằng:

- Xin cảm ơn ông lắm! Rõ quý hoá bụng ông quá, em nó thật tốt số lắm mới gặp đợc ông. Thôi thì ông nên hết sức trông nom che chở cho em nó hộ tôi đẽ chúng tôi chịu ơn ông một thế...

Tôi đành phải lựa lời nói dối bà cụ:

- Đợc ạ, bác ấy đã vào làm với con thì cụ cứ yên lòng.

- Mời bác ra ngồi chơi với em... Đặt ấm nước đi con!

Chúng tôi kéo nhau ra ngồi tận đầu phòng đằng kia đẽ bà cụ đợc tĩnh. Anh Vũ đăm đăm đôi mắt nhìn tôi một cách cảm động rồi kể lể cái đoạn đời “chẳng ra gì” của anh.

Đó là một người trong số nghìn vạn người bị kinh tế làm thành ra thất nghiệp.

Có một khối óc minh mẫn, có hai cánh tay ưa hoạt động, anh ta nay lâm phải cảnh mà ở trong đó, anh mới tỉnh ngộ ra rằng những câu luân lí: “Sinh ra làm người, ai cũng có bốn phận làm việc”, đối với cuộc đời đã thành ra rất vô nghĩa lí, đến nỗi không có lấy một chút giá trị tương đương. Giữa lúc “ưu nhân bất đắc dĩ”, giữa lúc phải lo tiền thuốc cho mẹ ngoài các việc phải chạy gạo từng bữa nữa, anh ta may gặp đợc ông ấm B... truyền ngón cho đẽ mưu sự sống tạm. Nay, gần thuộc nghề, đã có thể chạy đợc cả tiền mua cao cho mẹ, anh ta chỉ còn phải lo sao cho mẹ đợc vững dạ rằng con “đã có việc làm”.

Cái lòng hiếu của anh ta đã làm cho anh ta hoá ra mạo hiểm! Đây, anh

nói:

- Tôi còn mẹ già mà anh thấy đó. Mẹ tôi chỉ có một mình tôi, goá chồng từ khi tôi còn bú, mà ở vậy được nuôi tôi, không phải là ít công ít của! Nhưng tôi chưa làm nổi một việc gì để báo đáp... Tôi đã nghĩ thiên phương bách kế mà không tính được nước gì nên cùng đờ, phải muối mặt theo nghề này... Tuy vậy, tôi cũng còn may chỉ phải cờ gian bạc lận thôi, chứ giá phải trộm, cướp, giết người mới có cách nuôi sống mẹ tôi, có lẽ tôi cũng đến phải làm cả! Anh tưởng hễ là con bạc bịp thì không ai có mẹ nữa à?

Đến đây anh Vũ mới chuyển cái giọng căm khở sang một giọng khác:

- Hôm nay tôi đã khoan khoái một chút. Sự ứng đối có ý thức của anh lúc nãy đã có thể... cứu sống được mẹ tôi. Còn việc tôi đã làm cho anh phải ép lòng đóng kịch trong giây lát, xin anh tha lỗi vậy...

Rồi anh cười vui.

Nghĩ cái đời anh rõ đáng phàn nàn và cũng đáng thương!

Những phương tiện của anh Vũ trong nghề cờ gian bạc lận tôi đã nói rõ, tôi chỉ còn muốn biết quan niệm của anh ta về Cả Ủn với ảm B...

Tôi phiên anh ta cho biết tường tận cuộc đời kì lạ với những thủ đoạn của hai người này...

Nghĩ một lúc, anh Vũ:

- Ta hãy tưởng tượng đến cái thời mà bọn Ba Sóng, Hai Tôm...

*

* *

Vào thời ấy, Ba Sóng, Hai Tôm là hai nhân vật quan trọng của xã hội. Ngoài việc làm cho “đồng tiền được lưu thông trong xứ”, họ còn làm cho bọn tổng lí “đánh mất” tiền thuế bị cách, đám viên chức thụt két bị tù... Ấy là chưa kể rằng những việc của những người trên này còn đẻ sinh đôi, sinh ba ra bao nhiêu công việc cho nhiều người khác nữa.

Một ông trùm trong hai ông trên này cũng đã có dưới quyền sai phái đến non trăm tên *tạ* với hai bác tài. Bác tài nghĩa là... bác tài. Còn *tạ* là những anh đầu trâu, mặt ngựa, chuyên môn đi đón khách cho sòng, hạng người hai, ba lá mặt, đang mời chào ân cần đầy mà có thể giở giọng thô bỉ ngay đấy, vừa đóng những vai đầy tớ để bảo lại vừa là du côn. Chúng vẫn cúi đầu mở cửa xe hơi cho bọn khách cờ bạc mà chủ chúng đã đi lòi kéo ở các tỉnh xa về Hà Thành hoặc vẫn vây quanh lấy những xe tay đón mọi người vào trong

“lưới nhện” của chúng.

Có đũa chỉ dắt khách để cho khách gỡ lấy cái chết rồi bằng vào số tiền của khách thua mà ăn phần; cũng có đũa ăn lương ngày, lương tháng nữa. Chúng đã giúp hai ông trùm để làm cho xã hội “có việc” nghĩa là giúp trùm ngày ngày phá đổ một toà nhà này để xây dựng toà nhà kia.

Trong bọn *tạ* của Ba Sóng, Hai Tôm có một chú Tàu lai trông người rất phúc hậu. Vì lấy vợ An Nam và không bao giờ nói nửa câu tiếng Tàu, đồng bào ta tưởng chú cũng là đồng bào. Có một mù hàng cơm ở xế cửa nhà cũ vẫn gọi tăng chú là ông phán. “Ông phán” này cả ngày chỉ ngồi đếm ô mai cho vợ trong một cửa hiệu bán đồ vật rộng không hơn cái lỗ mũi ở phố Cầu Gỗ chứ không từng sớm vác ô đi, tối vác về bao giờ. Nếu mù hàng cơm thấy trong đám khách nhà mình có kẻ nào có máu mặt một tí là mù đem ngay mồi đỏ đen ra dử, bảo khách: “Các ông tiêu khiễn một lúc cho qua thì giờ” và bảo thằng nhỏ: “Mày sang trước cửa mời “ông phán” sang chơi”. Từ cuộc cò con đến cuộc đi gỡ sòng, đối với hạng khéo mơn, không có gì là khó.

Hai người chỉ có việc thế mà tháng tháng nhận được hàng cọc tiền lớn của Ba Sóng và Hai Tôm.

Hai năm sau, chú Tàu lai có một nóc nhà. Năm sau nữa, chú có hai nóc nhà. Bây giờ, con trai chú vẫn cưỡi xe đạp *luych* sơn màu cánh gián đi học “lít-xê”. Vợ chú thì đậm đà ra, trông như một bà lớn mà chú cũng thành một ông phú hộ Việt Nam.

Chú tên là Cả Ủn.

Lúc “người giữ cái két lớn nhất của làng b...” còn là một anh *tạ*, có một cậu ấm sống sót bằng sự đã tìm nổi cách trừ khử những “cái đáng nơm nớp lo ngại là cái đỏ, cái đen trong sự bạc bại”. Cậu ấm vẫn tìm một con đường tự lập mà mãi không xong vì chẳng mấy khi có *thiếc*. Vì thế, cậu phải chạy đến nhà Cả Ủn vay lãi hoặc đem *mòng* đến đó bắt cho tiện. Nhưng cậu tuy mất công xông pha trên trận tiền mà thường chỉ được nhận có một phần tư số tiền của bọn quách thua. Vì Cả Ủn ngồi vào cảnh đỡ mất một phần, rồi lại con hấn đứng hầu quanh đám bạc, rót nước, chia lại bài cũng hưởng một phần thứ ba nữa. Công lao của cậu ấm kia thực là công cốc!

Cậu ấm tuy có cái tật tiêu tiền như phá nhưng cũng có đức khác: thấy trong bọn anh em có ai túng bấn là lôi ngay vào bàn làm *tạ* để có một cơ giúp anh em. Trong sự đánh bạc, vì mãi để người khác hưởng, cậu chẳng ăn thua gì, dù vẫn nổi danh là tay “thanh”. Nổi danh là gì thì đáng mừng chứ nổi danh là cò bạc bịp thì chỉ có chết, cậu ấm đến lúc lê cái địa vị có người

gọi là ông hoặc là cụ, thành thử phải ngồi bó tay một chỗ, đành giữ cái chức cố vấn, nhường cho bọn đồ đệ chiến trường. Sau nửa đời người hết cách xoay, đến nay, vẫn chỉ xơ như nhộng.

Cậu ấm đó bây giờ là ông ấm B...

Cả Ủn với ấm B... hai người “cầm cân nảy mực” cho đảng bạc bịp ở Hà Thành, đối với người ngoại cuộc tuy được coi như hai cánh tay cùng một thân thể thật, nhưng một kẻ trở nên giàu, một anh vẫn kiết xác, thì chỉ một lẽ xưa kia hai bên đã cùng nhau chia bùi sẻ ngọt, lẫn lộn trong một nghề, chẳng đủ lấp nổi cái hố giữa hai bên.

Chung quy, hai ngọn núi cao vẫn cách bức nhau bằng một vực thẳm.

*

* *

- Con ơi, con cắt thêm cho để mấy miếng cao!

Lời bà cụ truyền ra, anh Vũ cũng vừa xong câu chuyện. Anh đã thuật chuyện người khác, thế đối với tôi đã là đủ, anh chẳng cần phải nói thêm về chuyện anh.

Hôm nay, tôi được biết ba người. Ba người có thể tiêu biểu cho cái tinh thần của làng bịp.

Tôi rất vui lòng khi thấy anh Vũ cầm một đĩa cao đầy dâng mẹ, nhưng cũng không khỏi ngẫm nghĩ đến nỗi không có thuốc của người con giai lão già thua bạc ở nhà bồi An. Muốn dò hỏi đến tận đáy lòng một người tri kỉ mai sau của tôi, tôi đánh bạo hỏi Vũ câu này:

- Anh có hối hận vì chúng mình đã cướp tiền thuốc của con giai người, đem về tiêu xa xỉ và săn sóc cho người nhà mình không?

Thì ra anh Vũ đã hiểu được tôi rồi. Vì anh không tỏ ý giận chút nào, chỉ thản nhiên vắn lại tôi:

- Thế ngộ chúng mình đã thua nó?

V

Bốn đồng ngựa sấp

Ông Nguyễn Đình Mậu là một tay cự phách trong nghề buôn gỗ. Cái két lù lù như cái tủ áo của ông, lúc thu tiền bán gỗ, ních chặt những giấy bạc, thường khi vì đem tiền gửi nhà băng mà voi hẳn. Không những là tay buôn lớn, ông lại còn là người nổi danh trong làng chơi. Xuống xóm chị em, chỉ một châu xoàng, ông thường quăng ra được trăm bạc ^[21]. Đánh bạc, thua năm, bảy trăm, một nghìn, ông nói: “Thế có thấm gì! Cờ bạc cò con!”

Hôm nay, uể oải nằm trên chiếc ghế chao, ông có vẻ nghĩ ngợi.

Đêm hôm qua, trong lúc cao hứng, ông đã thua một canh xóc đĩa tới đúng một nghìn. Một nghìn tiền mặt với ba trăm tiền “nước bọt” nữa. Tiền “nước bọt”, ông tạm vay của một ông nghị ông mới được hân hạnh quen biết, để đặt một cái *chẩn* cuối cùng rồi rũ áo đứng lên.

Ông được quen ông nghị vì anh em giới thiệu: người ấy là một người vừa xin được một cái “*péc mi đờ cúp*” ^[22]. Kết giao với người như thế, ông cảm chắc sẽ có lợi cho sự buôn bán sau này...

Một nghìn với ba trăm, một số tiền ông vẫn cho là “cò con”, lẽ nào khiến ông đến phải... nghĩ ngợi? Không! Ông chẳng nghĩ ngợi gì vì số tiền ấy, ông nghĩ là nghĩ đến lời quả quyết của một người bạn thân nói với ông, sau khi hỏi thăm đến chuyện thua bạc: Thôi chết! Bọn bịp nó thật bác rồi. Người bạn ấy lại cam đoan rằng bịp chính là cái anh chàng tự xưng là “ông nghị”. Chỉ một câu này cũng đủ khiến ông dựng đứng tóc gáy lên, như đang lần bước trong khoảng tối tăm mà giẫm ngay phải một con chuột chết vậy.

- Ông nghị ấy là bịp! Có lẽ nào?

Thế là ông đâm ra nửa ngờ nửa tin.

- Người ông mới được quen có thật là viên hàng tinh trên thượng du hay không chẳng biết, nhưng cứ cái dáng người bệ vệ, đứng đắn phong lưu ấy, cứ sự cùng thua với ông hơn bốn trăm bạc, mà lại bảo là bịp thì có lẽ nào!

- Thời buổi này, người ta có hàng trăm, hàng nghìn chiếc mặt nạ để đeo vào rồi tha hồ mà “kinh tế”, sự cùng thua bạc với mình kia chỉ là một khoe

rất khôn ngoan phụ thuộc vào việc xếp cảnh, biết đâu!...

Chưa biết quyết nên ngờ hay tin, ông còn hoài nghi, nghĩ ngợi...

Đến đây, người vú ẵm cậu con út của ông bước vào. Cậu bé, hai má bánh đúc lại lúm đồng tiền, tuổi chưa đầy lên hai, cứ nhoài người ra, tay mũm mĩm giơ đến phía ông, miệng áp úng gọi: “Ậu! Ậu!...” Chẳng như mọi lần khác, thấy con theo mình thì ông xúc ngay vào lòng để hôn con cho đến phát khóc, phát thét, lần này ông quắc mắt quát người vú: “Ấm nó ra ngoài kia!” Rồi ông lại tự gắt với mình: “Thì nghĩ ngợi làm cóc gì? Chốc nữa người ta đến đây đòi tiền, mình sẽ lựa lời đưa đây, dò xét ý tứ xem sao rồi... nếu quả như lời... thì... cho một vố!” Phải, nghìn ba trăm bạc tuy không là bao nhưng là của bị mất, không vì đồ đen mà lại vì bịp, còn chi đáng tức cho bằng? Cho một vố, tuy định như thế rồi nhưng nói cho cùng, chính ông, ông cũng chưa hiểu rõ rằng “vố” là cái sự gì ông định thi thố đây!...

Thôi đi, ông Mầu ơi, ông không phải dọa! Đúng như lời hẹn, cái người ông đang nóng lòng chờ đợi để mong lột hẳn chiếc mặt nạ ra cho rõ đen, rõ trắng, đã đứng ngoài phòng giấy ông đây kia.

- Bẩm lạy quan lớn...

- Không dám ạ... Lạy quan lớn, rước quan lớn ngồi.

Ông Mầu vội vàng đứng dậy, bỏ chiếc ghế chao, quay vào phía trong:

- Anh Ba đâu?... Đặt nước chè!

Ấy đây, trước mặt người khách trông rất bệ vệ, sự hấp tấp giữ nghi lễ của ông tỏ rằng chưa chi ông đã sắp bại trận. Phân ngôi chủ khách đâu đây rồi, ông Mầu nhìn chòng chọc khách một cách có ý tứ, như muốn nói: “Ông rõ mày rồi, ông sắp giật cái mặt nạ ở mặt mày xuống đây...”. Còn khách thì vẫn thản nhiên như không để ý đến cử chỉ của ông chút nào.

Lúc này, giữa hai người có luồng không khí im lặng rất khó chịu... Vì cả hai bên có lẽ cùng đoán được rằng sẽ có sự không hay xảy ra.

- Quan lớn đến lấy số tiền hôm qua tôi vay?

- Bẩm vâng ạ.

Ông nghị đáp thế rồi đưa mắt nhìn khắp gian phòng. Thế là cả hai lại ngồi im một lúc lâu, người tìm câu nhập đề, kẻ tìm câu ứng đối. Cuộc “chiến tranh tinh toạ” này nếu không được đưa đầy tứ bưng ra khay nước chè thì chưa biết bao giờ mới có hồi trống thu quân. Sau cùng ông Mầu đánh bạo:

- Canh bạc hôm qua, có người đã nói rõ cái lẽ tại sao tôi thua rồi; ngài dạy hộ: bây giờ tôi nên xử trí với ngài ra sao?

Cái vẻ ngạc nhiên ngây thơ của ông nghị nó hiện ra sau câu nói đường đột, lạ tai kia, hầu như muốn gọi *quý thân hai vai soi xét*.

- Thưa ngài, ngài nói gì, tôi không hiểu, ngài nói lại cho nghe!

Trước cái thái độ rất bình tĩnh ấy, ông Mầu cũng hơi chột dạ, đã tưởng mình lầm. Nhưng ông cũng liều một phen mà quả quyết:

- Thôi đi, ngài đừng giả ngây, giả dại nữa. Chính tôi đã bị ngài bịp, tôi rõ mọi khoé của ngài rồi.

- Tôi... bịp ngài à??? Lấy gì làm bằng cứ?

- Tiếc rằng lúc ngài hành động tôi lại không có sẵn cái máy quay phim!

Lời dọa của ông Mầu thế mà có công hiệu. Ông nghị chẳng còn đóng nổi cái vai kịch ngạc nhiên nữa, mà vẻ bẽn lễn hiện ngay trên mặt. Thấy thế công của mình có phần thắng, ông Mầu phóng thêm một mũi thương nữa:

- Chỗ người lớn với nhau, ông cứ nhận đi là phải. Ông làm nghề bạc bịp thì cũng như tôi làm nghề buôn gỗ chứ có khác gì? Ông có gan nhận, tôi xin phục là người quân tử, nếu ông chối thì chối cũng chẳng được nào mà lại tỏ mình là tiểu nhân.

Biết rằng việc mình làm đã bị người tố giác, lại muốn làm “quân tử” nữa, ông nghị trơ trẽn mà rằng:

- Vâng, quả có thể...

Nghe câu này, ông Mầu sung sướng như một vị quan toà đã khám phá nổi một cái nghi án, cười mà hỏi đùa ông “nghị bịp”:

- Việc đã vỡ rồi, thế thì bây giờ ông đến đòi tiền tôi hay để tôi đòi tiền ông?

- Tôi đã coi ngài là người quân tử mà nhận việc tôi làm một cách quân tử như thế, tưởng ngài chẳng nỡ nào dùng cách... tiểu nhân đối phó với tôi. Nếu tôi cứ nhất mực chối cãi, không có bằng cứ, thì ngài làm gì? Ngài vừa bảo rằng cái bịp của tôi cũng là một nghề cũng như đi buôn, được ăn, thua chịu chứ.

- Thôi, ngài có gan nhận, thế là quân tử, đã đành. Mà tôi vẫn giữ thái độ quân tử, nghĩa là không đòi lại số tiền đã thua. Thôi, xí xoá!...

Người đời ai đã làm việc bậy, sau khi bị lột mặt nạ, thường có thói lại làm già cho được đỡ trợ bằng cách thuyết đến những lí luận cao xa, viễn vông hay là bỏ đạo đức bằng cách nguy biện. Ông nghị này cũng có thói ấy. Bị người đánh mình trúng phải chỗ yếu, ông nghị cũng tìm cách trả miếng vào giữa chỗ yếu kẻ đã quật đổ mình.

- Tôi vẫn chưa chịu... Được rồi, ngài trả nữa tôi cũng ơn mà không tôi cũng phải chịu thật, nhưng đó là đối với người khác tôi mới thế, chứ đối với ngài... quyết không!

- Làm sao?

- Tôi đã có cách... Nhược điểm kia, tôi đã nắm được rồi. Ngài tuy là người có máu chơi bời nhưng là người con chí hiếu. Ngài nên biết: tôi sẽ mách cụ bá nhà...

- ???

- Thật đấy!

- Thì ngài được lợi gì?

- Chẳng lợi gì cả. Nhưng để cụ biết rằng ngài là người con hư... thế thôi.

Ôi cái tâm lí người đời sao mà nó kì lạ!

Ông Mầu đem *mỗi quân tử* ra khiến ông nghị phải nhận mình là bịp thì ông nghị lại lấy *mỗi chí hiếu* bắt ông Mầu đã quách lại quách thêm. Hai con cáo già xoay nhau cùng bằng luân thường, đạo lí cả. Thì ra dù là bịp hay là lương thiện, ta vẫn bị cái luân thường, cái đạo lí nó *thuốc* ta, hoặc ta *bịp* ta! Ta giống mọi người, mọi người cũng giống ông Mầu, lại đến lượt ông Mầu giống ta, chung quy nhất loạt đều để cho cái luân lí, cái đạo đức nó vẫn bịp mình mà không biết!

Cho nên sau khi nghĩ ngợi hồi lâu, ông Mầu đứng lên ra... mở két! Sự không ngờ là ông Mầu lại trao thêm tiền cho người đã bịp mình một cách cảm động nữa, và thêm:

- Ba trăm bạc là quý nhưng gặp một người... tri kỉ còn quý hơn. Tôi chẳng chịu mang tiếng tiểu nhân với ngài.

Ông nghị cầm lấy tiền:

- Dù sao tôi cũng biết phân biệt những ai tiểu nhân, những ai quân tử ở đời. Chúng ta còn nhiều phen gặp gỡ.

Rồi ông đẩy ghế, đứng lên.

Nhưng ông Mầu giữ lấy vạt áo ông nghị, cười mà rằng:

- Khoan đã!... Đệ đã được rõ cái *tài* của huynh đâu!

Ông nghị cũng bật cười, lại ngồi xuống. Hôm nay, ông Mầu mới được dịp đặc biệt rõ rằng bốn đồng tiền giấy tuy là những vật vô tri vô giác thật, nhưng ai để công luyện tập cũng có thể sai khiến nó cứ lộn tung trong cái bát cái đĩa, rồi úp sấp hay lật ngửa theo như ý muốn của mình...

*

* *

Khối óc của người ta còn có nhiều phen nghĩ cách chống lại được cả tạo vật, biến đổi được cả cơ giới, lẽ tất nhiên chẳng khi nào người ta chịu để yên cho bốn đồng tiền giấy kia được tự do úp sấp, lật ngửa. Cái công dụng của sự sấp, ngửa kia lại còn to tát đến nỗi tùy nó, người ta phải bán nhà, cầm ruộng, hoặc là được tậu ruộng, cầm nhà thì tìm cách sai khiến được đồng tiền cho tùy theo ý muốn, khó đến thế nào nghĩ cũng phải ra.

Vào khoảng trước năm 1900, có một tên tạ của trùm Ba Sóng sáng kiến được lối đánh xóc đĩa *đòn kim*. Anh này dùng một cái đĩa lồi lõng với một cái bát trông tưởng là sâu nhưng chính ra lại rất nông, vì nó dày gấp đôi thứ bát khác. Cuốn “Sự đồ bạc” nếu chép đến đây tất phải dùng đến bốn tiếng “thời đại bát thừa” vì các lò bát hồi ấy thỉnh thoảng lại được tiếp một người đi giày Tàu, vận quần áo lụa, đến thừa một chục bát đồng chề lòng rất dày bằng một giá khá cao. Đòn kim là thứ đòn rất *đẽ ăn*, vì nó bắt canh bạc cứ *rền* tràn. Đợt lúc mọi người đã nóng mắt, canh bạc đã có vẻ xô xát, lúc ấy, bọn *tạ* mới dàn quân *cản trở*, một anh sà vào đặt một tiếng chẵn hay lẻ bằng một cuộn giấy bạc tương, hung hăng mở bát, ném hẳn cái bát ra tận cuối... thế giới đặng kia! Người ta không ai còn thì giờ để ý nữa, vì tôi thua thì tôi còn ngăn người ra tiếc của. Ông được thì ông cũng chỉ biết chúi mũi xuống chiếu, hò hét giam tiền. Lúc hỗn loạn ấy là lúc họ tráo cái bát thừa vào và đã giấu biến hẳn cái bát cũ kia đi.

Địa vị cái bát thừa chỉ được người ta coi trọng trong một vài năm, sau vì thấy lợi, thiên hạ ùa nhau vào trọng dụng nó quá, làm nó dậy tiếng quá nên nó phải chịu cái số phận chết yểu.

Một anh *tạ* khác, dưới quyền Hai Tôm lại sáng kiến được ngay lối đánh xóc đĩa *đòn ve*, thay vào *đòn kim*. Người ta lấy năm, sáu viên bi ở trong bánh xe ô tô bỏ vào trong cái túi khâu kỹ lưỡng, buộc giấu ở cổ tay... Lúc xóc, người cái nghiêng đĩa cho bốn đồng tiền giấy bị cặp chặt vào miệng bát cho không “cựa cậy” được nữa. Ai cũng tưởng tiền vẫn dậy đó nhưng tiếng kêu

tanh tách mà mọi người tưởng tiếng bốn đồng tiền trong bát đĩa, chính lại là tiếng kêu của những hòn bi trong cổ tay người xóc. Cho nên ta phải ngạc nhiên khi thấy rằng ông này đánh xóc đĩa cao quá, bán hàng chục bát không thua bát nào cả, hoặc canh bạc ấy rất quái lạ, đúng 20 tiếng *chấn rền!* Có cái thuật này rồi, bọn bịp cứ tự nhiên vơ tiền bỏ túi sau khi phán: *lẻ về, bán chấn, bán lẻ, thừa chấn, thừa lẻ.*

Tinh ma hơn nữa, còn có người có “hoa tay” đến nỗi vừa xóc vừa dòm trộm vào trong bát, đánh mười tiếng cũng trúng cả mười: dù đã nghi mà rình mò, mà *tuần* thật kĩ, cũng đổ ai khám phá được ra.

Ông nghị đã thết ông Mầu bằng ngón đòn thứ ba này vậy.

Nhưng ông nghị đã bày trò cho một tay sai của ông giở đến *đòn trình thám* kia, còn mình trong lúc ấy, lại vào hùa với ông Mầu, cùng đánh với ông. Cho nên đánh bạc đã già đời đến như ông Mầu mà còn bị *cho vào xiéc.*

Ông nghị kể trên nào phải ai xa lạ, chính là ông ám B... Còn người cho tôi được rõ thủ đoạn “tàng hình” với “chính khách” của ông ám... là kí Vũ.

*

* *

Vào hồi Tự Đức, tỉnh Hải Dương với Bắc Ninh có giặc Cai Vàng. Đồng thời với giặc Cai Vàng, nước ta còn bị bọn giặc Tam Đường là bọn giặc Tàu tràn sang quấy nhiễu. Bọn Tam Đường lại có thể là lính được, nếu triều đình nước nhà biết cách dùng họ. Dân gian đều có ý ấy và dần dần ý ấy thấu đến tai vua.

Tại Hưng Yên có một vị quan huyện muốn háng lấy cái trọng trách mộ bọn khách Tam Đường. Tiền trong công khó chẳng đủ, quan huyện tìm cách... kinh doanh.

Quan nghĩ ngợi trong ba hôm, đến hôm thứ tư, sai lính trải chiếu la liệt khắp sân huyện đường cho dân tự do *mở bát.* Canh bạc ấy có thể bảo là không tiền tuyệt hậu ở đất Nam. *Hồ li* là một thầy đê, *xóc cái* chính là quan huyện. Con bạc gồm đủ ta lẫn khách, đánh phân nhiều bằng bạc nén. Thoạt đầu, quan chỉ bán chứ không mở. Canh bạc đã thấy xô xát, quan mới đứng dậy, để cái chức *xóc* cho một người dân. Quan lảng vảng ở ngoài, có ý dò thế trận. Hốt nhiên quan vào mở một tiếng, thua to! Mặt quan tái như gà cắt tiết. Rồi quan bảo thẳng người nhà trông hộ bát, đi phóng uế một lát rồi vào. Lúc vào, quan hò cả làng đặt tiền ra xong, cầm ngay bát chực mở... Cả làng xúm vào kêu quan chưa xóc nhưng quan nhất định là đã xóc rồi. Lần mở trước,

quan kêu là *chẵn* đã phải *giam*. Thấy quan lẩn, cả *làng* lại xô nhau vào đánh *chẵn*. Mấy chú khách thương hại quan đã quá thua nên lẩn, quả quyết là quan chưa xóc. Nhưng quan vẫn nhất mực là đã xóc, họ bực mình, ra điều “đã muốn chết thì cho chết”, ồ ạt cá nhau đặt tiền vào chiếu *chẵn*. Quan cầm bát vừa mở... vừa kêu: *lẻ về!* Rồi quan vơ hết cả những đồng nén bạc vì... *lẻ* thật, thế có lạ không?

Cả *làng* ai cũng lấy làm kinh ngạc. Không ai đoán được rằng lần mở trước, chính là *lẻ* nhưng quan đã xưng lên là *chẵn* rồi úp bát ngay, *giam* tiền. Quan đã đánh vào chỗ yếu mọi người là cái lòng tham. Đòn này ta nên gọi là *đòn hiệp sĩ* mới phải.

Hôm sau, quan có đủ số bạc nén để mộ bọn giặc khách vào làm lính, phải đi đánh giặc Cai Vàng!

Đòn hiệp sĩ này, nhiều người ngày nay còn chép cũ. Những người ấy tuy không dùng đòn để xoay tiền dùng vào những việc hiệp, nhưng hầu hết là bọn người gọi là thượng lưu.

VI

Ruột quân xúc xắc

Nếu có ông thánh số học tính được từ độ số ngôi sao mà khi trả tiền xe lúng túng mãi không xong cái tính cộng, nếu có nhà sử học đại tài mà tường thuật đám ầu đả sai, thì cũng có ông thạo làu làu ngón bịp mà chung thân vẫn mắc đủ ngón *đòn*. Ông ấy là một ông chú họ.

Đã giới thiệu cùng độc giả ông chúa nghề bịp, tôi lại muốn độc giả làm quen với một ông chung thân là “con bò vắt sữa” cho tụi ông âm B...

Cái máu đánh bạc của ông chú tôi không hiểu nó pha chất *đỏ*, *đen* thế nào mà mỗi khi đã động đến ông, ai cũng phải lắc đầu mà phê một câu... “bút khôn xiết tả!”. Làm cho nhà nước lương tháng đã tới hơn hai trăm đồng, ông thường bắt vợ, mới vào ngày mùng 10 đầu tháng trở đi đã phải chép miệng: “Túng quá! Nhà không còn lấy một xu!” Bình phẩm ông, những người quen thuộc đã ban cho ông cái đức lớn: *lột áo người sống, bán áo người chết*. Vì đã có lần vào lúc ông mài “gỗ”, một ông bạn thân (thân lắm!)

đến chơi với ông đã bị ông mượn cái áo mồi đem lên Vạn Bảo ^[23], để bạn cứ phải nằm dài đến nửa tháng chờ áo ở nhà mình; lại có lần nữa, bên láng giềng có người chết, tang gia giữa lúc bối rối đem tiền sang nhờ ông đi hộ cỗ ván, ông cũng có gan đem ngay số tiền “cắt cổ” ấy đi *nuống* đến tong *hết*!

Ông chỉ biết hễ hôm nay có tiền là phải đi đánh bạc cho thua nhẵn nhụi ngay, chớ ngày mai có còn gạo hay không là ông không cần biết. Ngày nào vợ ông cũng nói ông như xẻo từng miếng thịt một mà ông cũng vẫn sống được bình tĩnh như mọi người.

Hôm nay, tôi tìm đến ông, có ý muốn làm một điều hữu ích cho ông, muốn nói rõ cho ông rằng bây giờ, người ta đánh bạc không *đỏ đen* nữa, muốn...

Tôi bị một chuyến tẽn! Ông chú tôi, nửa đời người lăn lóc trong trường đời đồ bác, đã thạo lắm, không để cho một ai thịt nữa rồi! Nghe giọng ông, tôi phải tin rằng ít ra ông cũng có sự đụng chạm thân mật với ông âm B... Ông cắt nghĩa cho tôi hiểu những sự tôi đã thừa hiểu rằng:

- “Âm B... tên tục là Tư Quân, trong khi giao tiếp với bọn bồi bếp còn

có tên là ông Cửu và trong khi giao tiếp với hạng thượng lưu lại là ông nghị. Ngồi với các ông châu, ông huyện, âm B... thừa tư cách nói chuyện: tên này chạy chánh tổng như thế, tên kia chạy lí trưởng như thế... Ngồi trong đám *tréch*, âm B... cũng đủ cái thạo đời nói những câu: món *nui* ^[24] này phải làm thế này mới khéo, hầm một con ngỗng phải có ngàn ấy *típ* ^[25] mới thật ngon...

“Âm B... còn một bọn đồ đệ thuộc đủ hạng người: Cả Sinh, chủ ả đào; Đại Thiêng, chủ hiệu giày; Khương Sinh Từ, trùm du côn; Mỹ Bối, chủ hiệu vàng bạc, vân vân... Ngàn này hạng người đủ trong các giới chỉ quanh năm ngày tháng làm cái việc bắt *mòng* cho ông. Có thể nói rằng những cuộc rối loạn xảy ra trên khắp mặt địa cầu phần nhiều do cái bàn tay bí mật của Mạc Tư Khoa gây nên, thì những cuộc liêng xiêng của bọn thờ “chủ nghĩa đồ bác” ở khắp Bắc Kỳ ta cũng đều do cái *bàn tay bí mật của ông âm B...* dính vào vậy. Hơn hẳn Staline về một phương diện, âm B... đã đặt cho toà nhà mình ở phố Hàng Cá là “kinh đô của đảng bạc bịp” trong khi Staline chưa được lúc gọi: *Moscou, capitale du monde* ^[26]. Âm B... ngã vào đâu cũng có thể “giựt” nổi trăm bạc ^[27]. Những người giữ việc tài chính cho ông ta, vì nghề như Cả Ủn cũng có, vì lòng nghĩa hiệp cũng chẳng phải là không. Thí dụ: ông Nguyễn Đình Mầu! Ngoài ra, lại còn bao nhiêu: me tây, cô đầu, hàng xáo nữa...

Ô hay! Thì ra ông chú tôi cũng đã rõ gàn khắp mặt! Thế mà còn có người bảo ông vẫn *quých*, vẫn bị cho vào *xiếc* thì có lạ tai không?

Tôi hỏi trong sự cờ bạc, cái ngón sở thích của ông vào bạc nhất là chơi gì. Ông kể lể rằng:

- Trạc xéch! Tài bàn, tổ tôm, xóc đĩa, bát, lì xì, cái gì họ cũng bịp được tuốt! Chỉ có món trạc xéch là không anh nào giở nổi lối bịp mà thôi.

Tôi gạn xem ông có dám quả quyết như thế không, ông đáp rằng rất có thể quả quyết được. Nghe ông kể cũng có lí. Trạc xéch là món chơi mà người ta xâu xé nhau bằng ba quân xúc xắc cầm trên tay rơi xuống một cái bàn để cho nó dậy bằng tứ, ngũ, lục hay là nhất, nhị, tam. Sự được, thua của lối chơi này cũng như sự may: sắp, ngừa, chắn, lẻ của xóc đĩa vậy. Có điều lối chơi này nhiều người đã phải nhận rằng nó “chính đại quang minh” hơn cả vì khác hẳn với xóc đĩa còn có bát úp, lối chơi này, ba quân bài cầm trong lòng bàn tay gieo xuống bát, cả làng nhìn chòng chọc, thì có hoạ thánh hay

thần mới bị được mắt người ta.

Tôi lại hỏi xem người vẫn cùng ông *húc* với nhau là ai thì ông kêu: một ông tham làm ở sở Canh nông tên là Ngọc.

Tôi đứng dậy cáo thoái, bụng nghĩ: “Thôi chết rồi...”

Đoạn tôi ra đường, gọi xe, lên bảo phu kéo đến phố Hàng Cá. Trong khi ngồi trên xe, tôi lẩn thẩn nghĩ ngợi mãi: Quái! Chú tôi đã rõ hết nhân vật quan trọng của làng bị như thế mà lại còn thua là tại làm sao! Có lẽ vì tai nghe nhiều hơn mắt thấy nên vẫn bị cái nạn ông tham Ngọc cho vào tròng.

Có người biết đến rõ mười mười rồi còn bị bị, huống hồ chỉ mới nghe hơi!

Vừa bước chân lên sân gác toà nhà ông ám, tôi bị ngay ông ám... vồ! Chưa lần nào ông lại tiếp tôi một cách vồ vập đến thế. Ông kêu cuống quýt:

- Rõ may một cách lạ! Đang mong ông, đang muốn đi tìm ông! Lần này có một trận “cho” chơi nhau hàng trăm *viên đạn* một. Mà lại chính tôi ra trận, ông có thích được mục kích cái tài cầm quân của tôi không?

Tôi hỏi:

- Đi đâu? Đánh gì?

Ông ta:

- Trạc xéch.

Trạc xéch! Cái món mà tôi đang ước ao rõ những ngón bị! Rõ khéo gài vào chỗ tôi đang ngứa!

Tôi nhận lời ngay.

*

* *

Hồi tháng giêng, hai năm nay, cái đoàn thể làm đồ trang sức ở phố Hàng Bạc được cái nạn kinh tế cho phép sống một cách ưu nhân.

Đồng tiền xứ này không hiểu có cánh và đã bay mất đi đâu chẳng rõ, làm các cô thiếu nữ tân thời phải vì cảnh bó buộc chán những đồ tư trang bằng vàng thật và ưa chuộng những đồ của Pháp tải sang. Một đoá hoa tai “kim cương”, một vài đôi vòng “ngọc” hay vòng huyền giá tổng cộng đáng non 10 đồng đã có thể thay những xuyên, hoa, chuỗi hạt vàng đắt hàng trăm bạc. Muốn làm gái mới không phải trả đất. Thành thử giữa lúc hầu hết mọi người

trong xã hội nguyên rủa cái nạn kinh tế thì riêng các cô gái mới lại dường như muốn thắp hương lên chúc tụng nó, mong cho nó cứ ở xứ này mãi để cho chị em chẳng cần phải đeo vàng như đắp mới là sang! Cái bộ mẽ trưởng giả – hoặc trưởng giả giả – nó cũng phải uốn theo luật đời kinh tế mà trút bớt những nước sơn vô ích...

Nhưng những kẻ sống vì nước sơn trưởng giả ấy, các ông thợ bạc, chẳng được hài lòng. Không có việc, mấy ông trong đoàn thể phải chịu bó tay, sống nhàn. Nhưng cái dạ dày của con người ta, khốn nỗi, nó lại không chịu nhàn như hai bàn tay nên mấy ông phải kiếm cách cho nó “có việc”. Nhân cư vi bất thiện, cái nhàn của bàn tay, khối óc đã có thể làm cho người ta bất thiện thì cái nhàn của cái dạ dày còn nguy hiểm hơn. Mấy ông bèn đem mời đồ đen ra làm sinh kế.

Giữa lúc này, có hai vợ chồng chú khách bán lê, táo ở phố Hàng Buồm, sau vụ tết Nguyên Đán rất phát tài – có lẽ thấy trong hòm nhiều bạc quá mà phát ngốt – cũng ngứa ngáy tìm cách chơi xuân.

Vì thuộc hạng trung lưu, không đủ tư cách vào những sòng phán thán sát phạt với những đồng bang của mình, vợ chồng chú đành phải chơi “cò con” với bọn dân Ô Nàm [28] ta vậy. Không tiện rút bắt, đánh tổ tôm, tài bàn, cũng không tiện mở bát, Việt Nam với Trung Quốc dùng trạc xéch giao chiến với nhau.

Người Tàu rất có tài buôn bán, cả thế giới đã phải nhận như vậy. Nếu đánh bạc cũng được gọi là buôn bán thì về sự “buôn bán”, người Tàu cũng dễ phát hiện hơn ta. Lẽ này, vào lúc mấy ông thợ bạc đánh trạc xéch với vợ chồng chú khách buôn lê, lại càng rõ rệt lắm.

Những tay rích [29] mới có dăm canh đã bị lộ trần. Mọi người rất căm giận Thần đồ đen không sao được cho nên vào hội ấy, nếu ta đi qua phố Hàng Bạc vào lúc tối, ta thường thấy mấy ông thợ bơ phờ, lảng vảng, lượn quanh với nhau. Người này hỏi:

- Thế nào?

Người kia:

- *Hiện nguyên hình rồi!* Chó quá, lại trần như nhộng!

Lại một người khác:

- Cái thằng Cẩm ấy nó có Thần phù hộ à? Khi nào mình chịu thua mãi

như thế? Tất cả... xoay!

Đánh bạc chỉ cốt thịt người ta mà càng húc bao nhiêu lại càng tổ cho người ta thịt lại, cái lẽ phải xoay là lẽ tất nhiên. Lúc đầu, mấy ông thợ bạc cũng xoay đấy, nhưng trong cái ngón xoay còn thấy sặc lên những mùi mê tín về quỷ thần, thiên địa nên chỉ không công hiệu mấy là phải. Thấy vợ chồng chú khách canh nào cũng được, lại sẵn cái quan niệm rằng dân Tàu có thờ thần tài quyền linh thiêng vô hạn, mấy ông thợ bạc không cho lẽ thua được là do đồ đen nữa, quyết đoán là vợ chồng chú được Thần phù hộ cho. Họ cho rằng cần phải làm Thần mất thiêng thì mới mong “mở mặt” lên được.

Vợ chồng chú Cẩm lại ở chung nhà với một người thợ cũng là tín đồ thành kính của “đạo Đồ Đen”. Trước khi hai vợ chồng lôi nhau đi *dậy hoá* thường vẫn thắp hương lên khăn vái trước bàn thờ thần tài một cách giấu giếm. Không biết ai truyền cho ngón tinh ma, một hôm người thợ ở chung nhà với chú thừa lúc nhà vắng, đem cắm ngay một cái đinh to vào bát hương cho mất thiêng thần. Ngẫu nhiên buổi tối hôm ấy, vợ chồng chú nọ thua to. Sự bại trận ngẫu nhiên kia chỉ có chốc lát thôi nên chi phái thợ bạc mới được có một tối cười thì tối hôm sau lại khóc. Anh nào cũng nhăn nhui, cả bọn họp nhau lại ở hiệu phở Trương Ca, bàn...

- Tao cắm đinh vào bát nhang nhà nó là vì có một lão thầy bói bảo như thế... đấy, tối hôm ấy nó chả thua hai chục bạc là gì?

- Vẫn thế rồi nhưng chính sách ấy có bền đâu? Hay là mấy hôm nay mà đã quên cắm đinh vào bát?

- Mà quên hay quên sao không cứ việc để cái đinh ở đấy?

- Ngu lắm! Thế ngộ vợ chồng nó biết, nó đề phòng thì dùng cách gì về sau? Nhưng quả thật tao không quên mà! Để thần nhà nó thiêng lắm thật...

- Thôi đi, các anh là đồ ăn hại!

Cả bọn im phăng phắc quay lại nhìn một người. Người này chính là lão Mỹ Bôi, thân thể to lớn không lồ, một tay nhiều thủ đoạn nhất, vì khối óc là một pho sách lớn chứa những ý nghĩ tinh ma...

Lão nhồm nhoàm nhai ngấu nghiêng bốn, năm miếng thịt bò tái, sụp soạt húp ba, bốn thìa nước phở, nuốt chửng đánh ực một cái, chờ cho cử tọa thật chú ý vào lão hết sức, đoạn mới ban rằng:

- Chỉ có cắm một chiếc đinh vào bát nhang thì làm thế nào cho thần tài nhà nó mất thiêng được mà cũng tin một cách ngu ngốc như thế? Đây này,

tao có một lối đặc biệt do một thầy phù thủy tiêu chú^[30], hễ làm đến là thằng Cẩm bỏ mẹ thằng Cẩm ngay...

Cả bọn nhao nhao:

- Thế nào? Thế nào?

Lão Mỹ Bồi điềm nhiên:

- Phải pha mùi ô ւế vào mới được... Chẳng việc gì phải gây sự với thần tài nhà nó, anh em cứ việc chờ lúc vợ chồng nó đang đờ, ta... vặt một cái, bỏ lên đầu nó thì... ôi thôi... ôi thôi!!!^[31]

Cả bọn cười âm lên, thích chí:

- Ủ, phải đấy! Ha ha ha ha! Nhưng thế thì... chớ thật!

Một “quan hàn”^[32] – hàn nhân, hàn vòng, hàn hoa tai – lúc bảy giờ gặp đôi người lại, áp cả bụng lẫn ngực xuống bàn phở, không dậy được nữa, trán, má vói mũi nổi lên đặc những vết nhăn... Phải gió chẳng? Ngộ độc chẳng? Không! Đó là “quan hàn” cười!

Hôm sau, quả nhiên ngón *đòn vặt* nó có tính cách về siêu hình học, thần linh học, tinh thần học hay cái gì học không biết, đã cho phái thợ bạc được một bữa bở: vợ chồng chú Cẩm lại thua!

Lão Mỹ Bồi cũng được một phen cười ha hả.

Nhưng cuộc đắc thắng ấy cũng không bền, vài hôm sau nữa, các ngài thợ bạc lại thua. Kẻ nhiều tiền nhất đã hàng trăm, người ít tiền cũng đã thua hàng chục. Trong một cuộc họp bàn để kiếm một cách chắc chắn hòng gỡ, lão Mỹ Bồi đã nghĩ đến ông ám B...

Lão ta tuyên ngôn:

- Các anh em cứ yên tâm mà. Ta dùng cách mê tín không xong thì ta đã có cách cầu cứu đến... khoa học!

*

* *

- *Zát, zĩ, sám pa toòng!*

- *Không! Sây ửng lục pa toòng!*

- *Tiểu nà ma nị!*

- *Tiu nà ma nị* ấy có được không.

Cả bọn cười ồ vì thím khách đã trộn thành một món “hầu lốn” cả tiếng Tàu lẫn tiếng Việt Nam.

Ở nhà lão Mỹ Bôi, trên hai chiếc chiếu, một chục con Tiên cháu Ròng quây tròn nhau thít vợ chồng chú Cẩm. Ông ấm B... mái tóc hoa râm, cặp kính trắng đạo mạo, mỗi lần gieo ba quân xúc xúc xong lại hỏi:

- *Tứ ngũ lục* hay *nhất nhị tam* đây?

Rồi ông ngồi thừ người ra, nhìn vợ chồng chú khách. Ông ấm *đen* một cách lạ! Ông đã vào bè với vợ chồng chú Cẩm, đánh chung lưng với vợ chồng chú, lúc đặt ba đồng, lúc năm đồng, lần nào cũng thua!

Trong lòng một cái bát “chân tượng” để vào một cái nắp tráp đầy những gạo, ba quân xúc xúc cứ việc mặc sức nhảy múa cho phái thợ bạc vợ tiền.

Ông ấm lắc ba quân trong lòng bàn tay bảo vợ chồng chú Cẩm:

- Tôi góp hai đồng, chú đặt thêm bao nhiêu?

Chú:

- Pa toòng.

Thím:

- Hai đồng thôi!

Ông ấm “phẩy nhẹ” một câu:

- Ấy đây! Cờ bạc mà cứ gàn nhau thế thì thua chết đây!

- Im cái mồm nị đi nhé... *Tiu nà ma!*

- *Pảo không* nghe cho chết!

Ông ấm lại giục:

- Nào thế *nhất nhị tam* hay *tứ ngũ lục*?

- *Sây ửng lục!*

Chú Cẩm quát xong gờm gờm nhìn vợ, không cho vợ nói nữa. Ông ấm gieo. Quân bài nhảy múa trong bát, chú Cẩm miệng khấn lẩm nhẩm như gọi hồn người chết: “*Sây ửng lục, sây ửng lục... lục, lục, lục!*”. Đã hai quân phô mặt nhất ở bát rồi. Còn một quân vẫn cứ quay tít như con thò lò vậy. Tiếng hô *lục, lục* của chú Cẩm vừa dứt thì quân xúc xúc phô lên mặt: tam!

Chú ngồi thờ người ra, có lẽ nghĩ ngợi rằng: “Thần tài của mình đi đâu mất rồi nhỉ? Đánh hơn hai chục tiếng chẳng được một tiếng nào!” Thím Cẩm rít lên:

- Thôi đi về! Thua sáu chục rồi...

Quên cả mình là dân con trời ^[33], thím nói vanh vách tiếng Việt Nam. Cả phái “quan hàn” rầm rộ lên:

- Đánh lúc nữa đã!

Ông ấm đứng lên:

- Thôi, đến mai vậy, hôm nay đen lắm. Tôi cũng thua ngót ba chục bạc rồi.

Thế là tan.

Hai chú thím Cẩm với ông ấm ra về, bọn thợ bạc ngồi lại. Ông Mỹ Bôi đã được lúc hỏi anh em một cách rất đặc chí:

- Các anh đã biết cái lợi của “khoa học” chưa?

Mọi người xô nhau vào, tranh nhau cầm lấy cỗ xúc xắc để ngắm nghía. Có hai quân lạ nhất, gieo thế nào nó cũng chỉ dậy nhị với tam thôi. Thật chẳng khác một con “bất đảo nhi” (poussa) ^[34] nhựa có đồ chì ở chân mà bọn trẻ con mua để ném chơi khắp nhà cho nó đảo đồng đảo địa lên một hồi lâu rồi lại ngồi nhòm dậy vậy.

Ông ấm ra đi chưa được mười phút đã lại quay vào. Cả bọn kính cẩn đứng lên như đối với một vị anh hùng cứu quốc. Ông nói đùa:

- Ta thắng trận này là lần thứ nhất trong cái chiến kì “Hoa Việt chiến tranh”.

Rồi cả bọn xúm nhau lại chia tiền. Ông Mỹ Bôi phàn nàn hỏi ông ấm:

- Sao nó đang muốn *húc*, ông lại đứng lên?

- Thôi đừng làm già tay quá mà dễ lộ. Cứ để nó đấy, lúc nào mình muốn nhét đất thó vào lỗ mũi nó mà lấy tiền thì cứ việc... chứ có gì khó đâu!

Một người khác thêm:

- Hôm nay có lẽ vợ chồng nó sẽ đập vỡ bát hương cúng thần tài!

* *

Khác hẳn lối đánh đòn *cắm đinh* là cái ngón huyền hoặc với cái đòn *vật lỏng* nó có tính cách đều cẳng vô cùng. Ông ám đã dùng phương pháp khoa học Thái Tây.

Sách vật lí học dạy ta rằng: bất cứ vật gì, cái trọng lực trung tâm đem kéo nó xuống dưới thì không bao giờ đỡ được. Thủy ngân là vật vừa nặng vừa lỏng, dùng được vào việc này. Quân xúc xắc kia, nếu ta để nó quay cuồng tự ý, có thể nó làm ta mất nghiệp được. Ta phải bắt nó lật tùy theo ý muốn của ta. Thì ta đổ thủy ngân vào ruột nó chứ có khó gì?

Ông ám B... đã nghĩ thế và đã làm thế. Cái chỗ khoa học ấy không có gì là lạ cho lắm, chỉ có cách ra, cách vào của ông ám mới đáng phục về phương diện “mỹ thuật” thôi. Gặp cỡ bài to nhỏ thế nào, ông có thể bắt nó dậy *nhất nhị tam* hoặc *tứ ngũ lục* đúng như ý muốn của mình.

Ngoài cách dùng bài ruột thủy ngân, ông còn có quân *lưỡng diện* nữa. Nghĩa là thứ xúc xắc sáu mặt chỉ có toàn là *tứ ngũ lục* hoặc *nhất nhị tam* thôi. Thỉnh thoảng mới ra một “phát” rồi lại vào ngay, ông không cho ai kịp để ý nghi ngờ. Cái bàn tay của ông thật là cái máy rất tài tình khéo léo.

Hôm qua, tôi đã được mục kích chính ông quân sư của đảng bạc bịp trở tài. Tự nghĩ thầm: đồ đệ của ông cũng đã nguy hiểm, huống hồ lại chính tay ông...

Muốn làm thoả mãn cái tò mò của tôi, ông đã giở ngón cho tôi xem và lại hứa thêm rằng:

- Ngày mai, tôi sẽ dắt ông đi thăm “xưởng chế tạo khí giới”.

VII

Xưởng chế tạo khí giới

Ông ầm khẽ gõ ba cái vào cửa, đồng dục hỏi:

- Ba Mỹ Ký ^[35] có nhà đây không?

Tôi đứng sau ông ầm, chờ. Nhà này là một căn nhà tồi tàn, nhỏ hẹp ở trong ngõ Trung Yên, Hà Nội. Mấy tiếng guốc lộp cộp trong đêm khuya vang lên, cánh cửa hé mở, một cái mặt người ồm ló ra...

- Á, ông Nghị! Rước ông vào nhà...

Người ấy nói đoạn, mở rộng cánh cửa. Bây giờ tôi mới nhận ra là bác Ba Mỹ Ký, một người trong vòng ba mươi tuổi, thân thể gầy rạc như xác ve, hai vai so lên gần đến mang tai, vừa đứng vừa run trong một tấm chăn bông vải nâu màu đã xám xịt như cái khăn lau giường. Chúng tôi bước vào, bác ta đứng lại đóng cửa kĩ lưỡng, rồi quay vào trái một cái chiếu mới lên bộ giường mộc.

Người Tây Phương, khi đang vận robe de chambre ^[36] mà phải tiếp khách lạ là vội lấy quần áo tử tế để thay ngay. Có khách lạ, cũng biết giữ lễ, bác Ba Mỹ Ký cũng thay cái chăn bông nâu đó là robe chambre của bác, xong lấy một chiếc pardessus ^[37] kiểu tối... cở thay vào. Đoạn bác hỏi ông ầm:

- Có việc gì mà... rờng lại đến nhà tôm thế này? Dem ầm nước với cái điếu ra đây, em!

Em đây là một cậu ngồi cắm cổ xuống một cái bàn kê tận phía trong kia, đang lúi húi làm gì, tôi cũng không để ý. Thấy anh gọi, cậu này đứng lên, cầm bộ đồ nước, cái điếu đem ra hỏi anh rằng:

- Thế anh đã tô xong chưa mà để vung vải ra thế này?

Bác Ba Mỹ Ký đáp:

- Chưa, cứ để nguyên cả cỗ đấy, chốc nữa tao làm.

Từ lúc vào chưa nói câu nào, bây giờ ông ầm mới hỏi:

- Thế nào? Đám xì ở Hàng Kèn vừa rồi có ăn thua gì không?

Bác Ba Mỹ Ký cười:

- Kê cũng ăn thua khá đấy, nhưng vì một nỗi là tạ đông quá, chia năm xẻ bảy đi mất, tôi còn được có bảy đồng.

- Thôi, kinh tế này, thế đã là may...

- Chỉ đủ tiền trả ngót hai chục thang thuốc.

- Thế vẫn chưa khỏi à?

Đến đây, bác Ba nhăn mặt, lắc đầu:

- Chưa! Ông lang bảo là ho kinh niên!

Rồi bác sù sụ như một ông lão tám mươi sắc thuốc Lào vậy.

Ba Mỹ Ký, cái tên này tôi nghe thấy như là hơi quen, dễ là vì ông ám đã có nhắc đến, lần đầu mà tôi lại cái nhà ở ngõ hàng Cá với anh Vân, khi ông ta lảm bảm nói tới việc phái binh đi phố Hàng Kèn. Bác Ba ta có bộ tóc để dễ đến mấy tháng nay chưa xén, dù ai quách đến đây tất cũng phải biết ngay là một tay bạc bịp đã lữa. Nếu cứ phô cái hình thù ấy mà bịp được mắt mọi người thì thật bác phải là có “thánh cho ăn lộc” mới được, vì người không còn một vẻ gì là sang. Tôi đã lấy làm ngạc nhiên, lại sốt ruột nữa. Vì ông ám đã nói: “Nào, ta đi thăm xưởng chế tạo khí giới” mà đến đây, tôi vẫn chưa hiểu câu nói ấy có ngụ ý gì...

Bác Ba Mỹ Ký lại hỏi:

- Có phải tiên sinh đến lấy đồ đấy không?

Ông ám:

- Chính thế, với lại đến thăm bác nhân thể.

- Xin đa tạ...

Bác Ba Mỹ Ký nói đến đấy, thấy lộ vẻ bứt rứt ngấm nghĩ trừ trừ mãi, rồi hỏi ông ám:

- Thế quan anh cho đệ được biết: ông này là... thế nào?

Cái ông ám vô ý tứ này bây giờ mới vội:

- Quên đi mất... Rõ nỡm!... Ông này là một ông rất có cảm tình với làng b... ta. Đắt rất nhiều, rất sộp!

Tôi nghe mà ngượng. Không phải ngượng vì được liệt ngang hàng với

hạng người như Ba Mỹ Ký nhưng vì, nói cho cùng, chính mình đã được nhiều dịp chia tiền với ông âm, mà chưa từng có đất nào để mách ông hoặc đồ đệ ông đi “chinh phục” cả!

Ông âm nói thế vội đứng dậy, ra hiệu cho tôi đi theo ông đến phía cái bàn. Ba Mỹ Ký cũng vội xốc lại cổ áo, theo chúng tôi.

Cậu bé lúc nãy mang ấm, điếu ra để anh tiếp khách, lúc này đang ngồi cùn cùn cầm ngọn bút lông mèo mới, chắm vào một cái đĩa đựng ít sơn đỏ rồi tô lên mặt một quân xúc xắc.

Ông âm hỏi:

- Bài siêng đấy chứ?

Ba Mỹ Ký đón lời:

- Không, lưỡng diện đấy chứ có phải siêng đâu! À, cụ ạ, tôi mới có một cỗ thủy ngân đẹp một cách lạ!... Để tôi lấy cụ xem nhé...

Rồi bác lôi cái ô kéo, lấy ra một cái hộp sắt tây to tướng và bảo:

- Có lẽ ta ra giường tiện hơn.

Thế là chúng tôi lại quay ra chỗ cũ. Cúi xuống gầm giường lấy một cái nắp thạp đầy những gạo bên trên có một cái bát “chân tượng” lên, dọn dẹp điếu, ấm vào một góc, bác Ba mở hộp. Mới đầu tôi tưởng đó là hộp thuốc của một ông lang chữa bệnh lậu nào thì phải, vì trong đó có một số không đếm được những gói giấy nhỏ, trắng, đỏ với xanh.

Bác Ba lấy một gói đỏ, mở ra. Ba quân xúc xắc màu xương còn trắng nõn, vết mực đỏ, đen ở sáu mặt rất tươi đẹp, ló ra một cách choáng lộn, kiêu hãnh nữa, khiến cho nhìn đến, ta có cái cảm giác là tưởng tượng đến những mỹ nhân còn tuyết trong giá sạch phôi cái “thân ngọc” cho những ông phu tướng giữa lúc hoa chúc động phòng. Bác Ba nhìn đến cái công trình mỹ thuật của mình bằng cặp mắt say sưa như một nhà tài tử, rồi hỏi:

- Thế nào? Các ông trông có đẹp không?

Ông âm lấy kính đeo, cầm từng quân lên tay, chỉ ngắm nghĩa những góc. Ông khoe:

- Được lắm, tay chân đã khá lắm đấy.

Rồi ông gieo vào bát, thử. Một sự lạ: ba quân này quay lộn thế nào cũng không thành được *nhất nhị tam* vì có hai quân nếu không dậy mặt *tứ ngũ* thì cũng lại chỉ lên *ngũ lục*.

Bác Ba nói câu này để tự khen thêm một lần nữa:

- Có *khí giới* này thì gặp anh nào hắc búa đến đâu, mình cũng cứ việc nhét đất thó vào lỗ mũi nó mà lấy tiền!

Ông âm khích một câu:

- Thôi đi đừng nói giới nữa! Nào thử *ra, vào* xem trông có *đẹp* hơn độ trước không?

Ba Mỹ Ký mỉm cười:

- Thừa thầy, ngón của thầy truyền cho mười phần thì con cũng đã nhập tâm được bảy, tám.

Rồi bác lấy ở hộp ra một gói giấy đỏ khác, mở gói lôi ra một cỗ *trac xéch* khác, gieo xuống bát, phân vua rằng:

- Đấy nhé, đã đích là bài *siêng* chưa?

Xong bác đứng lên, bỏ *pardessus* ra, lấy một cái áo the kếp mặc vào.

Tôi tự hỏi rằng: “Làm gì mà phải khăn áo chỉnh tề thế kia?” Ông âm cũng gieo và kêu: “Ừ, bài *siêng* thật”.

Bài *siêng* đây là bài mà người ta chưa đọc ruột nó. Người ta chưa đọc ruột nó với đồ thủy ngân vào trong thì nó dậy *nhất nhị tam* hoặc *tứ ngũ lục* phải do ở sự tình cờ.

Bây giờ thì bác Ba ngồi xuống, xếp nếp áo the ở lòng cho nó “ý tứ” riêng của bác rồi chọn hai quân xúc xắc không *siêng* cầm vào tay.

Bác gieo quân xuống bát và mỗi khi gieo xong, lại để bàn tay vào lòng, một tay chống nẹ, một tay gieo xong lại rút để vào lòng mình, trông cái cử chỉ ấy thật tự nhiên. Tôi nhận ra rằng kiểu ngồi này thật chếp đúng của ông âm B... khi ông *đốc thúc quân binh* trong cái “Việt Hoa chiến kí” vậy.

“Ngón của thầy truyền cho mười phần thì con cũng đã nhập tâm được bảy, tám” lời này của bác Ba kể cũng đúng sự thật đấy, vì trước khi gieo, nếu bác ta đã kêu trước là *nhất, nhị, tam* thì không bao giờ cỗ bài lại dậy: *tứ, ngũ, lục* hoặc đã bảo *tứ, ngũ, lục* thì không khi nào cỗ bài lại dậy: *nhất, nhị, tam*.

Còn hai phần mười kia, không bao giờ bác học nốt được. Chẳng có cái dáng điệu phong lưu bệ vệ của ông âm, hình thù bác trông *cổ* như vậy và – theo bộ từ điển của làng bạc bịp – trông *lộ tẩy* như vậy thì không khi nào bác phát tài được vì ông âm xưa nay chỉ phái bác đi với những đám *tréch* chứ chẳng bao giờ dám cho bác đụng chạm vào đám sang trọng, thượng lưu. Cái

“nước sơn” của con người mà can hệ đến thế đó.

Sau cuộc thử tài đệ tử, ám B... tôn sư có vẻ hài lòng lắm và nói đùa:

- Được, tôi cũng đã có cơ vững dạ mỗi khi phái bác... hạ sơn!

Chúng tôi cùng cười. Bác Ba Mỹ Ký hỏi:

- Nhưng cụ bảo đánh *đòn thủy ngân* hơn hay *đòn lưỡng điện* hơn?

Ông ám mắng như mắng một học trò:

- Hỏi dốt thế? Phải tùy cơ ứng biến chứ lại... Anh hỏi thế có khác gì một người biết võ mà mỗi khi có cuộc chiến đấu, hỏi thầy rằng: “Con nên đánh môn Thiếu Lâm hay môn Mai Hoa?” Không! Nếu cứ như câu hỏi của anh thì người đời ai cũng là b... được cả!... Đây này, còn có cả trường hợp nguy hiểm này nữa: thí dụ đang gieo mà võ xúc xắc, thủy ngân đổ ra bát... thì anh định giở ngón thế nào?

Ba Mỹ Ký ngẩn ra không biết nói câu gì, chỉ giương đôi con ngươi trắng đã hỏi lại. Ông ám trừng trừng nhìn học trò của ông hồi lâu rồi cầm lấy cổ xúc xắc, bảo:

- Trông đây này!

Ông gieo và tiếp:

- Thí dụ quân đã võ nhé...

Rồi ông làm bộ ngờ ngác nhìn chung quanh gian phòng, chỉ vào một góc tường mà hỏi: “Ông kia tinh nghịch chơi lỏi gì thế? Có phải ông ném gì vào bát đấy không?” Trong lúc này, ông đã cầm ba quân xúc xắc lên, quờ lòng bát khoáng một cái. Rồi ông nói tiếp: “Nếu không là ông thì tất là một người khác!” Rồi ông ném một quân ra xa, bỏ cái bát ra ngoài tráp gạo, cúi xuống bới lấy một quân khác lên, tiếp: “Thôi không ai nhận cũng được! Xin mời các ngài... còn quân nữa đây!” Ông lại gieo một hồi rồi nhìn chúng tôi ra ý hỏi: hiểu rồi hay chưa hiểu?

Tôi với bác Ba Mỹ Ký thú thật là chưa hiểu kỹ, lúc ấy ông ám mới cắt nghĩa rằng:

- Lúc quân nhỡ mà võ, điều cốt yếu là mình phải làm cho *làng* không kịp biết là có thủy ngân. Muốn thế, ta phải đổ vấy có một người trong đám, bất cứ người nào. Khi ta chỉ tay lên và nói: “Ông kia, ông tinh nghịch gì thế?” là cả *làng* phải nhìn một cách căm tức đến mặt người vô phúc bị ta vu oan cho vấy. Thừa lúc không ai để ý, cái tay ta khoáng vào lòng bát đã hất hết thủy

ngân đi. Giọt thủy ngân hắt ra sẽ tan thành bụi! Phải biết, lúc ấy đang hỗn độn; người này buộc tội, người kia cãi lại, không ai để ý đến mình. Mình ra một quân ở tay, vờ là bới nó dưới bát gạo lên. Quân võ kia ném đi rồi, giữa lúc người đang đổ muốn được thêm, người đang đen chỉ muốn gỡ, vừa phần sợ sẽ làm rầm rầm lên thì sẽ có chuyện với những tay sai của cụ Arnaud [38] có lẽ đang tuần bằng xe đạp ngoài phố, ai nấy sau cùng mới nghĩ ra rằng yên lạng là hơn. Đã có quân thay, cả làng lại nổi cuộc.

Nghe ông cắt nghĩa, tôi phải phục là ông biết tâm lí người đòi lắm mới có thể ứng biến một cách táo bạo như thế được; ông thật đáng là vị quân sư của làng b...

Ông ám kết bằng câu này:

- Nhưng ít khi võ quân lắm.

Ba Mỹ Ký vẫn ngồi ngẫm nghĩ đến chuyện đó, sau cùng mới nói:

- Xin bái lĩnh cái ngón ấy của thầy!

Ông ám lấy ba cái giấy bạc một đồng ra:

- Cho tôi một cỗ trạc xéch *lưỡng diện* với một cỗ bắt *mẫu tử*.

Ba Mỹ Ký cầm tiền rồi trao lại ông ám hai gói giấy xanh.

Chúng tôi ra về.

*
* *

Ba Mỹ Ký vốn là một người thợ mạ đồ vàng giả cho một cửa hiệu. Có lẽ không muốn lục đến tên tục, người ta lấy ngay tên cửa hiệu do bác làm công, gán cho bác.

Lúc cửa hiệu được kì thịnh vượng, bác làm ăn rất phát tài. Sẵn tiền trong tay, bác phải tìm cách giải trí. Giải mãi trí vào cái khoé kiếm tiền một cách rất dễ, trí bác dần dần chán nản mọi việc nặng nhọc của tay chân. Đâm ra biếng lười, bác ta bị ông chủ mời về vườn để tha hồ mà giải trí.

Sau khi tìm được vài ngón bịp tài bàn, tổ tôm, bác vẫn sống ung dung bằng cách *thịt* những dân lao động, sau cùng bác phải xin vào làm môn đồ của ông ám B...

Xem ý ra, trong đám “học trò”, chỉ có bác này là được ông ám có lòng thương hơn cả. Bệnh ho sù sụ của bác mà bác tưởng là sẽ thành kinh niên ấy,

bác phải giữ nó trong phổi, trong cuống họng là vì một trận đòn gây nên.

Hồi ấy, nạn khủng hoảng chưa đến tác họa tại xứ này.

Ngày đầu tháng, toà nhà gác ở ngõ Hàng Cá với cái vẻ rộn rịp của một bộ tham mưu giữa lúc chiến tranh, đã khiến cho quân sư âm B... vì nhiều việc quá, phải nhận ngay “đồ đệ trông lộ tầy” của mình vào một nơi hang hùm nọc rắn.

Kẻ đòn của bác Ba Mỹ Ký trông cũng khá đẹp nhưng bác *sa hổ* là vì người bác không có lấy một “nước sơn”. Bọn quyền quý kia chỉ *quých* ở sự đánh bài và không *quých* ở sự “thượng cẳng tay, hạ cẳng chân” nên đã cho bác một bài học khá cay nghiệt.

Bác vì thế, mắc chứng ho.

Nghĩ thương hại một kẻ lâm nạn vì cái vô ý của mình, ông âm phải đem bao nhiêu lỏi “ché tạo khí giới” của ông ra truyền cho bác Ba để bác làm sinh kế. Cũng đôi khi, bác được phái đi đánh chác, nhưng vẫn không kiếm đủ tiền chữa bệnh ho.

Ông âm đã phải thu xếp cho bác cái việc nhàn hạ là ngồi một chỗ làm hàng. Ông lại bảo anh em làng b... nên đến mua cho bác.

Bài *mẫu tử*, bài *giác mùi*, *giác bóng*, *xúc xác thủy ngân*, *xúc xác lưỡng điện*, *tiền nhựa*, những thứ ấy bác bán đắt gấp đôi, ba những bài thường.

Thành thử búa, giũa, ve của bác xưa kia dùng để chế tạo mọi đồ nữ trang, nay bác chỉ dùng vào việc đục xúc xác. Thằng em họ bác mà người nhà bác gửi bác cho nó học nghề mạ, bác chỉ cho “ché tạo khí giới” rồi nói dối với cả họ là vẫn cho em học làm thợ ngà!

Ông âm thuật chuyện rồi bùi ngùi nói một cách cảm động:

- Rõ thương hại nó quá. Dễ thường nó ho lao!...

Sống về nghề thì chết về nghề, sự này không lạ. Có điều lạ là ông âm, một con mọt của xã hội, hạng người nguy hiểm đáng cho đời đổ lỗi tất cả các tính xấu của Trái đất, té ra lại là một người có đủ thủy chung...

Một sự chẳng ngờ.

VIII

Những thủ đoạn ngoài chương trình b...

“Mặc áo này mà *đánh ống* thì nhạy hơn cả! Này, thế ông thử xem xét kĩ lưỡng cái áo này xem có gì là lạ không. Thử xem ông có tinh ý không nào?”

Tôi đỡ lấy cái áo trắng dài do ông ám trao cho để “xem xét kĩ lưỡng”. Nó có gì là lạ, một cái áo năm thân đủ tà, đủ gấu, đủ giải, đủ khuy, một cái áo mới may còn cứng nước hồ. Tôi lần từng sợi một, mãi không thấy cái “lạ” mà ông ám bảo cố tìm cho ra; sau tưởng ông nói đùa phải trao lại trả.

Ông ám mặc áo vào, ngồi xuống ghế, để chống hai tay vào giường lại hỏi:

- Thế bay giờ ông nhận ra chưa?

Ngắm qua, tôi vội đáp:

- Thấy rồi! Nó chỉ hơi lạ là khí dài hai tay...

Ông ám gật đầu một cách rất hài lòng y như người ta đã bắt một cậu bé rất bướng bỉnh dạ được một cái vậ.

Ông tiếp:

- Ông thử nắn hai cổ tay xem.

Tôi theo ý, nắn hai tay xong rồi đáp:

- Hai cổ tay, vải cũng... dày.

Ông ám:

- Thì đã hấn! Vì những ba lần vải kia. Phải thừa mới được đấy. Cổ tay dày thì mới hực bài để giấu vào trong được, chứ nếu áo tôi mặc cũng như áo ông mặc thì hực bài vào cẩn thận rồi, có khi nó lại cứ cố chui ra! Hai cổ tay này cũng thuộc về việc làm của “xưởng chế tạo khí giới” nhưng nó không phải là việc của Ba Mỹ Ký mà chỉ là việc của một bác thợ may xoàng. Ông cứ nghiệm mà xem, phàm đã là dân b... ai cũng mặc cái áo có hai cánh tay dài như áo lễ sinh, bịp hay không, mình chỉ thoáng liếc mắt nhìn qua hai cánh tay là đủ rồi. Chơi lối *đánh ống* thì mặc thứ áo này... Nhưng không phải ai cũng áo ấy. Vũ ấy, hấn còn có tài đến nỗi hấn có thể *ra, vào* nhanh

như chớp được mà chỉ vận áo sơ mi!

- Thế thì anh nào thạo đến đâu cũng bị mất...

- Phải. Có lần, tôi bắt một con *mòng* đã vào tay chơi thạo, trong cuộc đó có Vũ. Anh kia cứ “lên râu” mãi, cứ cắt nghĩa mãi rằng mình chỉ nhìn qua tay áo các ông là biết ngay bịp hay không bịp, thế rồi ngồi vào *húc* tài bàn với tôi, với Vũ, mà bị *lột trần*!

- Cứ như ý tôi thì mặc thứ áo riêng này như của ông, ra, vào được cũng đủ đã khó. Lại còn mặc áo sơ mi mà cũng ra, vào được thì không biết Vũ hẳn làm ăn ra thế nào...

- Đó là tài riêng của anh ta. Mà nói đến cái tài thì thôi, không ai cắt nghĩa được!

Chúng tôi đang nhỏ to câu chuyện kín đến đây, bỗng thấy một hồi gót giày nện mạnh vào thang, làm chuyển cả sàn, rồi anh Vân tơi tả bước lên với cái bộ mặt một người bị nạn cháy mà đang định kêu: “Ai cứu tôi với...” vậy.

Anh Vân giơ hai tay ra bắt tay chúng tôi một cách thông thạo, ném vật cái mũ xuống giường, ngồi xuống ghé đá thử hồng học, gãi đầu một cái, cào cổ một cái, rồi rút lỏng cái ca vát ra. Những cử chỉ lạ thường ấy, anh chưa kịp cắt nghĩa mà chúng tôi cũng gan, cứ ngồi lặng im ngấm nghĩa chớ không ai hỏi anh một câu nào.

Sau cùng, anh vừa thở vừa doạ một câu chẳng ăn thua đâu vào đâu:

- Thôi...! Phen này tôi đến nhảy xuống sông Cái mất!

Rồi anh lắc đầu, lắc đầu. Tôi nhìn ông ảm, ông ảm nhìn tôi, rồi không thể nào nhịn được trước cái dáng điệu khôi hài của anh, chúng tôi bật ra cười rử rượi.

Anh Vân ngược mắt nhìn tôi ra ý kêu nài rằng “không nên thế...” đoạn nói tiếp:

- Tôi vừa mới thua ba chục!

Chúng tôi lại cười già hơn trước, vì rằng anh thua ba chục rồi sẽ nhảy xuống sông Cái hay không nhảy xuống sông Cái thì đó là việc riêng của anh chứ có can thiệp chi đến chúng tôi mà anh doạ...?

Anh Vân lại buông sông một câu nữa:

- Đánh xì.

Đã hết cơn muốn đem sự im lặng ra trêu mãi một con “chim môi” có giá trị của mình, ông âm nghiêm bộ mặt lại rồi hỏi:

- Thế thua xì ở đâu?
- Ở một nhà tại phố Khâm Thiên.
- Nhà ai thế?
- Nhà một người không biết có phải tên là Sinh không.
- Sinh à? Người ngợm thế nào?
- Răng vàng... mặt trông chơi bời lắm.

Nghe đến đây, ông âm ngắt người ra một phút và lẩm bẩm: “Thôi không khéo thì...” Anh Vân lấy làm ngạc nhiên, giương tròn hai con mắt...

Ông âm lại hỏi nữa:

- Chính thị tên là Sinh mà có răng vàng à?
- Phải.
- Thế ai dắt mà lại đến chơi nhà ấy?
- Một người quen của tôi...
- Thì ai chứ?
- Một... *mẽng* của tôi.
- Một *mẽng* à? Thị nào thế? Có phải... Dung không?

Đến lượt anh Vân ngẩn ra:

- Sao cụ biết rõ thế?
- Chứ gì! Vì tôi biết độn Gia Cát!

Anh Vân hỏi theo một cách ngớ ngẩn và có vẻ thán phục:

- Thế kia à?!

Ông âm cười rộ một hồi dài nữa, vỗ vai anh ta rồi nói:

- Khỉ ơi là khỉ!!! Bị *xiếc* rồi.

Anh Vân tái mặt:

- Thế nào? *Vào xiếc*... nghĩa là bị bịp ấy à?
- Bẩm vâng ạ...

Có ai trông thấy anh Vân lúc này thì mới thấy cái sự khôi hài của anh ta, vì anh ta so vai một cái, gân ngay cổ lên cãi:

- Tôi bị bịp?... Thôi đi!...

Ông âm lờm anh Vân xong, quay mặt nhìn ra chỗ khác làm bộ đổi.

Anh Vân kể lể:

- Đến tôi mà còn bị bịp thì cụ bảo tôi tin ngay thế nào được?... Bao nhiêu ngón cụ đã chỉ cho rõ như thế, tôi còn lạ gì. *Giác mùi, giác bóng, bài mẫu tử, đờn Vân Nam* tôi còn nhớ rõ mồn một. Tôi chắc là tôi đen đây chứ chẳng phải là bị bịp đâu.

- Ủ, thế ông kể rành mạch lúc đánh chác cho tôi nghe xem thế nào nào.

- Lúc ngồi vào, bắt đầu tôi chọn từng cây bài ngắm nghĩa xem có giác mùi, giác bóng hoặc có quân nào bị gọt sườn như nghĩa mẹ con, mẫu tử gì không đã. Quả thật là một cỗ bài mới, tôi mới đánh và chỉ những được là được. Tuy được nhưng chưa đến nỗi ngót, tôi vẫn để ý xem có ai định cản, bò nhòai ra xin cái điều hay gói thuốc gì đấy để một người khác giở đờn Vân Nam không. Cũng không nót! Thế rồi tôi thua!... Có hai lẽ rằng tôi không bị bịp. Lẽ thứ nhất là tôi cũng chẳng phải là một thằng hớ, với lẽ thứ hai: nhân tình của tôi dắt tôi đến nhà một người quen để *dậy hoá*, chỉ những muốn cho tôi được để hồng tôi sắm cho cái này, cái khác mà lại bảo là để dắt tôi đến một chỗ cho người ta bắt tôi vào xiếc thì có lí nào?

- Nay ông phải biết: Sinh là một ông chủ cô đầu và là... đồng chí của tôi. Còn con Dung là một con máy lần lại vào ở cô đầu sau mấy lần đã bước ra ngoài vòng cô đầu, là một tay săn *mòng* của Sinh.

Nghe câu này, anh Vân tái mặt đi.

Ông âm lại hỏi:

- Thế ông thử nhớ kĩ lại xem, trước khi ông thua bọn kia có những cử chỉ gì lạ không đã.

Anh Vân cau mày nghĩ ngợi một lúc rồi đáp:

- Chỉ có trước khi tôi thua thì Sinh ra một cái bàn, mở ngăn lấy thêm tiền bỏ túi rồi lại vào bàn, cầm bài chia ngay.

- Lúc cầm bài thì hấn đứng, mà lúc chia cho ông thì hấn đã vén áo ngồi lên giường một cách chễm chệ rồi chứ?

- ... Có lẽ thế thì phải.

Ông ám nói một cách sung sướng:

- Thôi thế thì đích rồi!

- Đích rồi à? Có ai... bò nhòai ra đâu?

- Cứ gì phải có người bò nhòai ra mới đánh đòn Vân Nam được! Đây, tôi diễn lại kịch ấy là ông hiểu ngay.

Nói thế, ông ám lấy ra hai cỗ xì, cho chúng tôi nhận rõ là mới nguyên cả, đoạn ông để một cỗ vào đĩa, quay ra một góc phòng rồi quay lại, vừa cười vừa hỏi: “*Chang* kĩ chưa? Đến lượt tôi chứ?” Rồi ông đến đứng cạnh giường, cầm cỗ bài ở đĩa vào tay, vén tà áo cho gọn, bước lên ngồi giường. Ông lại chang một thôi một hồi rồi chia ngay. Đoạn ông nâng vạt áo ở trước mặt lên: một cỗ bài đã nằm gọn trong lòng ông từ bao giờ ấy!

Xem chừng anh Vân vẫn chưa hiểu, ông ám lại phải cắt nghĩa rằng:

- Đó cũng là cách tráo bài lỏi Vân Nam nhưng táo bạo hơn nhiều lỏi có người bò nhòai ra cản. Khi người ta cầm cỗ bài xong mới vén áo bước lên ngồi giường thì người ta đã tráo giữa cái lúc vén áo vậy. Minh thấy người ta, trước khi chia còn chang lại thật kĩ mà tưởng thế là thật là nhầm. Đó chỉ là lỏi chang bài “che mắt thế gian” vì cỗ ấy, người ta *xếp lớp* sẵn rồi, thì chang nghĩa là chỉ vỗ đôm đốp phân bài trên vào phần bài dưới chứ có chang thực sự đâu! Rồi người ta chia, nhót mình... vào xiếc là thế!

Anh Vân gật gù:

- Tôi hiểu rồi... có lẽ đã vào xiếc thật.

Ông ám cười:

- Thôi, chiều ta lại xuống chơi dưới ấy rồi tôi bảo Sinh hẳn trả lại. Không phải nhảy xuống sông Cái đâu!

Anh Vân cười nhưng cái cười giấu vẻ căm giận.

Việc ông ám sẽ đòi hộ lại tiền chẳng đủ “chiêu hồn” cho anh.

Ngồi trầm ngâm với bộ mặt một người đi đưa đám ma, anh chỉ gượng nói, gượng cười. Có lẽ anh đang nghĩ đến *mãng* của anh chẳng ngờ lại là một “chim mồi” của một người bạn của ông ám B... là Sinh.

Thấy vậy, tôi tìm lời khuyên giải:

- Đó cũng là do cái luật thừa trừ của tạo vật. Anh còn nhớ *thịt* cả ông cụ để

lấy tiền nuôi gái thì gái nó rất có thể thọt anh là nhân tình để lấy tiền nuôi thân...

Sự xảy ra này đã khiến ông ám B... chốc chốc lại nhìn trộm anh Vân để mỉm cười. Muốn đánh tan cái đau đớn của một anh chàng bị gái lừa, ông lại thuật hai chuyện thú vị hơn.

- Cái đòn của Sinh đây cũng là một cách quyền biến khôn ngoan lắm. Kể ra, những thủ đoạn trong những lúc “chấp kinh tòng quyền” không có nói sẵn trong chương trình b... còn nhiều lắm. Xin kể hai trường hợp đặc biệt để các ông nghe.

Một bữa kia, không ai nhớ được rõ ngày tháng: Tham Ngọc với hai đồng chí nữa, rủ nhau săn một con mòng. Con mòng này không quých một tí nào cả. Thua, nó cũng không cay, được nó chẳng ngọt: hai mắt nó lúc nào cũng như mắt rắn ráo khiến cho cả ba anh không ai giờ được ngón gì.

Thói thường, những ông bịp mà không giờ được ngón cứ phải ngồi đánh *siêng* là chỉ có một thua thôi. Theo bộ từ điển của làng b... định bịp mà không giờ được ngón để đến nỗi thua, thế gọi là *sa hổ*.

Vậy thì, Ngọc và hai đồng chí, trong những cuộc săn con mòng hắc búa kia, tối đầu sa hổ. Ba người đã bàn nhau định giờ đến một ngón đặc biệt, khôn thay! Lại sa hổ nốt cả tối thứ nhì.

Đến tối thứ ba...

Ta nên biết rằng đến ba người đi chinh phục *đất để thọt* có một người, nếu không thành công thì cả ba còn mặt mũi nào về tạ lỗi với... quân sư nữa? Và chẳng, lẽ thứ hai lại càng khó xử: quân sư đã phải vay “binh khí” tận bên... Trung Quốc (ông Cả Ủn) thì những số *thiếc* mà mình đánh mất, chẳng lẽ lại để riêng quân sư ẻ cổ ra đền! Cho nên trước khi ngồi vào bàn, cả ba sắp sẵn mưu một cách quỷ quyệt...

Con mòng được nước cứ việc vơ giấy bạc bừa bừa. Hốt nhiên đến ván ấy, một ông kêu thiếu bài. Hai ông kia hưởng ứng ngay: xin khám. Phải rồi, thiếu bài là khám, lẽ ấy rất cố nhiên.

- Nào thế các ông đứng dậy hộ một tí.

Ba người đứng phắt dậy, còn mòng, vô tình, cũng vững tâm đứng ngay lên.

- Cái gì thế kia? Hở?

- Chơi lồi thế à???

- Có thật muốn giở ngón cờ gian bạc lận ra với chúng ông không?

Mòng bị cả ba anh sừng sộ, tái mặt lại, run đây đây, nhìn xuống chỗ chiếu mình ngồi. Giời hỡi! Đất hỡi! Có ông thánh nào thiêng, có ông thần nào linh, xin chúng giám cho nỗi oan này!... Mê ngủ hay vẫn thức? Mòng bàng hoàng giụi mắt nhìn, vẫn chưa tin, lại giụi mắt lần nữa. Lạ thật! Quái thật! Kì thật! Vô phúc thật! Nào mình có giở ngón cờ gian bạc lận ra bao giờ, có sao bài lại thiếu, mà cứ sao ở chiếu chỗ mình ngồi lại có một, hai quân bài nằm lù lù thế kia?

- Có thật anh chơi lỏi thế không???

- Anh phải biết, hả!...

Đã hai người xắn tay áo, sừng sộ, chực choang rồi. Còn một người, nhân từ hơn (Cái nhân từ của người này, mòng sẽ chịu ơn đến chết!) gạt hai người quá nóng ra:

- Thôi các ông, tôi xin. Việc này xảy ra thật đáng tiếc, nhưng nếu vì thế mà phải đánh đập người ta, âm ỉ hàng phố lên, kẻ cũng phiền. Để tôi thu xếp...

Rồi người ấy quay lại bảo mòng:

- Đấy nhé, tôi đã can các ông ấy rồi. Vậy ông xử thế nào cho phải thì xử đi...

- Ô hay, nào tôi...

Mòng chưa kịp mở mồm, một người kia đã vội:

- Này, đừng chực già họng nhé! Ông lại già cho lia phụ mẫu bây giờ... Chúng có lù lù ra kia, còn chực cãi cái thá gì nữa???

Người khác:

- Biết điều thì được bao nhiêu tiền phải trả cả cho chúng ông đi!

- Vâng, vâng, rõ thật chẳng may cho tôi. Đây tôi xin trả lại các ngài vậy.

Rồi mòng lôi cả đồng giấy bạc trong túi ra:

- Thưa đây ạ: tối hôm thứ nhất, tôi được của các ông tất cả 50 đồng; tối thứ hai tất cả 42 đồng... còn tối hôm nay, để tôi xin trừ cái vốn của tôi là đúng tám chục thì các ông thua bao nhiêu sẽ rõ...

- Anh nói cái gì thế?

- Tôi cứ biết là tôi, tôi đã mất tám chục...
- Tôi cũng hơn bảy chục...
- Còn tôi hơn bốn chục nhưng cứ cho là bốn chục.

Mòng cãi bằng giọng ngọt:

- Có đâu quá thế?...
- Cái gì mà quá?
- Thì tôi được bao, vẫn còn nguyên đây tất cả...

- Thôi đi, anh nói khó nghe lắm. Anh được thì ít ra anh cũng phải chén, phải đưa về cho vợ, phải trang trải mọi công nợ chứ có đời thưở nào có một thằng được bạc lại vẫn đem nguyên cả số tiền được ấy đi đánh, để nhỡ rồi thua mẹ nó cả đi!

- Cả chỗ ấy cũng chưa đủ số tiền chúng tôi thua, anh nghe ra chưa?...

- Tôi xin thề là nếu tôi đã tiêu hơn hai đồng vào đây thì tôi cứ làm giống chó!

- Ấy đấy, rõ tiền hậu bất nhất chưa... Trước bảo chưa tiêu, sau lại thú đã tiêu hai đồng!

- Biết điều thì để cả lại trả các bố!

Đứng trước cái sừng sộ của ba người chực đánh một, kém thế, mòng đành lui.

Thế là mòng bỏ vào túi cái ví dạ lép kẹp rồi đỏ mặt bước ra, mất cả tiền lưng lẫn tiền được.

Mòng không bao giờ nghĩ được ra rằng trong canh bạc, chính giữa lúc nhòai ra với lấy bao diêm, một ông trong ba ông kia đã thừa cơ nhét hai quân bài dưới đũng quần mình.

*

* *

Lại một lần khác.

Ông âm đang ngồi tính việc phái tay này đi phố này, tay kia đi phố khác, thì một bà cô ruột, một bà cụ đã ngót 70 tuổi, đến mếu máo:

- Anh làm thế nào chớ con tôi nó giết tôi rồi, hỡi giời cao đất dày ôi!...

Ông âm cuống:

- Cái gì thế bà? Cái gì thế bà?

Bà cụ:

- Ông em anh đã đem số tiền ba trăm bạc tôi sắp chồng họ cho người ta đi nướng hết ở sông Hai Ve rồi... Ồi giờ đất cha mẹ ơi!!...

Ông ám sa sầm nét mặt:

- Cái thằng mặt chó! Thế bây giờ nó ở đâu?

- Nó đang nằm ăn vạ ở nhà ấy.

- Bà về bảo nó lại ngay đây, tôi dắt đi gỡ...

- Gỡ gì??? Gỡ lấy cái chết nữa ấy à? Hu! Hu!!...

- Khô lắm, thì bà biết gì nào? Bà có về bảo nó lại ngay đây cho tôi hay không thì bảo...

Bà cụ lại mếu máo rồi, như một cái máy, lại quay về.

Ông ám vút ra hào bạc, sai con giai:

- Đi mua cho tao một cái “toe toe”!

Rồi ông bảo con sen:

- Bắt lên đây cho tao con vịt...

Con giai ông mua bong bóng về. Con đòi cũng đã bắt vịt lên. Ông vắt nửa quả chanh vào bát, chọc tiết vịt. Vừa xong thì một cậu trẻ tuổi, mặt xanh nhợt cũng vừa bước vào, ông ám liền bảo:

- Rõ ràng mặt mẹt chữa! Lại gần đây!!!

Cậu kia để tay lên má sẵn, rón rén lại gần.

- Nhanh lên! Ai đánh mà mày sợ.

Rồi ông nói thăm hồi lâu với cậu. Cậu mỉm cười.

Ông dặn một câu to:

- Phải khéo lắm đấy!

Đoạn ông cởi trần ra, lấy miếng sắt tây để vào ngực. Ông đưa dây gai để cậu kia buộc rõ chặt nó lại, đoạn đồ bát tiết vào cái bong bóng “toe toe”. Ông buộc bong bóng ngoài miếng sắt tây, xong lại vện vào áo. Rồi ông mở tủ, đưa cho cậu kia một tập giấy bạc, móc túi đưa ra cả một con dao dài gần một tấc và bảo: “Đi trước đi!” Sau cùng, ông xỏ chân vào đôi giày Tàu và vớ lấy

một cái *cát kết*, rồi cũng đi nốt. Người nhà, đầy tớ chẳng ai đoán nổi ông đi đâu thế và việc mổ vịt kia, ông định để tiếp khách nào.

Đến cảnh bài trí khác: sòng bạc xóc đĩa. Nửa trăm người rì rào một cách khó chịu vì người này cũng chẳng nói khẽ mà lại cứ mắng người nọ là nói to. Bác hồ li thỉnh thoảng lại kêu:

- Tôi lạy các ngài, các ngài khe khẽ một tí...

Một tên *tạ* dắt một cậu bé trẻ tuổi vào. Mười lăm phút sau, tên *tạ* khác lại dắt một người đi giày Tàu, đột cát kết, đã có tuổi, vào...

Người xóc cái hô:

- *Bán chẵn* bốn chục!

Cậu trẻ tuổi với người già cùng giơ tay:

- Tôi...! Tôi...!

- Không, tôi kia!

- Thôi, hãy để tôi lần này...

Mở bát, người xóc cái reo: *chẵn!* Cậu trẻ xô lại thì bị người già đẩy ra một cái. Cậu trẻ tuổi sùng sộ: “Có thật mày ăn chặn không?” Tức thì một mũi dao tuốt ra, phóng ngay vào ngực người già. Người già loạng choạng, ôm ngực ngã vật xuống chiếu. Cả làng cướp tiền nhau tán loạn; cậu trẻ thừa lúc hỗn độn đã chuồn được ngay. Người ta nhao nhao lên: “Bắt lấy nó! Nó đây!” mà chỉ người này vồ nhằm người khác. Rồi cãi nhau, chửi nhau, xô nhau. Rồi ông chủ sòng, mặt tái mét, chạy lên, đỡ người già dậy. Trên chiếu bạc, một vũng máu. Người già ôm chặt lấy ngực, hỏn hển nói:

- Tôi không chết đâu nhưng bị chúng nó cướp cả bốn trăm bạc rồi.

Ông chủ hấp tấp lấy ra năm *cái đinh* ^[39]:

- Thôi đây, xin đền ngài và biếu ngài một trăm. Lạy ngài, ngài chữa ở nhà, đừng vào nhà thương mà chúng tôi khốn mắt!

Rồi hai tên *tạ* vội xốc nách người già ấy ra cửa sau, thuê xe bảo phu kéo về nhà. Ông chủ bảo một người *tạ* khác:

- Mau đem cái chiếu này xuống cọ sạch, tức khắc đi!...

IX

Một cuộc vận động tự trị

- Được lắm! Nếu anh đã muốn có sự chia rẽ trong anh em, nếu anh có thể đi ăn mảnh được thì cứ việc... nhưng những khi đến đảng Cả Ủn lấy tiền đừng có mượn tên tôi ra mà xoay...!

- Không, cụ nóng quá, để tôi trần tình đầu đuôi cụ hiểu...

Ông ám B... mặt đỏ bừng như quả gấc chín ngồi giữa giường, xếp chân bằng tròn như một tượng Phật, bình tĩnh nói ray rứt bác “Tham Ngọc” đương ngượng nghịu trên một chiếc ghế, mặt tái hẳn đi như con gà bị cắt tiết.

Còn tôi, giữ địa vị bàng quan để xét đoán một cách trung lập cuộc đấu khẩu ấy, không có việc gì, ngồi cắm mặt xuống bàn, buồn tình, bẻ nát mấy đóm... chơi!

“Tham Ngọc” đầu dụi, xin trần tình. Ông ám làm ra vẻ không buồn nghe nữa. Vẫn ngồi xếp bằng tròn như tượng Phật giữa một người rất thâm. Chẳng lẽ có tôi mà ông lại vùng đứng lên để hoa tay, múa chân, sùng sộ với kẻ địch buộc chia rẽ ông, hoặc bóp cổ nó hay cho nó... một nhát dao vào bụng! Làm thế nào có thể lộ mình là kẻ tiểu nhân, ông không làm. Dù tức đến chết, ông vẫn phải ngồi yên.

Độc giả chắc còn nhớ rõ tới cái buổi hội diễn của người giữ cái kết lớn nhất của làng b... với mặt ấy, Cả Ủn đã nói rằng: “Tham Ngọc” có đến lấy bốn chục và đã trả đủ rồi. Ông ám dặn rằng: “Lần sau có chữ của tôi thì hãy nên bỏ *thiệt* vì rằng hấn lấy tiền không do tôi sai đi là chỉ để đi *ăn mảnh*”. Lễ tự nhiên: ông ám không thể nào bảo đảm những số tiền do Cả Ủn trao cho “Tham Ngọc” đi ăn mảnh. Lại một lễ tự nhiên nữa: đã là đồng đạo mà một đệ tử mình lại nỡ tính cuộc chia rẽ anh em bằng cách đi ăn mảnh, ông ám phải bất bình!

Ai phải? Ai trái? Cái cuộc chia rẽ trong làng b... mà tôi ngẫu nhiên được mục kích đây thực là một vấn đề... xã hội rất quan trọng vậy.

Tình đồng đạo của “Tham Ngọc” với ám B... không bởi lẽ “Tham Ngọc” đi ăn mảnh mà bị thương tổn được, vì nếu ông ám tự coi là thầy “Tham Ngọc” thì bổn phận của một ông thầy đối với học trò là phải tìm cách cho học trò được tự lập nếu học trò mình đến lúc đủ tư cách dọn hàng riêng.

Vậy “Tham Ngọc” đã đủ tư cách “dọn hàng riêng” chưa?

Những cuộc săn *mòng* bên Bắc Ninh đã đủ đáp lời cho câu hỏi đó. Không cho học trò tự lập, ông ám đã lỗi đạo làm thầy.

Những lí luận cãi cho “Tham Ngọc” này, khôn thay, lại bị một lí mạnh hơn, cứng hơn, là nghề b... không phải là nghề đạo lí, mà làng bịp xử lí với nhau cũng chẳng có tình nghĩa gì. Dám hoặc có khi họ cũng thủy chung với nhau, trong mọi cuộc săn *mòng*, nhưng đó chỉ là cái nhân nghĩa quân đạo tặc mà thôi! Cho nên trái lại, chính “Tham Ngọc” là lỗi đạo. Đã thế thì: nếu đi ăn mảnh, anh không có quyền lấy tên thầy đến xoay tiền người ta.

Nhưng ta hãy yên, nghe “Tham Ngọc” trần tình:

- Cái lần tôi vay đặng Cả Ủn bốn chục, tôi xin nhận lỗi là đã mạn phép cụ, nhưng không phải vay tiền để đi *ăn mảnh* như cụ tưởng mà để tiêu vào một việc quan hệ tới... gia đình, để tiêu riêng. Tuy mạn phép cụ, tôi cũng trả hết người ta chứ không hề để liên lụy cho cụ...

- Ông bảo ông đã tiêu vào việc gia đình?

- Phải.

- Thôi đi, tôi không phải là thằng ngốc. Nếu chính mắt tôi không trông thấy việc ông tiêu thì đã có nhiều người khác trông hộ tôi. Nếu chính tai tôi không nghe thấy thì cũng có vô số người nghe hộ... Nói dối tôi không được, ông nghe ra chưa?

- Nếu thế thì thôi, tôi không biết nói thế nào nữa...

- Ông nói thế nào? Ông nói thế nào? Số bốn chục ấy, nếu không để làm vốn đi ăn mảnh thì cũng để trả tiền môn bài cho cái sòng ở chợ Chu, ông nghe ra chưa? Tưởng người ta không biết đấy!

Ông ám không biết hay có biết? Tôi cũng chẳng hiểu, chỉ biết rằng nghe đến câu này, “Tham Ngọc” dường tắc cổ, hoặc bị một cái bàn tay vô hình, ác nghiệt bịt lấy miệng không cho nói nữa, không cho chối cãi nữa mà thôi. Im đây là thú tội.

“Tham Ngọc” cứ việc ngồi lặng im, ngậy người ra, “thú tội” trong năm phút, mười phút, mười lăm phút.

Cái không khí im lặng này chẳng hiểu có khó chịu cho ông ám hay “Tham Ngọc” không, nhưng chính ra, đã rất khó chịu cho tôi. Giữa cái cuộc tai biến của hai người đối với mình đều là... tri kỉ cả, một bên thì cảm tức bên kia đã phản mình, một bên cũng cảm tức vì đã bị nhieếc lác, mình tuy là

người ngoài cuộc nhưng lại ngồi ở chỗ đó, dầu không cảm tức nột nữa thì cũng phải buồn. Nhất là mình không biết tìm cách gì có công hiệu hòng hoà giải được hai bên. Sầu thật!

Sau cùng, ông ám nói một cách dịu dàng lắm:

- Thôi, ông... “Tham Ngọc”, chúng ta gặp mặt nhau thế là đủ!...

“Tham Ngọc” đứng dậy, hiểu ý câu nói lắm, bắt tay riêng tôi rồi xuống gác, bao nhiêu ý nghĩ căm giận hoặc khinh bỉ, không có cách nào khác, phải phát lộ ra cả gót giày, nện thành thành thật mạnh vào từng bậc thang...

“Tham Ngọc” đi rồi, tôi cũng đứng lên muốn về cho ông ám ngồi một mình được thật tĩnh tâm mà “triết lí” đến cái tình bè bạn. Thấy tôi đứng lên, ông ngơ ngác nhìn ra vẻ buồn nản, rồi bảo:

- Ông hãy ở chơi...

Ở chơi đây không có nghĩa là ở chơi thật đâu, tôi đã biết trước sự ấy. Ở chơi đây là ngồi lại để nghe ông ám kể lể... để nghe ông cãi cho mình là phải và buộc tội kẻ đã xúc phạm đến mình. Một dịp tôi biết thêm ít nhiều cái chân tướng của mọi nhân vật trong làng b... Càng hay! Tôi lại ngồi xuống ghế.

Tiểu sử của “Tham Ngọc” do ông ám thuật lại cho tôi nghe một cách tỉ mỉ, tôi chép vắn tắt lại dưới đây.

*

* *

Hà Nội, 1910. Ngày mồng 2 Tết Nguyên Đán.

Tại một phố kia, một nhà ông phán.

Ngày mồng 2 Tết, vợ con về quê vắng cả, khách khứa cũng ít đến, ông phán đâm buồn, ngửa ngáy, phải nghĩ đến cách chơi xuân. Tết là những ngày mà người đời biết yêu nhau, hoặc thật, hoặc vờ, nhưng dù sao cũng sống với nhau bớt đũa cang. Suốt năm, dù ghét nhau đến có thể giết nhau được, ngày Tết đến, người ta cũng lại nhà nhau mừng tuổi rồi rít hay thì thụp quỳ lạy trước bàn thờ ông vải mà những ngày trước ấy, dễ thường người ta đã từng có lần réo đến tên tuổi để “đào ngoáy xoáy xoả” lẫn nhau. Ngày Tết, ngày của đạo Trung thứ [\[40\]](#).

Vậy thì, vào cái ngày mà mọi người dù thù hằn nhau cũng tha thứ cho nhau, dù không yêu nhau thành ra cao hứng chốc lát mà yêu nhau, không ai

phân cao thấp sang hèn chia rẽ nhau, một thằng nhỏ của nhà ông phán kể trên được chủ gọi lên tiêu khiển xuân nhật với thầy.

Tên nó là Xuân, mặt mũi nó không ai nở bảo là mặt mũi một thằng nhỏ. Mặc cái quần giắt là, cái áo giắt là, thắt cái thắt lưng lụa mộc, lại phủ ngoài một cái áo *ma ga* ^[41] – tóc mới, đội khăn lượt chỉnh tề, ngồi cùng giường rút bắt với chủ, nó có thể khiến những khách lạ bước vào phải nhầm mà “Năm mới! Mừng tuổi hai... ông!”

Cái cảnh khan xu, đương giữa Tết mà hai thầy trò ngồi một xó rút bắt với nhau kể cũng buồn mà cũng có thú vị. Chỉ bực một nỗi cho ông phán là cứ thua hoài. Buổi sáng thua, buổi chiều thua, đến buổi tối lại cũng thua, chủ phải để ý xem đây tớ có những ngón gì. Thì ra thằng Xuân *đánh lóp!* Nó cứ xếp những quân: *cửu sừng, ông cụ, tam văn, thất vạn* cách những quân... tam đại rồi trang cả chỗ bài theo lối “che mắt thế gian”.

Đễ thường có khối óc triết lí khác người, ông thầy ít có này, sau cùng, cho cả đây tớ những quần áo cũ, cấp cho nó một cái vốn lớn là hai chục bạc rồi mở rộng cả hai cánh cửa, giải phóng cho nó đi “chu du thiên hạ”. Có bộ mã kể cũng sang trọng, thoát đầu thằng Xuân độ ấy mới 15 tuổi khi đội lốt học trò, khi đội lốt cậu Ngẫu nhà quê, đã lăn lộn trong những đám vã, đám trếch ^[42] trước khi được đụng chạm với phái thợ, phái thầy.

Trước người ta gọi nó là *thằng*, sau người ta lên chức nó là *bác*. Sau nữa đến *thầy*, sau cùng đến *ông*. Vốn là kẻ tinh khôn, anh chàng Xuân coi đời là một lớp học. Sự lịch thiệp tìm ở cái giao tiếp, sự kiến thức góp nhặt được trong báo chí, anh chàng Xuân càng sống càng biết đóng đủ mọi vai kịch trên sân khấu cuộc đời.

Ta chẳng nên lấy gì làm lạ khi thấy con người ấy đội lốt một ông tham Ngọc nào đó, đến những chỗ sang trọng, trí thức, có thể đã động được cả đến cái bộ mặt trái của Hội Quốc Liên!

*

* *

- Ấy kìa bác!

- Phải, tôi vẫn chờ bác từ nãy đến giờ. Ngồi làm gì mà lâu thế? Hẳn ảm B... đã làm bản cáo trạng buộc tội tôi cho bác nghe chán chê mê mải ra rồi...

Tôi gạt cái ý nghĩ nghi hoặc của “Tham Ngọc”.

- Không, có quái gì đâu!...

Giờ mưa phùn, chúng tôi cũng cứ dần bước đi luôn mấy phố. Anh Xuân gọi xe, mời tôi cùng lên rồi bảo phu kéo:

- Đến Hàng Buồm...

Tôi nghĩ đến tôi mà buồn cười. Tự nhiên vào làng b..., chẳng có *đất* nào cả mà hưởng đã vô số! Rồi lại được nghe ông này kể lể tâm sự vì bực mình với ông kia.

Chúng tôi vào một cửa hiệu. Cầm đến đĩa bát, câu hỏi thứ nhất của tôi với “Tham Ngọc” là muốn biết anh ta đã thịch ông chú họ của tôi mấy chục chuyến rồi:

- Bác biết Mr. Đ. [\[43\]](#) làm ở phủ toàn quyền chứ?

- A! Có! Thằng cha thích húc trạc xếch!

- Thịch lão ấy mấy chuyến rồi?

- Không nhớ nữa, nhiều lắm!

- Người ấy là một ông chú họ tôi!

- Chú họ bác?

- Phải.

Anh Xuân cười:

- Mặc! Chú Giời cũng không tha.

- Ông ta chơi lỏi lắm mà cũng vẫn vào xiếc nhỉ?

- Có lỏi bằng trăm lão, tôi cũng nhét đất thó lỗ mũi lấy tiền.

- Này, nếu không bắt lão làm mòng nữa, mình có thể “đổi ngôi, thay bực” cho lão, rồi lão lại là người giữ két của *làng b...*

- Thế à? Thế thì rất hay! Chiều mai, tôi với bác sẽ lại ông ta nói chuyện nhé?

Anh Xuân ngồi cầm đĩa mà nhìn, có vẻ ngẫm nghĩ. Rồi anh ta nói, tầm mắt vẫn buông đi đâu...

- Ông ám không hiểu tôi. Rồi một ngày kia ông sẽ hiểu. Việc gì ở đời, nếu đã là chân lí tất rồi có người biết đến. Tôi phó mặc cho thời giờ. Hiện nay tôi đang góp vốn làm cái sòng chợ Chu. Mỗi tháng phải góp ngót nghìn

bạc cho con trai chú Lương Tam Kỳ, một người xưa kia vẫn được chính phủ
ngờ cho mà xung hùng ở vùng Bắc Cạn. Nay Lương chết, thanh thế giảm,
con giai chỉ còn được hưởng quyền thế một sòng bạc ở Chợ Chu...

Khả ô thay cái nạn kinh tế! Chúng tôi kiếm không bằng một thằng khách
bán phá xa. Bác thử tưởng tượng xem... Một tên khách ở Chợ Chu, quay
một chục con vịt, một con đáng độ một hào. Nó bày lên một cái bàn quay, có
18 số. Mỗi số ta phải đặt hai xu. Trúng vào đâu, ta sẽ được một con vịt. Mất
một con vịt một hào, hấn lấy về ba hào sáu, lãi những hai hào sáu xu. Dân
làm mỏ Chợ Chu, thích ăn thịt vịt, đã bỏ lửng sòng...!

X *Canh tài bàn... tay tư*

Chúng tôi đã từ cửa hiệu bước ra, đi.

Anh Xuân đưa khuỷu tay khẽ hích tôi một cái:

- Kìa trông kìa!... Có khác gì một con cò bọ không?

Tôi nhìn thẳng ra trước mặt... Thì ra anh Xuân nói anh Vũ. Phải, một anh Vũ vận Âu phục bảnh bao lắm: cái mũ dạ hội chịt xuống lông mày, cổ áo khoác ngoài kéo lên kín gáy, như một con cò bọ, giữa đám đông người, anh vẫn có vẻ mơ màng, cứ lừ đừ, đếm từng bước một mà đi. Ngắm anh ta, tôi không thể nhịn được cười.

Anh Xuân:

- Cái mặt lằm lằm như... chó ăn vụng bột kia là mặt anh b... *sa hổ* hay đã *bử*, bác đoán xem nào.

Tôi đoán phỏng ngay:

- Dễ thường... *sa hổ*!

Cuộc đánh đố chưa ngã đút về mặt nào, anh Vũ đã nom thấy chúng tôi. Anh ta cuống người lên y như bắt được của:

- Ô hay nhỉ! Té ra lại anh em mình! (Anh ta hỏi riêng Xuân): Thế nào? Chợ Chu có gì bổ ích không? (rồi quay hỏi tôi) - Gớm, sao lâu bác không đến chơi thế?

Nhân lúc cao hứng, tôi nghiêm sắc mặt, nói đùa:

- Vừa tối hôm qua đến tìm bác nhưng không gặp! Khi quá, vừa lỡ mất một canh tài bàn! Có hai con *mòng sộp* ghê!...

May chưa! Tôi bịa thế mà ra tối hôm trước, anh Vũ vắng nhà thật! Anh ta giương tròn đôi con mắt, vừa lấy làm lạ và lấy làm tiếc nuối:

- Thế? Phải, hôm qua tôi có việc phải đi thật. Chết chết!... Bác mà cũng có đất, mà lại gọi tôi đi chinh phục đây à? Hoài của! Thế thì số tôi là số một... nàng... cung nga...!

Xuân không hiểu, hỏi:

- Thế nào mà lại có số cung nga?

Anh Vũ cười:

- Đích số cung nga rồi. Vì rằng... *một năm mới được một ngày vua mời thì gặp ngày... có kinh nguyệt!*

Anh Xuân cả cười, và:

- Thôi đi! Làm hề mãi! Chợ Chu đối với tôi không có gì là lạ cả, nhưng về phần anh thì độ này có gì mới không?

- Úi chà! Có! Có cái mới nhất thế giới!... Nhưng không! Tôi chưa nói vội. Anh hãy cho nghe việc Chợ Chu đã.

“Tham Ngọc” thờ dài:

- Chán lắm. Chúng tôi chỉ nai lưng ra làm cho ông con giời bố Lương ăn thôi. Dân thợ mỏ Chợ Chu bây giờ họ không thích mở bát nữa. Họ đã nghiện thịt vịt cả rồi.

Anh Vũ ngơ ngác:

- Anh nói cái gì?...

- Trên ấy bây giờ có một thằng chiệc, trước bán phá xa, nay không biết có phải được mả ông tổ tam, ngũ đại hay không, hốt nhiên đổi nghề và phát lắm. Nó làm cái món đánh số lấy vịt quay!

- Thế à?... Gớm, dân con trời nguy hiểm nhỉ.

- Nguy hiểm lắm! Mà phát tài ghê! Anh tính, chỉ quăng ra hai xu có thể được hi vọng chén thịt vịt, ai không muốn? Nhưng đồng bào mình ngày nay *róc máu* lắm!

- Dân mỏ ấy à?

- Phải. Trước kia, khi mới có cái “kỉ nguyên đánh số thịt vịt” dân liên minh mỏ rất ham đánh và ít người mất số tiền thua gần bằng số tiền vịt. Vì bàn có những 18 số kia. Bây giờ thì khác hẳn. Các “ông tướng” ấy không chơi lối đánh lẻ tẻ từng người một như trước nữa; các ông mỗi người bỏ ra bốn xu chung nhau, hợp nhau lại vây kín cả cái bàn. Rồi một ông đặt vào một số. Ông nào thua “hội” xí xoá, nhưng ông nào được, phải cùng chia! Ta cứ tưởng tượng ra một cảnh: năm bảy ông thợ mỏ từ bàn số quay ra về, cầm vài, ba con vịt, bộ mặt ông nào cũng hí hửng theo cái lối “mục hạ vô nhân”,

đến nhà thì gọi vợ lấy dao thớt một cách oai hùng như một vị tướng truyền lệnh cho ba quân vây... rồi rượu, rồi chuyện, rồi vén quần đến háng, rồi vỗ đùi đôm đốp!... Ai bảo trình độ dân lao động mình không tiến bộ?...

- Họ họp nhau lại thế, chú chiệc tắt mắt nhờ.

- Không tắt nhờ hẳn, nhưng còn gì là bở lăm nữa... Thế còn việc anh?

- Việc tôi?... Không nói thì bực mình mà nói ra thì *làng b*... đến tiêu danh dự.

- ?

- Chuyện tôi định cho hai thằng cha kia vào xiếc, té ra lại chính tôi hoá *mòng*! Một canh tài bàn tay tư!

*

* *

Giờ rét thế này mà máu trong người tôi có lẽ lên tới 40 độ. Sở dĩ máu nóng lên một cách kì lạ thế là bởi tối hôm ấy, tôi có cả cái gan góc, cái đầu đón lẩn cái tài tình. Theo mọi nền nếp của pho tượng *Bip Kinh*, mình cần ngồi một chỗ nào không cho ai *chầu rìa* nổi. Tôi đã theo đúng thế: hai thằng cha kia vừa thấp đèn *măng sông* lên sáng quắc là mình nhảy tót ngay lên giường, ngồi dựa vào tường một cách bệ vệ ngay! Chết vì thế.

Hai thằng cha kia, một đứa ngồi ghé, một đứa ngồi giường. Vì trông cái mặt chúng cũng có vẻ cậu... Cả ngậm thế nào... mình vội yên trí đó là bọn quỳnh ngay. Lối *đánh óng* của tôi lần ấy trở bằng hai tay áo *sơ mi*, thôi, còn phải nói! Nhưng ba ván đầu, tôi vẫn để mặc họ tha hồ ù trước tôi. Mà họ lên bài cũng nhanh thật! Mới gọi vài ba tiếng đã thấy họ hạ ù, mình cho họ tụy là bọn chơi thạo nhưng chắc cũng chưa đủ biết cách đề phòng nạn *b*... Đến ván thứ tư tôi hụt bốn quân, xoay đi xoay lại, chỉ còn việc đánh đi một cây là chờ... Một thằng kia lại ù trước mình lần nữa. Rồi ván thứ năm cũng thế, rồi ván thứ sáu cũng thế, rồi ván thứ bảy cũng thế, rồi ván... rồi ván... Ôi chao ôi! Tôi sức đâu nói nữa!... Tôi lại phải sốt lên rồi đây!

Thật là một việc quá sức mình tưởng tượng!... Hay là chúng nó quỷ thuật? Nào tôi có biết!... Tôi để ý mãi, hòng bắt chúng nhưng chính mình cũng chẳng lấy gì làm “vững dạ” thì còn hòng chộp ai? Nhục chưa? Bịp đã lừa đến như mình, đánh tài bàn hụt đến bốn cây mà đến nổi *sa hó*! Không thằng ngồi bên tay phải thì lại thằng ngồi bên tay trái, không thằng ngồi bên tay trái thì lại thằng ngồi bên tay phải, chỉ hai chúng nó chuyên nhau phỗng tay trên, ù tay trên mình!... Cái sự bí mật lạ lùng này, tôi biết hỏi chúa Jésus,

hỏi Phật Thích Ca hay hỏi Ma Quỷ?...

Đứng lên, tôi thua 18 đồng. Cái mặt một thằng mặt trí khôn là mặt tôi lúc ấy vậy.

Không nói, các anh đủ biết là tôi đã tức đến cực điểm. Cái tâm lí bọn cờ bạc, nói ra thì lẩn thẩn, nhưng chính nó lẩn thẩn thế đấy. Có khi mình ngồi vào chơi cao thấp mà thua cũng còn có thể học máu ra được, huống hồ đã cho người ta là *mòng* mà đến nỗi chính mình lại bị đạ, đủ hiểu uất đến đâu.

Đã tức vì thua, tôi lại còn thêm vì chúng nó đả tôi lịch sự một cách quá đáng nữa. Có đời thưở nào lại có chuyện rằng mình là bạn cờ bạc với nó, khi mình từ giường tụt xuống đất thì đã có một thằng cúi xuống tự bao giờ ấy, hai tay đưa giày cho chân mình đặt lên cẩn thận bằng cái dáng điệu ả đào nuông chiều quan viên không? Rồi chúng xúm xít lại mời tôi uống nước, đánh diêm cho tôi hút thuốc lào. Lúc cáo thoái ra về, tôi lại được chúng tiễn ra tận cửa.

Tôi quay đầu lại bắt tay từ biệt chúng, tình cờ thấy thoáng qua mắt, nhanh như một cái chớp, hình như có một đứa bé mặc quần áo trắng từ gầm giường bò ra, rồi, như một con cuốc vừa nhoáng một cái, đã lúi mắt vào nhà trong. Tiếc rằng lúc ấy mình đã “ăn ớt” nhiều mắt bốc hoả dữ, không được rõ lắm, phải ngậm miệng cóc ra về.

Một thằng tiễn tôi đến tận hè rồi ân cần:

- Thôi kính ông về, tôi mai có rồi xin mời ông xuống chơi, lạy ông ạ.

Mình cung chấp tay cung kính: “Không dám, lạy ông ạ”. Nhưng trong óc có câu này: “Thôi đi tiên nhân các anh”.

Các ông cờ bạc bịp bên Tàu, bên Nhật, bên Anh, bên Pháp, những ông bạn “đồng nghiệp” Đông phương với Tây phương của tôi đâu? Các ông xin nhớ rằng nếu có sự “Đông Tây gặp nhau”, có sự hỗn hợp của hai cái “văn minh” Đông Tây thì sự ấy cũng đến thua kém cái tinh túy của cờ bạc Việt Nam chúng tôi, cái đất có một canh tài bàn tay tư không tiền tuyệt hậu, ba tay ngồi trên ghế ngựa tử tế, còn một tay nữa, *đánh* ở dưới gầm.

*

* *

Sau một hồi cười rũ rượi của tôi với anh Xuân, nó khiến anh Vũ cũng phải cười nốt, tôi hỏi anh Vũ đến sự anh định rửa thù.

Anh ta nói rằng không khó gì, rồi anh sẽ quay lại cái “hang hùm nọc rắn”

ấy một lần nữa. Anh sẽ không ngồi dựa lưng vào tường như trước nữa, sẽ dòn hai thằng cha ấy vào ngồi vào chỗ anh ngồi trước... rồi mà xem!

Câu chuyện *Bip già gặp bip non* này dắt tác giả phải thuyết đến vấn đề *sự làm quen nhau trong làng cờ bạc*.

Đây, lời Vũ triết lí:

- Tôi đã nghiệm ra rằng nhờ ông Thần Đen Đỏ. Ôi, đám bạc! Đám bạc! Còn cảnh tượng nào đáng cho người ta chúc tụng hơn đám bạc! Trong cái đám người “tứ xứ” ấy, ta thường thấy có cả ông tai to mặt nhớn “bỏ quên” ở nhà cái giọng phong lưu, phệnh phạo, quát thét, để húc nhau với bọn vẫn mang tiếng hạ lưu một cách loã lồ; ta thường thấy những cô, những bà đài các ra phết, ngồi kê đùi, len về lẫn lộn với bọn người mà..., nếu ở ngoài đám bạc, dễ thường các bà chỉ liệt vào hàng đầy tớ hoặc cu li. Những nhà xã hội học đâu? Những ông tha thiết thường đời đâu? Sao không cầu đến Thần Đen Đỏ? Tôi có cái tư tưởng ít ai nghĩ tới là bỏ luật cấm sự cờ bạc, cái sự giải trí của loài người rất có thú say sưa ấy, tôi muốn khuyến khích nó, cổ động cho nó mạnh lan rộng, than ôi! Tiếc thay!

Sốt ruột vì cái luận điệu rồ của Vũ, Xuân gạt lời:

- Thôi, xin ông, van ông! Sao mà ông... phần thế?

Bây giờ anh Vũ mới nói giọng thường:

- Chứ không ư? Vì lẽ gì, bác có muốn biết? Trước hết, bác hãy nên biết cái lẽ *mẹ* ấy đã; hai thằng cha kia mời được tôi đến tận nhà đánh bạc là bởi lão Đại Thiêng giới thiệu cho chúng tôi biết là hai ông phán nhà băng trong khi đồng thời, lão *rước* tôi lên nhà ông phán Thống sứ ^[44]! Tôi tưởng... chắc hai thằng cha kia cũng tưởng... thế là ba thằng quen nhau, ấy cái bọn cờ bạc đông dài chúng ta kết bạn nhau một cách dễ thế đó!... Nhưng hôm nay tôi đã tỉnh ngộ. Hai thằng cha kia mà tôi vẫn tưởng là bử, té ra chỉ là hai ông thợ giày... mà lại thợ giày bip non!

Đang vui câu chuyện, hốt nhiên anh Xuân bắt tay tôi rồi ra nhảy lên một chiếc xe, bảo xe kéo một mạch.

Tôi còn ngơ ngác... ông ám đã tiến đến trước mặt tôi rồi. Ông ta nói:

- Đó, biết mà! Nó lẫn mặt tôi.

Chúng tôi vẫn mang cái bộ đấng tử đi nghênh ngang giữa phố từ nãy đến giờ.

Ông âm tiếp:

- Tôi sợ dĩ trọng Xuân là vì hấn có mẽ người, trông không *lộ tẩy*. Phái hấn đi đến những chỗ sang trọng phong lưu, tôi rất vững dạ, còn những anh khác, tôi vẫn sợ vì nó có vẻ... bịp thế nào...! Ôi! Cái vẻ mặt bịp của một con bạc bịp sao mà nó khó tả! Nếu dịch địa vào những người khác thì đủ mặt nhân vật của cái *làng b...* này, không một anh nào là tôi không nghi. Lắm khi tôi nghi cả tôi nữa. Đại khái lúc ngồi vào một đám bạc, mỗi cử chỉ của mình đều giữ gìn cẩn thận đấy nhưng mình vẫn cứ vơ vẩn nghĩ đến câu không biết hình như có anh nào nó khế nói: “Thôi đi, bịp! Bịp! Ông đã thừa biết, mà đừng có vờ đóng kịch vai ông hậu, ông quan!”

Nói xong, ông âm cả cười. Rồi ông thêm:

- Thế mà thiên hạ họ không nghi ngờ gì! Đủ biết họ cũng mù thật!

Đến lúc ông đã vui, tôi mới lựa lời hỏi ông về một câu nói khiến tôi băn khoăn mãi:

- Thế cụ có giận Xuân không?

- Cũng giận mà không giận. Không giận vì người ta có quyền tìm một con đường tự lập. Mà giận là vì những cử chỉ của Xuân có tính chất đê hèn. Chúng tôi ấy à? Đã làm nghề này thì ít ra chúng tôi phải có nghĩa khí trong sự ăn ở với nhau cũng như bọn Lương Sơn Bạc! Dù là bịp là cũng phải có một phương diện cho thiên hạ phải phục. Còn như Xuân... thì thôi!!

Đến đây, ông âm thất vọng, giơ tay lên gờ, ông lại nói:

- Hiện nay, hấn đang chung lưng với một người nữa làm cái sòng ở Chợ Chu. Thôi, dù hấn có những chứng ăn mảnh với *bông tiền*, tôi cũng sẵn lòng tha thứ cho, tôi cũng chỉ mong cho hấn khá!

- *Bông tiền*, thế là cái gì ạ?

- *Bông tiền* là được nhiều nhưng về khai man. Thí dụ tôi phái hấn đi bắt *mòng*, hấn lại được độ năm chục. Hấn kêu là được có ba chục rồi lại *cửa nửa*, thành thử tôi được chia có mười lăm đồng. Nhưng tôi có đầu tẹp nhẹp mà phải nói này nọ. Tôi biết vậy mà thôi. Cái tính ăn gian, ăn cắp là cái tính loài người, tôi làm gì được! Như lần hấn sang Bắc về, chắc ông thừa biết. Hấn kêu chỉ lấy có hai chục mà để cả bốn chục cho xừ Vân. Thật vậy hay không, nào tôi có biết!

Tôi vội phải làm trạng sư ngay cho người vắng mặt:

- Có thể, thật chứ không phải hấn hựt tiền đâu. Tôi xin cam đoan với

cụ...

Ông ồm ra vẻ nghĩ ngợi, gật gù...

Nhưng ông lại kể lể:

- Nhưng việc đó chưa đủ đảm bảo cho cái lương thiện của Xuân. Vì rằng đã có lần hấn bỗng không thoát.

Tôi ấy, đi đánh xì về hấn lại đằng tôi ngủ và kêu là được năm chục đúng. Tôi đem lòng ngờ, chờ cho hấn ngủ say rồi mới dậy khám. Tôi sờ khăn, sờ áo, lục cả giày. Không thấy có gì, tôi tháo bít tất hấn ra. Tôi thấy bốn *giấy con công* nằm trong hai bít tất! Tôi giữ lấy tiền, lại đi tất vào y nguyên cho hấn, không nói năng gì. Hôm sau đấy, sau khi *cửa nửa* đâu đấy rồi, hấn sờ xuống tất, có vẻ ngạc nhiên. Ngạc nhiên mà không dám nói ra mới ức! Tôi cứ mặc cho hấn đem cái ngạc nhiên ấy về nhà.

Anh Vũ thêm câu này:

- Xuân còn là người nguy hiểm, có thể giở mặt cả với bạn hữu.

XI

Tám lòng đi bịp, từ nay xin chừa

Tôi đã về Bắc Ninh được ngót nửa tháng. Trong nửa tháng ấy, tôi không được chút tin tức gì về mọi sự hoạt động của *làng b...* nữa, ngoài một lá thư của anh Vũ gửi sang hỏi thăm mấy câu làm quà.

Nghĩ mà giật mình đến cái thời gian trong hơn ba tháng trời lặn lội với đủ mọi nhân vật của làng bịp bịp, đến cách tổ chức của họ, đến những bi kịch do những tay săn *mòng* gây cho những gia đình của bọn tín đồ “tôn giáo đỏ, đen”. Không phải tôi có ý kết án bọn bịp bịp. Nếu ở đời này, trong tình bằng hữu còn thấy có đây những vết nhơ bản của sự tài lợi, trong nhiều cuộc hôn nhân còn thấy có cái tính cách buôn bán và trong mọi sự buôn bán vẫn có nhiều mặt trái thì trong sự cờ bạc, có lẽ có mọi ngón bịp, chỉ là sự tất nhiên, rất thường. Chỉ có cái máu cờ bạc của loài người là khiến tôi không thể hiểu được, phải bản khoán.

Sáng hôm sau, cụ phán phán nản với tôi:

- Không hiểu thằng Vân nó làm gì ở Hà Nội mà mãi nó chưa về. Đây này, nó lại viết giấy nã tiền tôi lần nữa đây. Chuyến trước đi, đã lấy hai chục. Bây giờ lại xin chục nữa!... Lần nào nó cũng kêu là để chạy việc, tôi biết có nên tin nó hay không.

Tôi đỡ lá thư, nhìn đến đoạn có ngón tay của cụ phán chỉ...

“Con phải chờ có lẽ đến năm hôm nữa mới biết tin tức đích xác được. Nhận được thư này, thầy gửi ngay cho con chục nữa để cho con tiêu pha, xe pháo, và thù tạc với mấy người đang lo việc cho con...”

Cụ phán cúi đầu, nhìn tôi một cách trông buồn cười là phóng nhỡn tuyền lên bên trên đôi mắt kính. Thấy tôi không phán đoán thế nào, cụ chỉ lắc đầu, bỏ thư vào túi rồi quay đi. Cụ ra ngồi bàn kéo một hơi thuốc lào rồi trầm ngâm nghĩ ngợi. Tôi quay mặt đi chỗ khác để mỉm cười.

Một lát sau, cụ hấp tấp mở ngăn kéo, lại chìa cho tôi một phong thư nữa.

- Đây này, quên mất, còn lá thư này nó viết cho anh đây.

Thư của anh Vân, mà lại vào trường hợp này thì tôi phải đọc một cách

giấu giếm theo lối “gái ngoan” đọc thư của nhân tình mới được! Tôi lên gác, khép cửa cẩn thận, đoạn mới xé phong bì...

Hanoi, le 20 juin 1933 ^[45]

Chú Ph...

Đêm hôm nay, tôi nằm trần trọc, không thể nào ngủ được, chuông đồng hồ vừa đánh hai tiếng mà phải ngồi dậy, vặn đèn để viết thư cho chú đây.

Gớm, sao mà mấy hôm nay tôi thấy xảy ra nhiều chuyện quá! Thôi, chuyện này thì tha hồ chú được nghe cái mới, cái lạ, kéo không lại bảo thư tôi viết cho chú ít khi được “có vị”. Chỉ tiếc rằng nó toàn có một vị cay, chua. Nhưng chỉ cay, chua riêng cho tôi thôi, còn chú là người đọc thư thì chắc rằng sẽ thấy thư thú vị hết chỗ nói! Chẳng lẽ tôi lại dùng cái giọng “em chết mắt anh ạ” của trai gái trong những tiểu thuyết bi tình; dù sao tôi cũng cố gượng cười, chỉ mong thư không đến nỗi khô hài đã là may.

Tôi đau lòng quá, chán đời quá, khổ quá, dễ thường đến hoá ra... thi sĩ mất! Đã cay bởi thua bạc, chán nản bởi khan xu, lại đau đớn trong tình trường. Không hiểu những bậc thánh hiền thuở trước chán thế sự, phải lên núi tu tiên, thì lúc ấy, những cảm giác của các bậc ấy nó lâm li thế nào, nó thống thiết thế nào, chứ cái đau lòng của tôi lúc này thật cũng có thể khiến cho tôi đủ chán đời rồi lên núi tu tiên. Chỉ sợ nước Nam ta vào bây giờ, trên ngọn núi nào cũng có tổ tôm, tài bàn, xóc đĩa, ích xì thì thôi!... Thôi!... Lên đến núi rồi, tôi cũng khó lòng mà tu được vì rằng – chú phải biết – bọn Mường, bọn Mán ở các núi bây giờ cũng đã biết tổ tôm, tài bàn đủ ngón rồi, văn minh ghê. Cho nên trước khi lên núi tu tiên, tôi cứ băn khoăn mãi không biết là mình sẽ thành tiên hay không khéo lại ra một ông “ám B... con” thì thật vô phúc cho cả núi.

À này, quên đi mất, tôi có một việc tối quan trọng, cần phải chú giúp sức cho, việc may ra mới có hi vọng thành. Cùng chuyến xe lửa với lá thư này, tôi có gửi cho ông via “phịa” chuyện xoay ông ấy chục bạc nữa đấy. Tôi lấy cớ chạy việc, chú phải đứng ngoài làm hậu thuẫn cho tôi, tôi đến phải gói com nắm, muối vừng, kéo bộ bò về mát. Mà ước nhất là cuộc “cổ động thể thao” ấy, nếu sẽ có thật, mình tắt rồi chẳng có người đón rước, dâng hoa với chụp ảnh kỉ niệm như các tiểu thư đi bộ Hà Nội – Hải Phòng thì cực đến đâu! Thôi, đừng lo, tôi sẽ có cách nói dối ông via lần thứ nhì về công cuộc “chạy việc”.

Ngoài chuyện này tôi lại còn nói với chú nhiều chuyện khác:

Theo lời hứa của ông ám sẽ đi cùng tôi xuống nhà lão Sinh điều đình việc lấy lại số tiền ba chục mà tôi đã thua xì (chuyện này chắc chú còn nhớ rõ lắm), thì đúng 6 giờ chiều hôm ấy, tôi quay lại toà nhà ở phố Hàng Cá, trong lòng chứa chan hi vọng ở ông... quân sư. Đến nơi, người nhà ông kêu ông đi vắng. Rõ cái ông ám ranh mãnh ấy, buổi trưa vừa nói thế, chập tối đã quên khuấy ngay mất, lại đi săn mòng! Thành thử mình phải một đêm trần trọc, chờ mãi mới thấy sáng. Bảnh mắt hôm sau, tôi lại đến tìm ông ám. Ông ta nê lời, đêm trước cũng thức suốt đến sáng mà không dám ngủ nữa, chiều ý mình, dậy đi ngay. Xuống đến nơi... sau khi nói rõ mọi ngón của nhau, giới thiệu nhau là “đồng nghiệp” đầu đầy rồi, lão Sinh nhe răng ra cười trờ rờ đưa ra được sáu của...

- Thế thì hỏng. Tôi đã tiêu pha cả rồi, chỉ còn chỗ này đây thôi. Ông cứ cầm, bao giờ có con mòng nào, tôi sẽ đền ông sau vậy...

Đau chưa? Nhưng còn sáu đồng thì cũng còn hơn không, tôi cầm.

Rồi tôi đi lòng con Dung. Nó lẩn mặt hoài, tôi phải cuốc khắp mọi nơi, lòng như lính mật thám lòng kẻ cắp mãi mới tóm được nó. Đứng trước mặt nó, vì nghĩ rằng to tiếng bao nhiêu chỉ tỏ đại mặt, vừa phần tức quá cũng không nói gì được nữa, tôi trợn hai con mắt nhìn nó trừng trừng. Con khốn nạn! Nó dám mở miệng viện những lẽ thế này này:

- Sự đã xảy ra rồi tùy lượng của cậu đấy... Em là kẻ còn ở với người ngày nào, người ta bảo gì mà em không nghe. Vì bản cùng nên em phải lừa dối cậu. Nếu cậu muốn không bao giờ sẽ xảy ra những chuyện mà em phải dùng tay vào một cách đau đớn như chuyện này nữa thì tìm cách tháo cũi, số lòng cho em đi...

Rồi nó cúi mặt xuống, cố rặn mãi ra cái vẻ đau đớn! Ái chà!

Nhưng thôi, tôi chẳng đại như xưa mà cảm động xằng mãi... Chỉ đứng nhìn cái bộ mặt đóng kịch của nó mà thôi. Đáng buồn chưa? Cái mặt nó đáng hôn thế mà cái tâm địa nó giả dối thế, đều cáng thế! Sau cùng, vì nghĩ rằng mình dan díu với nó bởi lẽ dục nhiều, tình ít, tội gì mà phẫn, liềm, cũng phải vờ làm ra vẻ sẵn lòng tha thứ nó, tôi không nói gì cả, lẳng lẳng quay gót đi. Dù trận bão nổi lên trong cốc nước thì trong cốc cũng phải có sóng, lẽ tự nhiên, tôi cũng có chút đau lòng cái đau đớn của một “thi sĩ” đến một bàn kem ở Bờ Hồ.

Tình cờ, tôi gặp tham Ngọc. Lăn thân không biết tôi nghĩ thế nào mà lại kẻ lẽ tâm sự cho Ngọc nghe!... Rồi lại đưa cái ảnh Dung đứng quàng cổ tôi cho Ngọc xem nữa. Rõ khốn nạn! Lại thêm một cuộc tai biến nữa: Ngọc tái

mặt, kêu Dung với hân đang cùng nhau “chỉ non thề bẻ, nguyện một chữ đồng”! Rồi Ngọc thề là quyết sẽ cho nó một trận cho mà xem!... Nghĩ thật khôi hài: cái anh chàng đã đi bịp thiên hạ, tưởng còn lép nước gì, té ra trong tình trường cũng yếu, linh hồn cũng hoá ra mòng, cũng quých! Ghen với ả đào, anh chàng này đã ngu hơn tôi. Khi chia tay nhau, Ngọc nói một câu nửa thật nửa đùa rằng: “Bác đã phá hoại mắt... hạnh phúc của tôi, rồi phải đền tội mới được”.

Thằng khốn nạn, câu tôi tưởng đùa, té ra nó thực hành bằng được. Một buổi tối, cách vài ngày sau cuộc vỡ lở ấy, tôi được một canh xóc đĩa ngót 40 đồng. Sáng hôm sau, tôi còn nằm uể oải trong chăn, nó đã đến lôi tôi dựng đứng dậy. Rồi nó xưng xưng, nó nói:

- Bác vừa phát tài mà tôi túng quá, giúp tôi một ít cho tôi tiêu.

Tôi cũng nề, hỏi:

- Bác lấy mấy đồng?

Nó:

- Độ chừng bốn chục.

Bốn chục? Bốn chục??? Thế thì ra nó định bóc lột tôi ư?... Tức quá, không chịu được, tôi gắt rằng:

- Tôi được có bốn chục mà bác đòi lấy cả bốn! Bác vô lí quá!...

Nó điềm nhiên, dịu dàng:

- Bốn chục cũng không có nghĩa gì cả!

Tôi dôn một hồi:

- Thế nào mới có nghĩa? Thế nào? Bao nhiêu???

Nó vẫn điềm nhiên:

- Danh giá bác còn to hơn!

Tôi nghĩ mãi, không hiểu ý nó thế nào. Sau nó gơ ra cái thư tôi đã gửi cho ám B... khi trước:

- Cái này gửi về hầu cụ còn to chuyện hơn.

Thì ra (lạ chưa?) lúc tôi viết thư ấy thì không thấy gì mà bây giờ chỉ đọc, tôi cũng đủ xấu hổ. Rành rành bút tích mình đó, lại cả đến câu: chính ông thân tôi là mòng. Ngụy chưa? Chuyện này sờ đĩ mà có, nó sờ đĩ giờ mặt

được với mình cũng chỉ tại cái ảnh con Dung quàng cổ mình đây! Nó bắt chẹt tôi ý như ông ám B... bắt chẹt Nguyễn Đình Mậu khi xưa vậy! Sau khi tôi trao cho nó bốn chục rồi, nó nhăn nhả ra cười, trả tôi cái thư mà rằng:

- Có dịp khác, tôi sẽ trả lại bác! Cảm ơn!...

Thôi, tử tế vuốt đuôi, kể gì.

Thành thử bây giờ mình thành ra trần, trong túi chỉ còn một hào hai! Chú cố trợ lực tôi, thuyết ông cụ mau gửi tiền cho tôi để tôi về chứ quần áo, mũ giày, sang trọng thế này, nhờ đi ra đường, chạm phải hàng bánh đa thì khốn. Thôi, tôi xin ketch đến già. Làng B... có nhiều nhân vật khó chơi quá! Vậy chú giúp tôi đi, tôi lạy chú.

Bái thư

Vân

T.B. Hôm nay tôi bói Kiều, nhìn đến dòng: Tám lòng trinh bạch, từ nay xin chừa. Tôi thấy ứng vào cái lòng “cái tà quy chính” của tôi. Vậy xin đổi rằng: Tám lòng... đi bịp, từ nay xin chừa vậy.

*

* *

Tôi chưa hết cơn buồn cười, bà cụ, để anh Vân, đã đẩy cửa phòng bước vào hỏi:

- Vân nó viết thư nói những gì với anh?

Tôi phải làm một bộ mặt rất nghiêm:

- Anh con bảo còn chờ dăm ngày, có hi vọng thành việc!

Bà cụ quay ra, xuống gác.

Tôi thấy giọng lạnh lạnh của bà cụ cụ ông cụ:

- Ô hay! Việc nó là việc cần, sao ông không ra nhà Dây thép đi mà còn ngồi mãi thế?

Rồi thấy ông cụ gắt lại:

- Tôi biết rồi, làm gì mà bà phải rỗi lên?

- Khốn nhưng tính ông cứ đận đà...

- Chứ không đận đà à? Việc gì mà vội?

Giọng bà cụ thấy mĩa mai, gay gắt thêm mấy độ nữa:

- Phải rồi! Thằng Vân nó không là con ông! Để thường nó là... con riêng
tôi đây!

Tiếc thay, anh Vân lại không ở đây, lúc này...

XII

Nạn kinh tế, sở liêm phóng với ông ấm B...

Hai ống quần của tôi, lúc này nếu đem gột tạm thì mấy gáo nước dội vào nó tắt thành một thứ nước có phù sa; đôi giày tôi dận có đến mấy lớp bùn bao bọc quánh lại, trông không thấy giày đâu nữa, thật là hai cái chân một bác thợ cày. Cái áo toi của tôi hầu như đã ngấm lâu vào nước và cái mũi thì thật là hai cái ống máng lúc giờ mưa to. Ấy tôi ăn mặc như thế, đang đi *tìm một người*.

Nếu tôi đã có thêm được cái đèn và cái thùng thì tôi đã thành ông Diogène ^[46] “cả xương lẫn thịt”.

- Mời ông ngồi chờ cho một lát, ba con cũng sắp về rồi, chỉ độ 15 phút nữa thôi...

Đó là lời cậu con trai ông ấm B..., một đứa trẻ kể vào hạng thường ra thì chưa biết gì nhưng sinh vào cửa con một người như ông này, đã thành ra rất tinh khôn, ăn nói lễ phép, xem ra ý có thể được giáo dục cho một cách chu đáo lắm. Tôi kéo ghế ngồi, vẫn nóng ruột lắm, nhưng cũng dễ chịu: sống lưng được dịp đỡ mỏi, hai ống chân đỡ nhức.

Ngoài giờ, như một đứa trẻ tinh nghịch, sau mỗi lúc ngớt được dăm phút lại tuôn nước xuống ào ào. Đã sang hè rồi, không ngờ còn có trận mưa ít có ấy: suốt từ sáng đến trưa! Suốt từ sáng đến trưa, tôi đã đội giờ mưa đi lung gàn khắp Hà Thành, thoát đầu đến gõ cửa nhà ông ấm này, vì chủ nhân vắng nhà, tôi lại chạy lại đăng kí Vũ, kí Vũ bảo xuống tận ô tìm nhà lão Sinh, lão Sinh lại mách tôi nhà của tham Ngọc ở tận gần ô Yên Phụ để cho sau cùng tham Ngọc lại tổng cổ tôi bò về đăng ông ấm B... Mang trong lòng cái bực tức, trong hai chân ngớt mười cây số đã đến lúc không sao được nữa, tôi vẫn chưa xong cái phận sự: *tìm một người*.

Một vị quốc sĩ nào mà quốc dân giao cho tôi cái phận sự đi cầu chấng? Hay đó là con ông Hoàng, bà Chúa nào lạc mà tôi, một kẻ gia nhân, tôi có bổn phận đi tìm? Hay là... hay là... ông cụ nhà tôi sống lại đấy?

Thưa không ạ! Người tôi phải đi tìm chỉ là một người thường như chúng ta cả, hoặc khác chúng ta là hiện lúc ấy không biết là *bịp* hay là *mòng* đang

đóng cái vai “Càn Long du Giang Nam”, ông anh tham quý hoá của tôi, ông Vân đây.

Sau khi ra dây thép mua ngân phiếu gửi sang cho ông con chục bạc rồi, ông bố với bà mẹ ở nhà đêm ngày chờ tin. Một tờ lịch bóc, hai tờ lịch bóc, ba... mười, mười hai, mười sáu tờ lịch bóc, không thấy tăm hơi gì, ông cụ phán, bà cụ phán đến phải hoảng cả lên như có đứa con lên năm vừa lạc đầu mất vậy.

Nhà giàu, con một, sau khi cho cả ông thân sinh ra mình vào xiếc rồi, anh Vân đã về Hà Nội, rồi gây cho cha mẹ cái cảnh “bụi hồng khuất nẻo đứt đường cá chim” kia. Do đó, việc tôi phải về tìm... Tìm một người đã bước xuống Âm cung để đỡ dành cho quay về Dương thế vậy.

- Thầy không có nhà à? Hờ em?

Tôi quay lại xem ai cất giọng thì thào to nhỏ ra về bí mật ấy. Thì ông Mỹ Bối!... Ông ta nhìn tôi, khẽ gật đầu một cái rồi mỉm cười. Tôi phải cố nhịn cười vì trước mắt mình thật là một vai com mích ^[47] đặc biệt, đại đặc biệt.

- Ông ngồi chờ ông ám thế chắc ông ta cũng sắp về thì phải.

- Vâng... Rước ông cứ lên.

Ông khệ nệ lên rồi kéo ghế, ngồi đánh sinh một cái. Nghĩ bụng: mời ông ta bằng câu “rước ông” cũng phải.

- Thế nào, Hà Thành độ này có gì lạ không, ông?

- Chẳng có gì lạ... Vẫn sẵn *mòng, két* như thường.

- Ông phát tài?

- Phát tài phải gió!

- Sao ông bảo vẫn sẵn *mòng, két* như thường?

- Đã đành thế rồi, *mòng, két* vẫn có đấy nhưng ít con có lườn lăm, mà *tạ* mỗi ngày một đông tấy lên, chia năm xẻ bảy đi, còn ăn thua gì nữa!

- Số *tạ* đông lăm à? Hiện ông biết thì độ bao nhiêu?

Ông Mỹ Bối lắc đầu:

- Không đếm được!... Bằng *cát tó duy đế* ^[48]!...

- Góm, đông đến thế kia? Thế thì nguy cho bọn *mòng* lăm nhỉ?

- Nào nó có nguy chi cho *mòng*! Nó lại nguy cho b... mới cực chứ!... Ông nghĩ kĩ sẽ hiểu: bọn “sộp” xưa nay là *mòng* nhưng nay đã thành b... cả thì nguy cho b... hay cho *mòng*?

Tôi tìm câu kết cho lời nói chí lí ấy:

- Nói cho cùng, chỉ tại kinh tế thôi.

Ông Mỹ Bôi thở dài:

- Tại nhiều ông ạ. Tại nạn kinh tế khủng hoảng, tại ông ấm, tại ông, tại tôi!... Chính chúng ta đã quá tay, đã quên mất công cuộc *gây mòng*. Không nuôi mà cứ nhỏ tắt phải diệt. Rồi Thần Đò Đen sẽ phải *bông xua* xứ này mà đi. Bảo đó sẽ là một việc đáng đót pháo mừng cũng được hoặc phải ngăn ngớt, tùy ý... nhưng tôi hãy hỏi ông đã nhé: Nếu hết nạn cờ bạc, chiến công bội tinh hạng nhất đáng về phần ai?

- Đáng về cả ba thì mới phải.

- Không được, ông nói thế, ông nhầm. Người ta dù xo rụi về kinh tế thế

nào mặc lòng vẫn có thằng đánh bạc. Sở Liêm phóng ^[49] vẫn hết sức tâm nã nhưng thế nào cũng không thể bắt giam hết được những quân cờ bạc. Ông có biết những quân gá chứa bây giờ có những thủ đoạn gì không? Việc đóng cửa cài then cho kĩ lưỡng đã đành họ phải cẩn thận rồi, nhưng bây giờ họ thường làm vài mâm cỗ nữa. Bàn thờ có đèn hương cẩn thận, bọn “con công đệ tử” cứ việc tha hồ ngồi châu Tô, nhớ ra có cơm thì... bài họ vút vào hoá lò, trong khi một thằng nhỏ ra mở cửa, con sen ở trong đã bung cỗ xuống chiếu bạc rồi. Sở Liêm phóng vào?... Thì người ta ăn uống về việc hiếu, hi! Nếu đầu chạy đuôi lọt thì, canh bạc tan rồi, người ta cũng... chén! Cái lối vừa gá bạc vừa bán cao lâu ấy lại càng lợi thêm cho chủ gá vì nó có tính cách rình người. Sở Liêm phóng chẳng thể độc lực trừ nỗi nạn cờ bạc, dù có nhiều người chỉ vì đánh chắn cũng bị toà phạt mười sáu quan tiền Tây ^[50]. Nhưng ông cũng là b... tôi cũng là b... ai cũng là đồ đệ hoặc chim mồi của ông ấm B... thì... hỡi ơi thương thay!... Làm sao cho cứ có *mòng* mãi được!

- Ông nói cũng có lí lắm.

- Thật đấy, chính tôi đã biết những anh xưa kia vẫn bán giò không vắn tự cả, nay cũng tu chí, cũng hoá ra bụt cả rồi. Đã cờ bạc thì phải ngồi với người lạ thì mới húc được chứ trong anh em thân nhau, còn thít nhau lấy cái gì? Mà ngồi với người lạ thì tất là bị bịp!... Có anh sợ bịp quá, sợ quá đi mất, đến nỗi đánh với anh em rất thân, đen rồi thua mà ngờ cả cho anh em có

ngón! Thôi, chẳng qua là ông ám đến lúc xấu số vì ông pô-pu-le [51] quá rồi... Danh vọng tôn sư đến lúc về chiều, chúng mình cũng liệu mà... *hưu* đi thôi!

Ông Mỹ Bôi nói câu này rồi rung rinh hai vai, trông khôi hài một cách lạ. Tôi gợi ý:

- Ông nghĩ thế nào chứ tôi thì tôi đã bắt đầu chán nghề b... Không *nước* gì, sông lắm.

Ông ta:

- Vẫn hay rằng sông nhưng tôi thấy nó có lắm cái hay hay thì tôi chưa thể... li dị nó được. Ở đời này, bao nhiêu sự ám muội tôi cũng muốn dúng tay vào hết, chỉ cốt để được từng trải mà thôi. Ông tưởng tôi sống được về nghề này à? Tôi chỉ lợi được về sự: biết cuộc đời đối với tôi mới thật là cuốn sách có giá trị.

- Nghề gì mà ám muội ông cũng muốn dúng tay vào?

- Chính thế. Mà dúng được vào thì khoái lắm. Những việc ấy tuy có hại cho người nhưng không có hại cho tôi. Anh em phố Hàng Bạc đã *cột* tôi là “người mà khối óc là một tủ sách chứa những ý nghĩ tinh ma” thật cũng không oan gì. Cái lối xử thế của tôi bây giờ? Tôi mang trong đời cái “nhân nghĩa” của một anh thầy cò và những lời “cam đoan” của một thầy lang chữa thuốc lậu!

Những ý nghĩ này, phát lộ ra bằng một giọng ngạo mạn chứa chan những vẻ căm hờn, khiến tôi phải tưởng tượng đến những cảnh ba đào dòn dập về cuộc đời của con người nói nó ra. Tôi đánh bạo một câu:

- Muốn chừng ông cũng đã... cũng đã... từng trải lắm.

Ông Mỹ Bôi nhìn xuống chiếu:

- Đã nhiều phen lắm!... *Xuống chó* nhiều quá mà lên voi chỉ được một hồi. Hiền lành tử tế vào thời buổi này không sống được, ông ạ. Thời buổi này là thời buổi... bá đạo, ông có nhận ra không?

Tôi đứng lên, bắt tay ông Mỹ Bôi một cách chặt chẽ, nồng nàn. Ông đã mục tôi vào hàng tri kỉ nên mới... tâm sự đến bậc ấy, dù chúng tôi hãy còn trong thời kì sơ giao. Từ đấy, ông Mỹ Bôi chỉ dăm dăm nhìn xuống chiếu, không nói thêm gì. Tôi để ông ta mặc thích ngòi trầm ngâm, giữa chúng tôi là một không khí im lặng.

Tôi nghĩ đến cái lòng căm hờn của người ta có hai bậc. Tôi nghĩ đến những kẻ “đắc vị” rửa hờn: Tần Thủy Hoàng lúc đốt sách, Robespierre trước ngày Thermidor, Mussolini, Hitler ^[52] ...

Rồi tôi nghĩ đến ông Mỹ Bôi, hạng người “không đắc vị” nhưng khối óc cứ đi đôi với thời gian, cố nghĩ đủ mọi phương tiện để trả thù...

Nhưng, cái số đúng là bao nhiêu ở xã hội mình, những người cùng tâm thuật với ông Mỹ Bôi?

- Kia, ông sang bao giờ thế?

Hai chúng tôi đứng cả dậy, ông ảm đã về. Tôi đáp:

- Tôi sang tối hôm qua.

- Sang chơi hay có việc gì?

- Sang tìm anh Vân... anh ấy đi lâu quá! Tôi tìm khắp cả mà không thấy, không biết ông ấy có còn ở Hà Thành này không hay đã đem *thiếc* sang Tân Thế Giới rồi!

Ông ảm cười:

- Ông nói đúng đấy! Tân Thế Giới thực! Mà Tân Thế giới ở phố Đường Thành kia!

Ông ảm cởi áo ra, bỏ kính, lên ngồi giường, rồi tiếp:

- Ông Vân hiện giờ đang đóng một vai trò *mòng* giúp tôi.

Chúng tôi ngẩn người ra, không hiểu. Làng *b...* xưa nay chỉ thấy nói đến vai thiện xạ, vai hướng đạo (chim mồi) chứ có thấy nói đến việc đóng vai *mòng* bao giờ đâu! Mà ông ảm, chơi ác, cứ bắt chúng tôi đầu trí mãi, cứ ngồi yên ngắm chúng tôi chớ nhất định không nói năng gì. Sau cùng, thấy chúng tôi chịu cả, ông mới xé “cắm nang”:

- Các ông chịu là phải lắm. Xưa nay không ai lại đóng vai *mòng*. Nhưng bây giờ tôi mới nghĩ ra được ngón đòn *trá hàng* thì việc kia phải có. Tôi có một Thị Mệt ở phố Đường Thành, vốn là người “quen thuộc” tôi. Thị có một nhân tình làm thầu khoán đánh bạc thạo, dễ thường về xì cũng biết được lối đánh *giác*, nhờ Thị tìm hộ con *mòng*. Hôm qua, Thị lại tâu thể với tôi. Nghĩ bụng, mới nho nhoe ra đời đã đòi ăn thịt người thì cho chết; tôi mới rỉ tai cho thị biết cái ngón *trá hàng*. Tôi bày thể trận này: Vân vờ là *mòng* mà Thị tìm cho anh kia. Ngồi vào đánh, anh kia chắc yên trí là người yêu sẽ *cản trở* cho

mình, nhưng té ra Thị lại *cản trở* cho Vân đề vào *Vân Nam*, giấu biên đi cỗ bài giác của nó. *Sa hổ*, nó tất thua to. Đến lần vào *Vân Nam* thứ hai của Vân thì nó... phải chết. Các ông nên biết, người cản đã là một Thị Mệt lúc bò nhoài ra với lấy bao diêm lại đề ngực lên đui ông thầu khoán cho đui ông thầu khoán “làm quen” với hai “quả dứa” thì... ối thôi!...

Ông Mỹ Bồi sượng quá, cười sằng sặc, vội hỏi:

- Thế cụ đã “xếp cảnh” đâu đấy chưa?

- *Kịch đang diễn* rồi. Bây giờ thì dễ thường đã hạ màn ấy!

Tôi tháo giày, ông ầm vút mấy cái gối ra giữa giường; ba chúng tôi nằm dài ra một lượt.

Ông Mỹ Bồi tán:

- Giời mưa thế này mà nằm tán dóc thế này thì còn gì khoái hơn!

Ông ầm lại kể với ông Mỹ Bồi:

- À này, thằng Năm Kèn, em lão chủ báo *Tam Dân* ấy mà... có đến van lay tôi để lại cho hắn cỗ *trạc xéch* lưỡng diện.

- Thế à? Nhưng nó định bắt ai kia chứ?

- Thì Hàng Bạc có mấy tay sộp nhất là nó muốn thịt cả đấy. Nguyên sau khi thấy mấy anh chàng kia phải nhờ đến mình trong cái “Việt Hoa chiến kĩ” để thịt vợ chồng thằng Cẩm, Năm Kèn tưởng mấy tay kia bây giờ bử lăm...

- Nhưng họ đã gỡ đủ số tiền thua thằng Cẩm đâu?

- Thì đã đành, đòn *Vân Nam* của mình địch thế nào lại với đòn... đòn... *ăn non* của thằng Cẩm được! Đã đành phải nhờ đến *b...* là mình, mấy “quan hàn” chỉ tổ mang tiếng mà chung quy, thua vẫn hoàn thua. Nhưng nào thằng Năm Kèn nó có nghĩ thế! Nó tưởng bọn kia phát tài lắm, cũng có thể sắp đi đấu xảo ngoại quốc rồi. Cho nên nó mới muốn tậu khí giới của mình, ý ông nghĩ sao?

- Nhưng nó trả bao nhiêu chứ?

- Nó trả tới hai chục rồi, nhưng tôi còn muốn bóp nữa.

- Thôi, cứ để quách cho nó đi. Hai chục bạc vào lúc kinh tế này, cũng là một số tiền đấy.

- Nhưng cỗ *trạc xéch* lưỡng diện đối với nó lúc này cũng là... ken cờ

- Có đồ nó ngu! Bất thể nào được họ? Có hoạ nó về cát mả lại. Thấy người ta ăn cũng gắp... bỏ bị... cụ cứ để quách cho nó đi!

- Để cho nó là làm ơn cho nó và cũng là giết nó. Chắc rồi nó cũng đến sa hổ mất.

- Cái thằng anh nó cũng đã có lần bị vào *xiếc* đấy. Trăm sáu mươi ba đồng bạc một canh tài bàn. Ông chủ báo mê gái, ông chủ báo híp mắt lại, ông chủ báo vào *cạm*. Mà bịp là thằng nhãi con, thằng Vũ chứ đâu cần phải thánh thần như ai!

Ông Mỹ Bôi kết luận:

- Trò đời thế thì lắm cái tuyệt thật!

Giời xem chừng đã tạnh mưa. Phố xá đã có chỗ thấy rọi sáng những tia lửa rơi qua cái “sàng” mây dưới mặt trời...

*
* *

- Tôi đứng đây chờ chứ vào làm gì? Nhớ ra “thằng nhân tình” còn đấy, mà nhớ ra xưa kia đã có lần mình cho nó vào *cạm*, nay nó nhận ra mặt mình thì khốn. Hai ông đi vào, lượn qua nhà không thấy người nào lạ mặt thì ra hiệu cho tôi...

Nghe lời dặn, tôi với ông Mỹ Bôi tránh những vũng nước, tìm lối vào một cái ngõ trong Đường Thành. Khi nhận thấy số nhà rồi, tôi liếc mắt nhìn vào trong.

Một người đàn bà đang ngồi chống nẹ ở giường nói nói, cười cười với một người nữa, vận Âu phục, ngồi quay mặt vào phía trong. Giữa bàn là một tập giấy bạc.

Thấy chúng tôi, người đàn bà ngẩng lên nhìn khiến người đàn ông cũng quay đầu ra nốt. Tôi quay lại vẫy ông ám. Người đàn ông là anh Vân!

Rồi ba chúng tôi kéo ùa vào nhà. Ông ám trách:

- Mãi không báo tin cho người ta biết! Làm người ta cứ sợ không khéo *sa hổ* mất rồi.

Anh Vân nhe răng ra cười:

- Người cản là... bà đầm này thì *sa hổ* thế nào được?

Mỹ nhân đỏ mặt, nhìn trộm tôi vì lúc nãy vừa bị đôi mắt thóc mách tôi bắt được quả tang cái vẻ lả loi trước mặt anh Vân một cách thái quá.

Tôi bấm anh Vân ra ngoài:

- Thế nào? Ông cụ, bà cụ bắt tôi đi tìm ông đây. Thế ông có định về cho hay không thì bảo?

Anh Vân thản nhiên:

- Dăm hôm nữa, chúng ta sẽ cùng về.

Tôi lộn cả ruột:

- Không thể thế được đâu!

- Làm gì mà không được? Hay là chú cứ về trước đi vậy.

Tôi tìm một câu thật đau đớn:

- Tôi lấy làm tiếc cho cái công trình ăn học của anh. Tôi tiếc thay, thương thay cho cả cái bằng Cao đẳng Thương mại...

Anh Vân cau mặt, có can đảm nói xung xung:

- Chú nói dốt lắm! Thế nghề b... không phải là Thương mại thì là gì?

XIII

Cái “lười nhện”

Từ gian nhà ở ngõ trong Đường Thành ra đi, bốn chúng tôi cùng mỗi người có một vẻ mặt khác nhau như bốn thế giới. Ông ám vẫn thản nhiên như người vô công rồi nghề đi dạo chơi phố xá, thản nhiên theo cái lối viên tướng võ lão thành, đã từng được bách chiến, bách thắng, đến nỗi một cuộc khải hoàn cũng chẳng đủ làm cho say sưa. Ông Mỹ Bối thì bao nhiêu cái vui, cái sướng của loài người hình như lúc này đổ dồn cả trên mặt ông vậy. Ông là cậu bé đương được mặc cái áo đẹp, ông là bác nghiện đương lúc không có thuốc mà có kẻ vừa đến cho một hào. Ông nói nói, cười cười, theo lối mục Tú Bà trông thấy Thúc Sinh. Anh Vân thì vẻ mặt vừa vui, vừa buồn. Vui vì được bạc, sắp được chia tiền, mà buồn thì lẽ thứ nhất là vừa phải chia tay với mỹ nhân và lẽ thứ nhì là cứ phải đi bên cạnh tôi, cái “trát hiện thành người” của cụ phán ông, cụ phán bà bên Bắc. Còn tôi, cũng không giấu nổi mọi sự tức bực, khó chịu... dù tôi vẫn phải gượng làm vui.

Ông Mỹ Bối bảo ông ám B...:

- Này, ta làm cuộc xe đi thôi chứ?

Ông ám lừ mắt:

- Ờ ờ!... Rõ voi có khác, đã mỗi chân rồi à?

- Không mỗi nhưng mà muốn về cho nó nhanh.

- Thì việc gì mà vội nào? Cứ đi cho ung dung!...

Trông thẳng trước mặt có hàng nước chanh, ông ám bảo anh em:

- Ta vào nghỉ chân đây kia một lát đã!

Chúng tôi không ai nói gì nhưng sáu cái chân bước đều hàng đã đủ đáp lời ông. Ngay lúc này, một chiếc xe nhà sơn đồi mỗi do một tên phu quần áo hồ lơ xanh biếc chạy ngang mặt chúng tôi, bên trên có một người đã có tuổi, y phục sang nhưng có vẻ người không sang, lông mày sâu róm, mắt lim dim như lúc nào cũng chói mặt giới, cúi đầu với ông ám B... một cái. Ông ám cũng vội đáp lễ. Thế là ông kia bảo ngay phu hãm đà chân lại, xuống xe. Lời ông ám:

- Độ này, người anh em hẳn phát tài?

- Có gì! Xuềnh xoàng đủ ăn... Quan anh hôm nay quá bộ lại tôi, tôi nhờ một việc cần nhé?

- Vâng. Nhưng ở phố nào?

- Ở phố Nguyễn Trãi, số nhà... Tối hôm nay, quan anh đến chơi có được không?

- Được, tối tôi xin đến.

Đoạn hai người lại chào nhau. Ông kia lên xe, chúng tôi cũng vừa đến chỗ hàng nước chanh, nước đá. Kéo ghế ngồi, ông ảm phì cười:

- Rõ khi! Cái thằng... nó lại gọi mình là quan!... Cái xã hội tinh những quan như mình thì thôi, “có phúc” chán!

Ông Mỹ Bôi hỏi:

- Ông ấy là ông nào?

Ông ảm có ý ngạc nhiên về câu hỏi ấy lắm. Ông đùa nhả:

- Ô hay! Thế cũng không biết à? Lão Thượng Ký đấy chứ ai! Rõ bị thị có khác, chả được bộ gì cả. Vào làng đỏ đen từ bao lâu nay, lại vào cả làng b... nữa, mà đến nỗi thấy lão Thượng Ký còn hỏi là “ông nào”!...

- Thì nào ai biết!

Ông ảm quay nhìn tôi với anh Vân:

- Đồng nghiệp của tôi và địch thủ của tôi đấy. Tôi dùng chữ địch thủ cũng chưa được đúng, phải dùng chữ... kẻ thù mới đúng. Vì rằng, trò đời nó thế, đồng nghiệp với nhau chính là kẻ thù của nhau. Không gì ghét nhau bằng bọn người cùng một nghề nghiệp. Nghĩa là chúng tôi không có... cơ quan để công nhiên chửi nhau như những ông nhà báo nên thiên hạ mới không biết cái tình đồng nghiệp của chúng tôi nó thế nào chứ, nói thực ra, nó cũng chặt chẽ khăng khít lắm. Chặt chẽ khăng khít đến nỗi có khi vì một con mòng, cũng đủ đâm lòi ruột nhau!

Chúng tôi đang trố mắt nghe, ông ảm lại ngừng. Ông vỗ túi đoạn lấy ví ra rồi:

- Chuyện ấy cũng lắm cái thú nhưng “nghe chuyện” này đã, còn lắm cái thú hơn. Anh em chưa ai rõ “số mệnh” của mình thế nào thì, xin lỗi anh em, tai dù nghe nhưng ruột vẫn nóng lắm. Ấy bản tính tôi thực thà, ăn nói có điều

lỗ mãng, anh em cũng xá đi cho...

Thì ra “nghe chuyện này đã” nghĩa là: hãy chia tiền cho dứt khoát đi đã. Ông ám thật cũng hiểu cái tâm lí con người ta lắm nên mới có cái cử chỉ này. Ông lấy ra cái giấy hai chục, để trên bàn, về phía anh Vân, rồi xoa tay:

- Bẩm gọi là có chút... vi thiềng, ngài làm ơn nhận cho.

Anh Vân cười, cầm lấy giấy bạc. Ông ám quay lại nhìn ông Mỹ Bối đoạn đưa ra cái giấy năm đồng:

- Có cần tiêu không? Hay là voi, thì không biết...

Ông Mỹ Bối:

- Voi thì cũng phải thích tiền. Cụ hỏi thế thì nhầm lắm. Tưởng loài người đã đến lúc chê tiền đấy ư?

Ông ám:

- Thế thì đúng đấy. Nếu chê, sao có là người. À, nhưng mà này! Ông Vân, có lẽ hôm nay nếu ông là thằng thầu khoán, dễ thường ông khoái hơn là được chia tiền ấy nhỉ?

Anh Vân ngơ ngẩn:

- Thế nào?

- Lại còn thế nào? Nếu ông là thằng thầu khoán thì dù thua, ông cũng được một chút sung sướng... Chúng mình tuy chia tiền thế này cũng thú thật nhưng nào có biết... những quả dứa to nhỏ thế nào đâu!

Anh Vân hiểu ra:

- Gớm, cụ già rồi mà còn đa tình thế!...

- Ấy nói cho nó sướng... nói để dôi già một tí...

- Con ấy nó trơ tráo quá! Nó bò nhòai ra, vờ vờ bao diêm mãi, làm mặt thẳng cha kia đỏ ửng lên như quả hồng. Đánh đòn *Vân Nam* mà lấy dứa ra cắn thì tuyệt! Những lúc ấy mình cũng muốn làm *mòng* hơn làm *b...*

Cả bọn cười ồ lên khiến cô hàng nước chanh không hiểu lại sao lại tưởng khách trêu mình, cứ ngồi cầm mặt xuống.

Ông ám đến đây nghiêm nét mặt, lấy khăn tay lau cái cười:

- Nào, ta quay về ông Thượng Ký!...

Người ấy mới thật là người đáng được nhận chiến công bội tinh hạng nhất, nếu giặc đen đỏ sẽ phải bỏ xứ này mà đi.

Hiện nay, người ấy chỉ mới đấm qua một cuộc đời vừa đủ vẻ trường giả thôi nhưng đến mai sau, đến cái ngày mà Thánh cho ăn lộc, theo sách tiền định thì nhằm vận “Đại chu nhập hải” mà theo số Tử vi thì hạn đáo “Sát, Phá, Liêm, Tham” hoặc lại thêm được “Khốc, Hư, Tý, Ngọ” chẳng hạn thì, thôi còn phải kể những kẻ đến ôm chân con người ấy, đến xu phụng con người ấy để hòng chút “ơn mưa móc” tất sẽ làm cho thiên hạ mục [\[54\]](#) con người ấy như ông Thánh sống của đời.

Biết đâu sẽ chẳng có nhà văn sĩ viết tiểu sử con người ấy bằng ngọn bút lãng mạn chứa chan thi vị mơ màng, đại để như sau này:

“Lúc thiếu thời, ngài thật là một người biết thờ đạo Trung dung của Đức Khổng. Ngài thấy dân gian phải lầm than trăm đường nghìn nỗi về Thần Đồ Bác, cái giống ma quỷ rất ác hại ấy nó luôn luôn cám dỗ những kẻ yếu linh hồn, xem chừng không còn sách luân lí nào cứu rỗi nổi nữa, ngài mới dùng đến phương sách... cực đoan! Mà sự tìm nổi phương sách cực đoan ấy, đối với những kẻ thần nhiên thế sự, linh hồn chưa từng được rung động bởi những tiếng gọi thiêng liêng bí mật, cố nhiên chẳng phải việc dễ nào. Sau khi tắm gội và ngồi tĩnh tọa trong bốn mươi chín ngày, ngài thấy rằng cũng như những bác sĩ Thái Tây phải lấy vi trùng, muốn trừ nạn đen đỏ, phải cần cái Tham Lam. Thành ra, ngài đã dùng cái lòng tham để trừ nạn đỏ bác vậy. Cái phương sách cao kiến vô cùng, thiêng liêng vô cùng, màu nhiệm vô cùng của ngài, khôn nạn thay, bị cái ngu dại của nhân dân đặt tên cho là Bịp! Mà cũng theo cái bộ từ điển ngu dại của bọn chúng sinh ấy, phương sách ấy có cái tên tắt chẳng đẹp gì cho lắm nữa là *b*...

“Muốn khảo cứu đến cái triết học của nghề *b*...? Ôi! Phiếm thay! Những kết quả đây kia đã đủ cắt nghĩa rồi. Bọn bịp được tiền đã có lợi là đã thực hành bá đạo để chống với cái luật thiên nhiên bất dịch là cái đạo luật đào thải luân hồi. Bọn *mòng* dù có thua, dù để cha, mẹ, vợ, con phải nheo nhóc thì cũng có sự lợi là được dịp “mở mắt ra”, mà ngăn ngừa bớt cái lòng tham vô lí đi, và sau cùng, sẽ li dị cờ bạc! Mà nếu bọn bịp, những kẻ thừa hành trung thành cái chủ nghĩa của ngài, mà nhớ ra có *sa hó* thì lại càng một sự may mắn cho chúng sinh lắm, vì nhờ đó, phương sách của ngài được dịp chúng sinh biết đến rồi quảng cáo hộ, mà rồi thực hành luôn thể nữa, biết đâu! Một người là bịp, trong thiên hạ có *mòng*. Hai người là bịp, trong thiên hạ vẫn

còn có mòng. Nhưng ai ai cũng là bịp cả, hoặc ít ra ai ai cũng một đôi khi là *mòng* hoặc một đôi khi *sa hổ* thì bây giờ sẽ là một cuộc văn minh tiến hoá lớn của nhân loại, vì lúc ấy ai cũng được cứu rỗi linh hồn rồi, không còn ai cờ bạc nữa, lúc ấy là Thần Đồ Bác sẽ nhả mặt, phải trông đến những tinh cầu khác, phải bỏ trái đất của chúng ta!

“Bên trên là khái luận về cái chủ nghĩa của ngài. Công đức sự nghiệp chưa hiểu thế nào nhưng có được cái lòng thương đời như ngài, có được cái trí sáng kiến như ngài thì, một người thế, họ chẳng đáng ghi chép để lại nghìn thu lắm ru?

“Chủ nghĩa là cực đoan, là lấy bịp để trừ nạn đen, đỏ, điều đó đã nói rồi, nhưng còn cách thức? Ấy đó mới lại là một điều đáng cho ta chú ý lắm nữa vì cách thức lại tỏ thêm rằng: Ngài là người có đại tài về khoa học.

“Ngài một mình sáng kiến ra đến ba lối bịp (thôi, đành đau lòng phải dùng cái chữ ấy cho nó phổ thông vậy) riêng về món xóc đĩa. Nào là *đòn bàn* nhé, nào là *đòn bát lò xo*, nào là *đòn nam châm*, nào là *đòn thuy châu*, thôi thì đủ thiên hình vạn trạng, thôi thì rõ thiên biến vạn hoá, sức người không thể nào tưởng tượng đến được, không tài nào nghĩ nổi, những sự ấy là việc của những bậc Thần Thánh bất khả xâm phạm chớ không phải việc của người trần.

“*Đòn bàn* nhé? Đó là những danh từ chuyên môn. Bàn đây là đĩa, cái đĩa bằng gỗ vậy. Nhé nghĩa là có lưỡi dao của bác thợ tiện đưa vào cho thành một đường vòng lõm, rộng hơn miệng bát có một li thôi, chỉ đủ để kẻ xóc cái nhòm bài... Thật là một công trình của toán học vì bọn *mòng*, dù *quých* hay không, mặc! – Có những con mắt yêu tinh quỷ quái đến thế nào cũng đó có thể nhận ra. Đánh xóc đĩa mà người xóc cái lại nhìn rõ được cả bốn đồng tiền giấy hoặc đỏ hoặc xanh thì việc: bán chẵn, bán lẻ, chẵn về, lẻ về, không còn cần ai phải dạy nữa.

“*Đòn bát lò xo*? Ấy đó mới lại là một công trình về khoa học! Bát lò xo chỉ là thứ bát thường nhưng cái chỗ không thường là người ta biết dùng ve, dùng đục, dùng dũa, sau khi cạo nó, đục nó, khoét nó, người ta lại biết lắp vào cái lòng bát một miếng sứ tròn nhẵn nhụi lên trên một cái lò xo nhỏ, mà thần tình hơn nữa, có bấm nó mới “làm việc” chớ không thì miếng sứ tròn cứ cắn chặt vào lòng bát, trông không thấy tí chút vết rạn, sờ không thấy tí chút gợn tay, cứ nhẵn lì lì. Nhẵn như cảm một người vừa cạo râu lúc nãy vậy! Trong cuộc đỏ đen, người ta có ai ngờ rằng tiền trong đĩa vẫn kêu đậy nhưng chính là bị lò xo chặn cho không *dậy* được nữa, chỉ một mặt *rền* là *rền*. Các

ngài, trong đám bạc, có *khát nước* bao giờ không?

“*Đòn nam châm?* Cái này mới nghe không có gì là đặc sắc vì nó chỉ ngụ ý là đĩa có bắt điện nam châm vào, còn đồng tiền thì trong có vài cái dây phanh xe đạp. Việc tuy thường nhưng chỗ phi thường là người ta có thể nghe ra được nó. Ông Kha Luân Bố đập trứng cho trứng đứng lừng lững trên mặt bàn, khách cùng trong bàn tiệc không ai phục đây, nhưng nào có ai đã nghĩ đến sự đập tròn quả trứng cho bằng phẳng đâu ^[55]! Lợi dụng khoa học này là đáng khen nhưng lợi dụng được cả những sự rất thường, lại càng đáng khen hơn nữa vậy.

“Bây giờ thì đến *đòn thủy châu*. Nghe hát ả đào có tiếng trống thủy châu thì đánh xóc đĩa cũng có ngón thủy châu. Tiếng *trống thủy châu* bắt người hình dung đến cái bàn tay ngà từ từ để rơi những hạt ngọc nhưng *ngón thủy châu* trong sự mở bát chỉ là việc cầm một quân bài tổ tôm mà dưới là đồng tiền hai mặt một màu, không sắp ngửa gì cả. Mở bát lên, trong đĩa chính ra chỉ có ba quân bài. Nhưng người ta làm như là vẫn có cả bốn quân mà tiền chập lại với nhau vậy. Do lẽ đó, người ta mới cầm quân tổ tôm vờ xia cho nó rời nhau ra để có cơ vào cái đồng tiền một mặt kẹp sẵn ở dưới quân bài. Kéo tay ra, cả làng tưởng thế là xia bài, đó ai dám ngờ đó là *đòn thủy châu*. Có cách vào bài màu nhiệm dường này, muốn cho nó chẵn hay muốn cho nó lẻ là quyền ở cái ông cầm quân tổ tôm xia bài chứ còn đâu là quyền của Thần Đồ Đen nữa!

“Ấy đó, những cách thức ngài dùng để triệt Thần Đồ Đen. Đã biết thế rồi, ta chỉ còn cần khảo cứu đến cái số người thừa hành những cách thức đó là bao nhiêu là ta trọn cái phận sự ghi công ngài.

“Con số là bao nhiêu? Mà người thì thuộc về những hạng nào? Ôi, kẻ viết bài này, cầm bút đến đây không khỏi run tay vì cảm động. Thôi thì đủ, vào giai cấp nào cũng thấy có vô số đại biểu. Ngài có một ông chủ sòng giúp việc cần mẫn nhất, quý hiệu Hai Ve. Ngài không bắt mòng ngay ở sòng nhưng tìm những nơi kín đáo, đánh chác chỉ dăm ba người, những tay chơi bạc nghìn bạc vạn cả! Những con mòng quý hoá ấy, đã có hai ba cái limudin ^[56] thượng hạng đi rước ở tận vùng Đông, vùng Nam, vùng Tây, vùng Bắc, nói tóm lại là đủ tứ phương, rước lên xe hơi như rước các ông quan lớn phóng về Hà Nội cho ngài.

“Vào lúc Sở Liêm phóng chưa để ý mấy, ngài được mặc lòng làm tròn cái thiên chức của mình là việc cứu vớt chúng sinh. Nhưng tiếc rằng Sở

Liên phóng lại cứ hiểu nhầm, không biết rằng đó là ngài cũng đang trừ nạn đồ bác đày nhưng dùng phương sách “lấy vi trùng trừ vi trùng” nên công cuộc kia phải mất nhiều thời kì gián đoạn.

“Nhưng, không vì thế mà thoái chí, bọn thừa hành mà cái ngu dại của chúng sinh đặt tên là *tạ*, vẫn được ngài truyền lệnh cho cứ việc... như thường”.

“Đó là những người mà ai cũng cứ nhầm, cứ ngoa ngôn kêu là “đầu trâu mặt ngựa”, vẫn đứng ở đâu khắp các phố của Hà Nội, thấy ai qua lại cũng ghé đến gần để *tiểu chú*: “Này, có đi gỡ không?” Nếu người kia gạt đầu, thế là được dắt vào một cái nhà, thường là một nhà bên ngoài dọn hàng cơm để... gỡ! Rồi *đòn lò xo* hay *đòn thùy châu*, cái đó tùy... Bọn *tạ* sẵn đón khắp các cửa ô của Hà Thành, bao bọc Hà Thành vào trong một cái “lưới nhện” ghê gớm.

“Có nói rõ đến cách tổ chức của ngài mới biết ngài là người xuất chúng. Vì rằng Sở Liên phóng tuy làm việc một cách giỏi không ai địch nổi là có thể khám phá nổi cả những hội kín, thế mà bọn *tạ* kia hành động công nhiên cũng không thấy mật thám nào biết đến, cái đó mới thật đáng chép trong cuốn sách “*Những sự chẳng ngờ*” vậy.

“Kết luận bài này, chúng ta nên biết rằng chúng ta đã khảo cứu xong đời một người mà tài, một người mà công đức, một người mà, đối với người ấy...”

XIV

Kẻ ở người về

Gian phòng gác của ông Mỹ Bồi tại một toà nhà ở phố Hàng Bạc, tuy rộng hơn cái lỗ mũi đây, nhưng hôm nay đã nghiêm nhiên bày rõ một cái quang cảnh của nơi nghị trường nhằm ngày các ông Dân biểu họp.

Sáu giờ sáng, sau khi theo đúng lời dặn ân cần của ông ám rằng lại chờ tại nhà này có một việc tối quan hệ, lúc tôi cùng anh Vân vừa để chân lên sàn gác, đã thấy đủ một nửa tá các ông tuổi từ hai mươi đến bốn mươi, Âu phục có, quốc phục có, “lai phục” nữa cũng có, – ông nào cũng chải chuốt, tề chỉnh lắm, đang kẻ nước, kẻ thuốc lào, kẻ thuốc lá; nói chuyện bô bô như bọn dân quê gào thét, mổ bò.

Tôi đưa mắt hỏi thì ông Mỹ Bồi ghé vào tai tôi:

- Đủ mặt nhân vật của làng *b...* đây nhé! Trông đã... sung sướng chưa? Cái ông đã già, ăn mặc nhũn nhặn đây kia là ông Cửu Sần, dáng người trông có vẻ dân Đình Dù ấy. Còn hai người ngồi cạnh, cũng áo sa, giày ban thì người có tuổi là Tư Cường mà người trẻ hơn, trông hao hao giống kếp Phạm của Cải lương Hí viện là Hai Yêm. Ngồi đối diện anh chàng giày ta, mũ tây là Quế con và anh chàng khăn lượt, giày đơ cu lơ ^[57] là Khương Sinh Từ. Cậu trẻ người mặt trông bịp nhất, cầm can bịt bạc kia là Bình...! Ông trông có phải họ người nào cũng ra về... thật thà cả không! Thật thà cả đấy chứ?

Vừa lúc này có tiếng giày nện trên bậc thang. Ông ám bước lên, bắt tay một lượt rồi quay lại hỏi anh Vũ:

- Thế nào? Thằng cha Sinh đâu?

- Lão ấy không có nhà. Tối hôm qua tôi đến thì vợ lão mặt sung mày sĩa lên kêu rằng chồng mình hôm qua phát tài, có lẽ lại đâm sang hát bên Gia Quát...

Ông ám thở dài:

- Thế thì ra nó vẫn cứ điên mãi thế ư? Rõ bụt chùa nhà không thiêng có khác! Làm chủ một nhà ả đào mà chỉ chờ gian bạc lặn để rồi lại đem đi phụng dưỡng các “mẹ nuôi” ả đào khác!

Vũ thêm:

- Nhưng tôi cũng đã dặn vợ lão rằng lão về thì bảo đến sáng hôm nay lại đây để ông ám bảo có việc can hệ.

Ông ám:

- Được lắm... Mà tôi sợ dĩ mời anh em lại đây họp đông thế này, không phải có việc tôi can hệ gì, chỉ là việc đi đưa ma... Ba Mỹ Ký chết!

Bao nhiêu người sừng sốt hỏi một lúc:

- Ba Mỹ Ký chết rồi à? Chết bao giờ?

- Chết vào lúc 10 giờ đêm hôm kia. Vì anh em xưa nay vẫn khinh nó, vẫn ghét nó vì chúng hay hụi, hay bông nên sợ bảo thật thì ít ai đã chịu đi đưa, tôi mới phải nói dối là có việc can hệ. Thôi, dù sao hẳn đối với chúng mình cũng có chút tình đồng nghiệp, mà xưa nay anh em đi chinh phục thiên hạ vẫn phải dùng đến khí giới của hắn, nghĩa tử là nghĩa tận, anh em cũng nên chịu khó đi đưa một buổi cho phải đạo và cho... thiên hạ trông vào. Mình nên ăn ở với nhau cho có nghĩa.

- Tưởng gì? Thế mà cụ làm tôi bỏ mất một con mòng rất sộp hôm nay!

- Nó ở với tôi như thế còn tình nghĩa gì mà bảo tôi đưa nó?

- Tôi với bác ấy chỉ quen nhau loàng xoàng.

Đổi lại những lời bất mãn này, ông ám chỉ lấy câu:

- Thôi, nghĩa tử là nghĩa tận...

Tôi đến gần ông ám:

- Tôi chỉ đến thăm “xưởng chế tạo khí giới” có một lần mà bây giờ cụ cũng bắt đền bằng một buổi đưa đám ư? Nghĩ kĩ ra, sự tôi đi đưa không có nghĩa gì cả.

Ông ám lôi tôi ra một xó góc:

- Kể thì ông nói rất phải. Thôi, ông chịu vậy vì tôi có ý muốn đám ma long trọng để chữa cho cái cảnh khổ của Ba Mỹ Ký là cái nghèo. Không nên để một linh hồn phải chịu tội nhục. Và lại, đối với người chết thì thế nào cũng được nhưng còn đối với người sống? Tôi muốn gia đình và họ hàng anh Ba Mỹ Ký biết đến cái nghĩa của làng b... Tôi thật bất bình về thái độ của mấy thằng cha kia. Chúng nó có gan, trong đám bạc đám đánh *đòn ống*, *đòn kìm*, *đòn Vân Nam*, sao chúng lại đến nổi đê hèn là không có gan đi đưa

một người anh em trong làng bịp? Chúng nó mà còn sợ xấu hổ nữa à?...

Ông âm im một lúc cho qua cơn giận rồi lại tiếp:

- Mà tôi, hôm nay cũng có một ông Châu ở Hoà Bình về gọi đi có việc. Trên ấy mở hội, ông định mở bát, nhân tiện về Hà Thành, có tạt vào gọi tôi. Đáng lẽ bây giờ tôi đang phải sửa soạn hành trang và mọi đồ... khí giới thì mới kịp. Nhưng còn cái đám ma đấy, biết làm thế nào? Tôi lại không biết chỉ nghĩ đến cái lợi cho tôi thôi ư? Còn ông, ông cất công đi đưa, tôi xin thay vong hồn người chết mà tạ ông, mà tôi cũng xin chịu ơn cái lòng quý hoá của ông như ông... như ông đưa đám tôi vậy!

Lúc này thấy anh Vũ reo lớn:

- Đây rồi! Bô Sinh đã đến kìa!

Một người mà hai mí mắt còn nặng trĩu cái buồn ngủ, mũi dẹt xám, áo trắng, quần lụa, giày băng túp ^[58] với bít tất vấy tề tề, lò dò bước vào rồi hỏi:

- Làm gì mà đông thế này? Việc gì tới can hệ thế? Tham Ngọc đón lời:

- Ba Mỹ Ký chết rồi. Anh em rủ bác đi đưa ma...

Lão Sinh quay sang hỏi ông âm:

- Ba Mỹ Ký chết mất rồi à? Gọi tôi đi đưa à?

- Phải.

- Thế thì bố giết con thật!... Bố đi bố nói là việc tới can hệ, làm con bốn giờ đêm về thấy nó nói, không dám cởi quần áo nữa, cứ thế này ngả lưng chợp mắt một lúc thấy đánh 5 giờ đã choàng dậy, thuê hai hào xe đi ngay đây!... Rõ bố giết con thật!

Ông âm cười:

- Thì anh cũng giết tôi nốt! Anh đi đưa ma mà ăn mặc thế này có khác gì anh chửi xỏ cả người chết lẫn người sống không?

Đến lượt Sinh ngấm lại bộ mã lộ tẩy của mình xong, nhe răng vàng ra cười trừ.

Vẳng thấy tiếng kèn, tiếng trống nổi lên ở phía ngõ Trung Yên, chúng tôi vội vàng kéo nhau xuống gác.

Một cảnh phán, một cái kèn, một cái nhà tầng sơ sài bé nhỏ, sáu người vận tang phục, mười hai người áo quần cũng khá sang trọng, chỉ có thể, đám ma qua phố Bờ Hồ.

Xếp hàng ba một, bọn người đưa đám, theo đà chân của bốn bác phu đòn, đùng đùng giẫm bẹp những thoi vàng mà đi. Hàng đầu có ông ám B... Hàng sau cùng là tôi với ông Mỹ Bối. Ít tình cảm với người chết, chúng tôi không đi gần những người có tang phục và dùng những cái phút này để nói chuyện về nghề b... Ông Mỹ Bối cho tôi rõ một thủ đoạn của ông Cửu Sân:

- Lão ta nhờ được cái vẻ mặt trông rất Đình Dù nên dễ phát nhất. Tuy cũng *đánh óng, đánh lớp, đánh mẩu tử, đánh giác* đủ ngón đấy nhưng lão còn một ngón rất đặc biệt nữa, ngón mà sử sách đã từng biên chép là ngón *đòn Ba Giai*. Trước khi ngồi vào đám tổ tôm hay tài bàn nào, nếu người đánh toàn là anh em thì lão ta đã *tiểu chú* với cả hai hay bốn người kia rằng nếu mình hạ ù, dù có thiếu *lưng* hay thiếu *phu* thì cứ nơ đi cho rồi lão sẽ chia tiền cho, sau khi tan cuộc. Thành thử lúc đánh, thấy lão hạ ù, ông nào cũng có nhìn bài đấy nhưng ai cũng làm ra lối quân tử, chỉ qua loa theo lối che mắt thế gian. Bốn người cùng nhìn nhưng không ai nói gì, ông nọ sung sướng ngang với ông kia, ông nọ cho ông kia là mù và quách. Đứng lên, sau cùng thì lão không chia cho ông nào cả; mà sự ức ấy tuy nó có cái ức chung của cả bốn nhưng không ai dám thổ lộ với ai thành thử nó chỉ là cái ức của một người thôi. Lối bịp này chép của Ba Giai, con người ngang tàng đời vua Tự Đức ! – Còn lối bịp khôn khéo nữa, có thể đặt tên là *đòn nội phản* thì của Tư Cường. Thí dụ *mòng* là người không biết đánh, chỉ biết ké thôi. Thì *mòng* thò ké cửa người nào là người ấy thua, hoặc quên ăn, quên phỗng, bỏ ù cho người khác được. Ké đến ba cửa mà không một ván nào được cả, khôn ra thì còn khá chứ lại nóng húc, chỉ có mà trần!

Rồi ông Mỹ Bối lại kể một cách *làm tiền* riêng của ông. La cà vào chơi nhà nào có đám bạc, mà trong đám bạc lại có một ngài bịp, ông chỉ chờ tan cuộc là làm một câu: “Hôm nay phát tài thế, trả cho chỗ ba *cửa* giựt tạm hôm nọ đi thôi” là bịp kia đủ hiểu ý rồi. Rồi ngài bịp kia sẽ ra một chỗ rút tiền cho ông, vì câu nói trên chính là một câu hăm dọa vậy.

Tôi đang ngẫm nghĩ về những điều kì lạ một cách ra ngoài sự tưởng tượng ấy, chợt thấy Vũ với Vân đi trước mặt tôi rũ rượi người ra vì cố nhịn cười. Trong tay Vân có một mảnh giấy. Tôi giạt lấy giấy, cùng ông Mỹ Bối đọc xem. Thì ra một bài văn tế khô hài viếng anh Ba Mỹ Ký!

Ngày 10 tháng 6 năm Quý Dậu

Ngư đệ là bịp Vũ, đứng trước bài vị vong huynh Ba Mỹ Ký vỗ ngực đôm đốp mà kêu to rằng:

Thần Đồ Bác nghiên răng cau mặt, xót xa thương môn hạ trung thành

Quý Đồ Đen múa lộn cả người, hí hờn thoát kẻ thù tai hại

Than khôn nguôi mà khóc cũng khôn nguôi

Im cũng phải mà nói ra cũng phải

Nhớ bạn xưa

Ngực lép quân bài

Mặt trông lộ tẩy

Gây thú bạc bài cho đám trếch, sự nghiệp này thôi tiếng để nghìn thu

Tai va đen đỏ giúp làng b... công đức ấy hãnh thom còn vạn đại

Tận lực săn mòng, lần mò xuôi ngược

Lăn lưng kiếm đất, chinh phục đông tây

Bắt bọn quách vài mươi ngón bịp, nào đánh ống, nào huyệt nọc; nào xếp lớp, mới hay gan quý thuật kì tài

Giúp làng b... dăm bảy thứ hàng, nào mẫu tử, nào giác bóng, nào giác mùi, thật rõ công chuyên khoa quỷ quái

Ra xã hội đã khôn ngoan cản trở, đóng kịch chim môi

Ở gia đình còn nhân nại điếm tô, chế chuyên “khí giới”

Long đong thay! Thân thể lên voi xuống chó bao lần

Lật đật bậy! Cuộc đời từ tạ đến b... mấy hội

Hơn mấy chục năm lăn lóc, nào đĩa kìm nào bát nhé, đôi bàn này, thay chiếc khác, bịp vung tàn tán, than ôi cay vẫn hoàn cay!

Gần ba vạn cuộc miệt mài, nào ngón huyệt, nào đòn bông, phía chuyện nợ, đặt có kia, gian lận như ranh, ngán nổi tấy không thấy tấy!

Than ôi!

Một nghề đen, đỏ – tôi ở, anh về

Hai chữ được, thua, – kẻ như ông người lầy

Cay đắng bỏ hồn xoa mắt tó

Gắt gao muối ớt xát lòng ai

Vừa ngày nào, ta đây bạn đó, người bỏ ngoài thì kẻ giờ Vân Nam.

Mà bây giờ: kẻ khuất người còn, ta tó bừa thì nháy ai tháu cáy!?

Thôi chẳng may mong phận ngắn đời

Song nay đã kèn đây, trống đây

Ngu hữu dám xin tỏ chút tâm thành:

Nước mắt ba dòng, điếu vắn một cái

Quých, mong chẳng một, – tạ, bịp hàng đây

Bạn khôn thiêng chẳng?

Xin... ngồi nhóm đây.

Ô hô! Ai tai!...

Cái ông Mỹ Bôi sao mà vô ý tứ! Ông quên bẵng ngay mất rằng mình đang đi đưa đám ma mà sắc mặt lên cười. Ông tự do như đang ngồi trong rạp hát vậy. Tuy đi tận trên hàng đầu, ông ám B... cũng nghe thấy. Ông ám quay lại nhìn, sa sầm nét mặt dừng chân lại, chờ cho hàng cuối cùng lên tới chỗ ông đứng rồi nghiêm nghị:

- Lúc này là lúc các ông đùa đây ư?

Ông Mỹ Bôi đưa ra mảnh giấy, trở Vũ mà rằng:

- Chỉ tại cái thằng ông mãnh kia!

Ông ám cầm bài vắn tể, liếc mắt nhìn qua rồi thụi ngằm kí Vũ một cái:

- Anh muốn để thiên hạ người ta chửi cho cả lũ đây à?

Vũ cũng khôn, cứ vừa đi nghiêm trang vừa ngẩn mặt ra, làm như không hiểu chuyện gì cả.

Còn thái độ anh Vân thì thật khó hiểu, vì anh cứ thờ thần người ra như kẻ bị ma bắt mất hồn. Tôi khích cánh tay, bỏ nhỏ với ông Mỹ Bôi:

- Kìa, trông “người anh em” hay không?

Lập tức ông ta cắt nghĩa ngay cho tôi cái thái độ ấy.

- Đó là người anh em thất vọng đấy. Mà để người anh em bơ phờ ra thế

kia là lỗi tại tôi. Hôm qua, Vân lại chơi tôi, có đả động đến mỹ nhân ở Đường Thành. Buột mồm, tôi lại đi nói phất ngay ra rằng mỹ nhân đã có lần lại lấy của tôi thuốc tim la với thuốc lậu...

- Gớm nhỉ!... Mỹ nhân lại mắc lậu và ông lại còn là thầy lang chữa thuốc lậu nữa đấy à?

Lúc này tình cờ có hai thầy lính cảnh sát đi qua làm cho ông Mỹ Bồi được dịp pha trò bằng câu thì thào:

- Ấy chết, khê chứ. Tôi không có môn bài mà ông cứ nói bô bô lên thế thì thật bằng ông giết tôi!...

Tôi cười và bắt tay ông ta:

- Xin đa tạ ông lắm. Cái vô ý của ông tuy có lỗi là làm cho Vân thất vọng nhưng đối với tôi, nó lại quý hoá vô cùng. Nếu không, để không bao giờ tôi cầu được khúc hát "*Quy khứ lai từ*" ^[59] của Vân...

- Thế nhưng tôi đã vô tình phá mất cái kế mỹ nhân của ông ảm!... Ông không hiểu ư? Vân là chim mồi có giá trị, lắm đấy, mà Vân lại hiếu sắc... thì ông ảm cho Vân lên căn ở Đường Thành!

Đám ma đến quá cửa ô Bạch Mai phải đứng dừng. Trước mặt là một xe gạch đổ tung toé ra giữa đường, bên phải lù lù mấy toa xe điện đỗ ở chỗ tàu tránh nhau, mà đằng xa thì tiếng còi ô tô rúc lên như mấy trăm con lợn bị chọc tiết trong một lúc.

Người dừng bước, kèn cũng im hơi.

Một, hai cái, bốn, sáu cái xe hơi xinh xịch dẫn qua đã làm cho người ta phải tưởng là không bao giờ hết... thì cái thứ bảy lại sừng sững hăm máy, đỗ ngay bên cạnh sườn chúng tôi. Trên ô tô bước xuống một ông có tuổi, đầy đà. Do y phục mà suy, phi một ông quan tấ một ông trọc phú. Người ấy lật đật chạy lại vỗ vai ông ảm B... Hai người lôi nhau ra một chỗ, nói với nhau những gì gì khiến cho anh em làng b... phải trố trố nhìn không chớp mắt. Rồi thấy ông ảm ra hiệu gọi tôi, ông Mỹ Bồi, và anh Vân...

- Trong ba ông, ông mô đi được Hoà Bình với tôi nào?

Đã đành là tôi không đáp lời, mà đến anh Vân cũng không đáp nốt. Anh đưa mắt cho ông Mỹ Bồi mà rằng:

- Ông đi đi hơn. Trông ông được cái... bệ vệ.

Ông Mỹ Bôi nhất mực từ chối. Trong mười phút cứ người nọ đùn cho người kia, mà ông ầm thì nèo cả ba, sau cùng đến anh Vân phải nhận! Ông ầm nói với chúng tôi:

- Xin giới thiệu: quan Châu... thuộc Hoà Bình.

Chúng tôi khẽ nghiêng đầu, con mắt tinh quái liếc nhìn ông Châu. Ông ta vẫn thản nhiên lắm! Ông ầm có ý phàn nàn:

- Tôi đã hẹn với quan anh đến 11 giờ trưa vì tôi đang bận đưa đám thì quan anh lại cứ ép đi ngay!

Ông kia rút cái bót thuốc lá dài hơn một gang tay ở miệng ra:

- Thôi, quan anh bằng lòng vậy. Tôi còn nhiều việc lắm mà thời giờ thì kíp quá rồi. Quan anh lên xe, rồi ta về nhà lấy hành lí.

Thế là ông mở phanh cửa xe có ý thúc giục. Ông ầm quay lại:

- Ông nào có việc cần lắm hãy về, còn nếu có thời gian thì cứ đi đến huyết cho chu tất hộ tôi nhé, anh em nhé! Thôi, xin tạm biệt các anh em...

Ba người bước lên xe, xe chạy đi, để lại ít khói xanh và ít bụi. Lúc này là lúc anh em làng *b...* kháo nhau ồn ào.

Ông Mỹ Bôi, một cách chán nản:

- Mình cũng đi về thôi.

Ông gọi xe, chúng tôi bước lên. Tôi hỏi:

- Sao ông lại cứ nhường cho anh Vân! Để tôi lại không lời nổi anh ta về Bắc! Đang khi ông bị lúc kinh tế quần bách mà lại bỏ mất một dịp phát tài.

Ông ta lạnh lùng:

- Thôi, lẩn lộn trong làng *b...* thế là đủ rồi, cần gì phải loã lồ quá nữa? Đám ma anh Ba Mỹ Ký đã khiến tôi có những cảm tưởng lạ lùng và lấy làm chán chường về cuộc đời “theo bịp” của tôi.

Câu ấy khiến tôi quay cổ nhìn lại. Anh em làng bịp, vắng ông ầm, như quân vô tướng, hổ vô đầu, bỏ mặc kệ đám, lên xe điện tìm đường chuồn cả. Sau cái nhà tang, chỉ thấy còn sáu người vận quần áo tang.

Phố xá vẫn giữ cái nhộn nhịp, hoạt động của ban ngày.

Người phu cầm cổ kéo, chúng tôi trở về, lại theo con đường rải rác có những thỏi vàng hồ, con đường đi về chỗ ở cuối cùng của một người mà cái

ban ngày của cuộc đời không xoá nhoà vết tích...

Hết

- [1] Ông Âm B. số... phố Hàng Cá, Hà Nội.
- [2] Bắc Ninh, ngày 26 tháng 2 năm 1933.
- [3] Giày da mềm dùng những khi nhảy đầm.
- [4] Tham tán là nhân viên hành chính trung cấp của các cơ quan của Pháp.
- [5] Kinh tế khủng hoảng, nói tắt.
- [6] Mùng 6 tháng 10 năm 1931.
- [7] Hội các nước trên thế giới năm 1920, đến 1946 đổi thành tên Liên Hiệp Quốc.
- [8] Luật sư.
- [9] Ủ tài bản là ăn một ván bài to nhất, sừu bản là to thứ hai.
- [10] Giấy bạc hai mươi đồng.
- [11] Nói theo tiếng Pháp: *vieux* nghĩa là ông già.
- [12] Hậu bổ: chức quan sắp được bổ làm tri huyện.
Tri châu: quan cai trị một châu ở miền núi, tương đương một huyện ở miền xuôi.
- [13] Tờ bạc năm đồng in hình một con công.
- [14] Thường gọi là Sở mật thám.
- [15] Tức là hàng rìa con kiến.
- [16] Hãng bán quần áo nổi tiếng ở Paris.
- [17] Giày gót thấp, có dây buộc.
- [18] Tiếng Pháp, *mot technique* nghĩa là từ chuyên môn, ngày nay gọi là thuật ngữ.
- [19] Hoàng đế cuối cùng của nhà Mãn Thanh, bị Cách mạng Tân Hợi (1911) đánh đổ, về sau được Nhật dùng làm vua bù nhìn Mãn Châu quốc do Nhật dựng lên ở đông bắc Trung Quốc.
- [20] Một thứ hàng tơ mặc óng ánh khá đẹp.
- [21] Thời ấy bằng giá gần bốn lạng vàng.
- [22] Theo tiếng Pháp *permis de coupe* nghĩa là giấy phép được dẫn gỗ trong rừng.
- [23] Hiệu cầm đồ ở Hà Nội ngày trước.
- [24] Tiếng Pháp, *nouvelle* là mì.

- [25] *Tripes* là ruột súc vật.
- [26] Tiếng Pháp là Moskva, thủ đô thế giới.
- [27] Thời ấy có thể mua được hơn lạng vàng.
- [28] Giọng người Hoa kiều ngày trước gọi người Việt.
- [29] Nói theo tiếng Pháp, *riche* là giàu có.
- [30] Tiêu chú là lời ghi nhớ trong sách, đây nói là được ai dặn nhỏ cho.
- [31] Kể chép chuyện này vội có lời tạ lỗi cùng độc giả. Nhìn đám bùn nhơ, thế nào cũng phải bần mắt (V.T.P) (nguyên chú của tác giả)
- [32] Quan hàn là cách gọi những người được phong hàm hàn lâm, các trật từ cử phẩm lên đến ngũ phẩm; người có tiền cũng có thể chạy hàm hàn lâm. Đây là gọi đùa dân thợ vàng bạc.
- [33] Người Trung Quốc vẫn tự xưng là con trời.
- [34] Con lật đật.
- [35] Thời ấy ở Hà Nội có hiệu chuyên làm đồ nữ trang bằng vàng giả bán rẻ tiền tên là Mỹ Ký. Bác Ba này được gọi là Mỹ Ký vì cũng đã làm công ở hiệu ấy.
- [36] Tiếng Pháp, nghĩa là áo ngủ.
- [37] Tiếng Pháp nghĩa là áo ấm mặc ngoài, ta thường phiên ra là ba-đơ-suy.
- [38] Chánh sở mật thám đương thời.
- [39] Giấy bạc một trăm đồng có in cái đỉnh là giấy bạc cao nhất thời ấy.
- [40] Theo Khổng Tử, trung là hết lòng, thật tình với người khác, thứ là cứ lòng mình suy ra mà hiểu lòng người.
- [41] Thứ vải này dày dẹt bằng lông các con alpaga (alpaca) và lama (llama) ở Nam Mỹ, vừa đẹp vừa bền.
- [42] *Valletaille*, tiếng Pháp nghĩa là dân bồi bếp đi ở với Tây, trếch là tiếng lóng gọi đám người ấy.
- [43] Viết tắt tiếng Pháp: Ông Đ.
- [44] Ông phán là thư kí làm việc tại phủ Thống sứ, là cơ quan hành chính của Pháp cai trị cả Bắc Kỳ.
- [45] Hà Nội ngày 20 tháng 6 năm 1933.
- [46] Triết gia cổ Hy Lạp (413 – 323 TCN) khinh thường mọi của cải ở đời, mọi người, mọi vật, đứng giữa trưa đi giữa thành phố Athinai tay xách cái đèn sáng, ai hỏi thì nói: “Ta tìm một con người”.
- [47] Phiên âm tiếng Pháp *comique* nghĩa là khôi hài.
- [48] Phiên âm tiếng Pháp *quatorze juillet* nghĩa là ngày 14 tháng 7 tức là ngày quốc khánh Pháp. Ý nói đông như ngày quốc khánh Pháp dân ta đi xem hội.
- [49] Sở Liêm phóng là Sở mật thám.
- [50] Tức là 16 đồng phorăng của Pháp, giá bằng một đồng sáu hào bạc Đông Dương, thời ấy có thể ăn phở được hơn năm chục bát.

[51] Tiếng Pháp *populaire* nghĩa là nổi tiếng.

[52] Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc, lên ngôi Hoàng đế năm 230, đốt hết sách, chôn sống nhà Nho. Robespierre (1758 – 1794) thực hiện nền chuyên chính trong cách mạng Pháp đưa bao nhiêu người lên máy chém, rồi bị lật đổ và chém đầu ngày 9 tháng Thermidor năm 1794. Mussolini (1883 – 1945) và Hitler (1889 – 1945), độc tài nước Ý và nước Đức đã liên minh với nhau gây ra Đại chiến.

[53] Tiếng Pháp *quelque chose* nghĩa là ít nhiều gì.

[54] Tiếng lóng dùng chữ Hán mục là mắt để nói nghĩa: xem.

[55] Christofor Colombo (1451 – 1506) người đã tìm ra Châu Mỹ năm 1492 trong một bữa tiệc bị người ta cho là chẳng có gì tài giỏi, liền thách mọi người để quả trứng luộc đứng thẳng lên, không ai làm được ông bèn đập tròn quả trứng cho bằng và để đứng lên được, khách ăn tiệc cho rằng chẳng có gì là lạ, ông liền trả lời: “Thế tại sao các ngài không làm trước tôi đi?”

[56] Tiếng Pháp *limousine* là ô tô hòm hạng sang.

[57] Tiếng Pháp *deux couleurs* là giày đóng hai màu da khác nhau.

[58] Tiếng Pháp *pantoufle* là giày vải đi trong nhà.

[59] Đào Tiềm (365 – 427) nhà thơ lớn đời Tấn ở Trung Quốc, nhiều lần ra làm quan cứ từ chức về cày cấy mà ăn, sau cùng làm huyện lệnh Bành Trạch có tám mươi ngày rồi viết bài “Quy khứ lai từ” (năm 406) tỏ rõ quyết tâm trở về quê cày cấy, trồng trọt mà sống đến hết đời.